

**Các bạn : Học-sinh, Quân nhân, Công,
Tư chức hãy đón mua một tài-liệu
học tập cần-thiết :**

HIẾU HỌC

TỰ LUYỆN THI TRUNG HỌC ĐỆ NHẤT CẤP

Xuất bản hằng tuần, giá 6 \$ 00

Gồm có các đặc điểm sau đây :

— Hướng dẫn Học-sinh về sáu môn căn bản:
VIỆT-ANH PHÁP-TOÁN-LÝ-HÓA chuẩn bị kỳ thi
Trung Học Đệ Nhất Cấp sắp đến (28-5-59) theo
đúng chương trình của Bộ Quốc Gia Giáo Dục.

— Hướng dẫn quý bạn Công, Tư chức, Quân
nhân, những bạn vì sinh kế, vì nghề-nghiệp bắt
buộc không thể đến nhà trường được, dùng tập
sách **HIẾU HỌC** này để tự học và tự luyện thi.

— Sách do **MỘT NHÓM GIÁO-SƯ** biên soạn
và do **NHÀ XUẤT BẢN SỐNG MỚI 30**, đường
Phạm-ngũ-Lão Saigon ấn-hành.

PHỔ THÔNG

TAP - CHÍ

**GÓP PHẦN XÂY DỰNG VĂN HÓA VIỆT NAM
PHỔ BIẾN VĂN HÓA ĐÔNG-TÂY KIM CÔ**

Giám-Đốc, Chủ-Bút : NGUYỄN-VỸ

Tha soạn : 227, Đường Phạm-ngũ-Lão — Saigon — Đ.T. Saigon 55B

BỘ MỚI SỐ 10 ✱ 30-4-1959

	Số trang
1.— Kiểm thảo Văn học	Nguyễn-Vỹ 7 — 9
2.— Con Nai vàng	Huỳnh Bội Hoàng 10 — 13
3.— Mozart	Nguyễn Trần Giang 14 — 18
4.— Ngày lịch sử	Nguyễn-Triệu 19 — 29
5.— Hàn-mạc-Tử	Đình-xuân-Hòa 30 — 37
6.— Phương pháp lấy điện	Thanh-Quang 38 — 39
7.— Cầm ơn Ngật (thơ)	Nguyễn-Vỹ 40 — 41
8.— Một đời người	Thiếu-Sơn 42 — 47
9.— Cuộc du lịch hào hùng : Xuân và Mai lên thượng tầng không khí. }	Phong-Cầm 48 — 54
10.— Màu áo đỏ	Nguyễn Thư Minh 55 —
11.— Hột mận của Lan Khai	Nguyễn-Vỹ 56 — 59
12.— Tình bất diệt	Trần Tuấn Kiệt 60 — 62
13.— Hà-Tiên thắng cảnh	Ngọc-Tĩnh 63 — 68

14.— Hoàng tử Nhật trong tay 1 phụ nữ Mỹ	Cô Bạch-Yến	69 — 72
15.— Tôi làm phim	Thái-Thúc-Điện	73 — 77
16.— Những kẻ ở hai đầu giây nói	Duy-Dân	78 —
17.— Ánh Đèn	Vi-Huyền-Đặc	79 — 81
18.— Khô hàn hành	Trần-Tường-Niệm	82 —
19.— Kiến Trình	Cô Vân-Nga	83 — 88
20.— Tìm hiểu xứ Tây Tạng	Việt-Thần	89 — 92
21.— Những người đội mũoi	Nguyễn.Thu.Minh	93 — 99
22.— Thi sĩ và văn sĩ tiền chiến	Nguyễn.Vỹ	100—104
23.— Vé số độc đắc	Nguyễn-Quế	105—110
24.— Má ơi, ma !	Cô Bạch-Yến	111—112
25.— Giới thiệu sách báo mới	P. T.	113—114
26.— Thơ Đại học	Trần-Đặng-Bình	115—
27.— Một tai nạn phi-cơ kỳ lạ	Trần.Quốc-Bảo	116—117
28.— Buồn ơi, chào mi !	Cô Diệu-Huyền	118—122
29.— 4000 năm ca dao		123—126
30.— Đáp bạn bốn phương	P.T.	127—129

★ Sắp-xếp bài, trình-bày bìa và nội-dung, cho màu	Cô Diệu-Huyền
★ Tranh vẽ	Họa.sĩ Kiên
★ Bản kẽm	Nguyễn-Diêu
★ In Bìa offset	Cao-Đàm

- Các Báo Sách Việt-ngữ ở trong nước được tự-tiện trích đăng những bài trong tạp-chí PHỒ-THÔNG, nhưng yêu-cầu để rõ xuất-xứ: « Trích Tạp-chí PHỒ-THÔNG » và đừng viết tắt.

- Cấm trích, dịch, phỏng, đăng vào sách báo Ngoại-quốc mà không xin phép.
 - Tous droits de traduction, d'adaptation, et de reproduction même partielle, réservés pour tous pays.
- Copyright by PHO-THONG, printed in Việt-Nam.

Kiểm - thảo VĂN-HỌC

I



RỪ những kẻ quá tự cao tự đại, ra mặt vênh vảo yêu giống yêu nòi, cứ giữ thái-độ mù quáng và ngoan cố, cho rằng Nước ta ngàn năm Văn-hiến chẳng có thua ai, chẳng nhường bước cho một nền văn học nào, còn hầu hết các nhà trí-thức chân-chính có óc suy cứu khách-quan về tình-hình văn-học nước nhà, và có nhiệt-tâm phục-vụ văn-hóa Dân-tộc, đều không sợ hổ thẹn mà nhận xét rằng Văn-học Việt-Nam thật còn nghèo-nòn và thua kém các Dân-tộc đã có một văn-hóa cổ-truyền vĩ-đại. Cũng như về phương diện kinh-tế, kỹ-nghệ, ta có xấu hổ gì mà không nhìn-nhận rằng nước ta còn thua-kém các nước đã tiến-bộ quá xa về cơ khí ? Các nhà cầm-quyền Việt-Nam há chẳng đã thành-thật tuyên-bố nhiều lần sự kiện không cần phải giấu-diếm với ai, rằng Việt-Nam là một nước kinh-tế hậu tiến đó ư ? Nhìn-nhận như vậy, không phải là đề-cúi đầu chịu làm phụ-thuộc người ta, mà chính là đề-nỗ-lực xúc-tiến đến trình-độ kỹ-nghệ-hóa tột mức, hòng nâng cao đời sống kinh-tế của nhân-dân, và tranh đua theo kịp các nước kỹ-nghệ tân-tiến trên hoàn-cầu.

Về Văn-hóa cũng thế.

Hiện nay có hai quan-niệm rất sai-lầm về giá-trị chân-chính của văn-học xứ ta, cả hai đều cực-đoan và ngoan-cổ một cách rất mù-quá g. Một, là thành-kiến vong bản không thể tha-thứ được của một số trí-thức Âu-hóa, — như kiểu Phạm-Duy-Khiêm, — hoàn-toàn phủ-nhận gia tài văn hiến cổ-cựu của Dân ta từ trước đến nay, và phủ-nhận cả mọi tiên-truyền khả quan của văn-học Quốc-gia hiện-đại. Hai là quan-niệm chột-hệ của một số người bo-bo ôm mảy quyn truyền Kiều, Chinh-phụ, Cung oán, Lục-vân-Tiên, mà hiểu-hiểu tự-đắc rằng Văn-học Việt-Nam rất dồi dào phong-phú, không thua kém nước nào.

Hạng người trên kia đáng khinh bỉ, hạng người dưới đáng trách. Bởi vì bọn vong bản không biết đến văn-hóa Việt-Nam, vì dốt nát hoặc vì tự-tỷ mặc cảm, nên họ không chịu một cố gắng nào để tìm hiểu những giá-trị tinh-thần của giống nòi, và để góp sức vào công-tác bồi đắp xây dựng một văn-hóa toàn-mỹ hơn. Còn hạng người ngoan-cổ, hạng « Siêu-ái-quốc » — les « super-patrites ! » — với một tự-tôn mặc-cảm hoàn-toàn không đúng chỗ, chỉ thỏa-mãn với một vồn-liếng sơ-sài mà họ cho là đầy đủ lắm rồi, không chịu nhìn xa thấy rộng, không so sánh để ước lượng, không tìm-tòi để bồi-đắp, không nỗ-lực để tiến-thủ.

Với hạng người trên, Văn-hóa Việt-Nam sẽ bị thủ-tiêu. Với hạng người dưới, Văn-hóa Việt-Nam sẽ đi thụt lùi.

Than ôi, giới trí-thức tha-thiết với Văn-hóa của Dân-tộc, thấy hai khuynh-hướng nguy hại thế kia, làm sao không buồn lòng cho được, không lo lắng cho được!



Nay chúng ta bình-tĩnh tìm hiểu xem Văn-học Việt-Nam thấp kém ở chỗ nào? Kể từng bộ-môn, ta thấy rằng về triết-học, ta hầu như không có gì hết. Ta chỉ lặp đi lặp lại các môn triết-học của Tàu, Hy-lạp, La-mã, Âu-Tây mà thôi. Nước ta chưa có một nhà Triết-học nào cả. Về Sử-ký, ta đã

có các nhà chép sử dưới các đời Trần, Lê, Nguyễn, nhưng chưa có một sử-ký-gia uyên-bác, một Tite-Live, một Michelet, một Tư Mã-Thiên chẳng hạn. Về Khoa-học, Bác-học, chúng ta chỉ mới có một vài người làm rạng danh Văn-hóa Việt-Nam, nhưng cũng chưa phát-minh ra được gì quan-trọng cụ thể, trừ một vài thứ thuốc. Về Văn-chương, từ thế kỷ XIV đến XVIII, mỗi thời đại chỉ để lại một ít văn-thơ nửa Việt, nửa Tàu, Thế kỷ XIX phần-thịnh về Thi ca chỉ đếm được năm bảy nhà Thơ, Thế kỷ XX mới bột phát lên nhưng lưu-trung chưa được bao nhiêu Thi nhân Văn-sĩ, các tác-phẩm ấn-

loát thật có giá-trị tương-đương với văn-thơ ngoại-quốc cũng thật chưa có nhiều. Về kịch, âm-nhạc, hội-họa, kiến-trúc, v.v... chúng ta không có đủ nhân-tài để phát-triển các nghệ-thuật ấy.

Thế-kỷ XX, thịnh-thoảng có năm ba nhà « học-giả », nhưng xét về các tác-phẩm của họ cũng chưa thấy nổi bật lên những tư-tưởng cao-siêu, một số chỉ là những người đã đọc ít hay nhiều các sách Tây, sách Tàu, rồi trứ-tác theo các hệ thống tư-tưởng ngoại bang mà thôi. Chúng ta vẫn còn thiếu một Hồ-Thích, một Lương-khải-Siêu, một Péguy, một Mouzaemou, chẳng hạn.

Kiểm-điềm lại, thì ta thấy số tác-phẩm Văn-học Việt-Nam (kể cả các sách viết bằng Hán-tự) từ Thế-kỷ XI đến đầu thế-kỷ XX, tổng cộng không quá ba ngàn cuốn (3000) tàng-trữ trong đại Thư viện của Trường Viễn-đông Bác-cổ.

Như thế, nếu chúng ta có quyền hãnh-diện được những Thi-sĩ tài-ba lỗi lạc như Hồ-xuân-Hương, Nguyễn-Du, Nguyễn đình-Chiều, thì chúng ta cũng chưa dám tự phụ rằng chúng ta đã có một nền Văn-hóa và Học-thuật dồi dào phong-phú.

Trái lại, nếu về phẩm, chúng ta có được năm ba bộ sách quý báu, chúng ta cũng nên thành-thật, không cần câu nệ phiếm, nhìn nhận rằng về lượng và về loại, chúng ta còn kém các nước đã tiến bộ hơn ta từ lâu.

Nhận khuyết-điểm lớn lao ấy để chi vậy? Thưa các bạn, để tự ta biết rằng « ta tự biết ta ».



Các kỳ sau :

- II. — Nguyên-do vì đâu văn-học của ta sút kém?
- III. — Phát động phong trào văn-hóa thế nào để bồi đắp khuyết-điểm lớn lao?
- IV. — Chúng ta phải tự động công-tác xây-dựng văn-hóa quốc gia theo một chủ-trương mới.

★ Ý-TƯỞNG ĐẸP.

- Người đàn ông có hai sở-thích : thú phiêu-lưu và sự nguy-hiểm. Bởi thế đàn ông rất thích ái-tình là một trò chơi hiểm-lưu nguy-hiểm.
- Đường đi không khó vì gần sông cách núi, nhưng khó vì sông người ngại núi e sông (Nguyễn-Thái-Học)

CON NAI VÀNG...

★ HUỲNH-BỘI-HOÀNG

«Con Nai Vàng ngơ ngác
Đạp trên lá vàng khô...»

Lưu-trọng-Lưu



1.) **NAI.**— Nai ở khắp các rừng núi Việt nam chỗ nào cũng có. Gạc không có nhánh và đối với thân hình to lớn của nó thì thực là nhỏ lắm. Lông đen và hay gãy sắc xám hoặc nâu. Màu da khác nhau không phải tùy loài, mà phần nhiều vì thổ nhưỡng, vì tuổi hoặc thời tiết. Đuôi ngắn, có lông dài quấn quít với nhau, lông đuôi mịn hơn lông ở mình. Tạo hóa đã quên không tạo cho Nai một thứ khí giới hộ thân đầy đủ như các loài vật khác, do ở dưới cổ nó luôn luôn bị gai cứa vào thường rụng hết lông, sây cả da làm thành mụn nhọt.

Trong một đàn Nai, thấy con nào đồng màu và hơi xậm hơn, thì biết ngay con ấy là đực, còn những con ở đuôi và mỏng da màu hồng hồng, hoặc hơi vàng thì đó là con cái. Con đực mọc gạc hàng năm từ tháng 6 đến tháng 8. Gạc mới mọc gọi là *nhung*, còn non, còn dẻo dùng làm vị thuốc đại bổ, rất quý.

Nai con mới đẻ ra cùng một màu, không có đốm trắng, đốm vàng; tiếng nó kêu nhỏ và kín đáo, ở gần mới nghe được.

Nai ở cả rừng núi và đồng bằng, nó ăn cỏ, và nhất là lá non. Chỗ nào có cây cầy nó thường đến; ban đêm không sợ người, thường lần đến ăn bắp, lúa, đậu.

2.) **HƯƠNG.**— Ở xứ ta có nhiều con hương mình đẹp, lông mịn

hồng hồng có đốm trắng, thường đi từng đàn ở trong rừng có ít cây, nhiều cỏ, xa trông cũng dễ phân biệt; nó hay nằm ở giữa bãi cỏ, phải đứng trên gò cao mới thấy. Nhỏ hơn nai; hương đực cao chưa đầy một thước (đo từ mõng) con cái chỉ đo được 0, th. 75.

3.) **HOẢNG.**— Lớn hơn hương, con đực đo được cao 1 th 15. Da đỏ xậm và đốm trông không rõ. Gạc nhỏ và ngắn mọc không cân đối nhau, nhất là ở đầu cuối, phần cuối hơi đẹp và có bướu nhọn. Về kỳ mọc *nhung*, trên cổ có lông dài màu xám, đỏ hồng rất đẹp. Ở từng đàn đến ba mươi, bốn mươi con trong những khu rừng nhiều cỏ rậm, người ta thấy giống hoẵng nhiều nhất ở vùng Pleiku, Kontum, Đalat, và cả ở Cao Miên — Ai Lao nữa.

Về mùa hạ, lông nó dần, mà hoẵng con thì có nhiều đốm.

4.) **HƯƠNG LỢN.**— Có một giống hương hình xù xì, da như da hoẵng, đuôi ngắn, sừng dài và rậm rạp đi đôi với thân hình xù xì của nó, về phần cuối cùng dần và nhọn. Hàng năm gạc mọc về đầu mùa xuân. Nó ngủ rất mê, phải đâm trên mình mới thức dậy được; thịt nó ăn rất ngon.

5.) **MANG.**— Ở Việt-Nam, Lào, Cao Miên chỗ nào cũng có giống này, sắc vàng đỏ, đuôi như đuôi dê; gạc không dài quá 15 phân, hình như cái nạng, nhánh trước ngắn, nhánh sau dài và cong ra phía sau như sừng dê rừng. Gạc cũng rụng mỗi năm một lần, và mọc về kỳ tháng 6, tháng 7, gạc mọc chung nhau từ một cái xương sọ ở đầu mà ra. Tiếng kêu của nó hơi giống chó sủa, con đực có hai răng nanh mọc ở hàm trên dài 4 phân tây, lòi ra khỏi môi dùng làm khí giới hộ thân như răng lợn lòi.



*** Một xừ Nai đực có thể kết duyên một lượt với 100 cô Nai cái.—**

Các giống Nai, hươu thường ở trong rừng, biết chọn những cây có hoa quả không có chất độc mà ăn. Về tiết tháng 5 thì vào ăn ở trong rừng rậm sang tiết tháng một, tháng chạp thì thường xuống chân núi. Nó chạy rất mau, và có tiếng kêu rất ai oán, thích ở với nhau thành đoàn, nằm cùng nhau, ăn cùng nhau, khi nằm trở sừng ra ngoài để phòng sự bất trắc; khi ngủ thì ngánh cổ ra sau đuôi. Một con đực có thể giao hoan được với 100 con cái. Tháng giêng, tháng hai thì gầy; tháng 5, tháng 6 ăn được nhiều cỏ xươg bồ thì béo; tháng 7, tháng 8 giao hoan với nhau; tháng 6 tháng, đến tháng 2, tháng 3 thì đẻ. Mỗi lần đẻ một con, con nào mới đẻ bên mũi có chỗ khuyết là con đực.

Con nào sống đủ 60 tuổi thì trong sừng có ngọc, chỗ chân sừng có hoa mần tia, cho nên có câu: «con Hươu nào có ngọc thì sừng có hoa». Lúc đi, nước bọt thường chảy ra, sặc yếu, không chạy nhanh được nữa.

Hươu bắt hơi rất giỏi, và rất thính tai; nhiều khi người và chó săn ở đằng xa, nghe tiếng động nhỏ nó đã biết rồi, bởi thế người ta đi săn phải chờ

đến tháng 8, tháng 9 giả tiếng kêu của nó mới lura mà bắt được.

*** Tiếng còi trong sương lam...**

Người ta nghiệm rằng giống Hươu Nai, xưa nay, ở thời đại nào nó cũng là cái mối trong cuộc săn bắn dài của các cửa hàng người trưởng giả. Tính hươu phải nói nó hiền, hơn là nhát sợ, nó ưa ở những chỗ yên tĩnh trong rừng sâu ít người và vật qua lại. Đuổi được nó ra khỏi những nơi ấy không phải là việc dễ. Cái thân xinh thon, bốn cẳng dài bền, nó cử động rất nhẹ nhàng.

Hươu mới nảy lộc và hươu non rất dễ làm với hươu cái: Hươu «mười gác» trở lên dễ phân biệt, chân trước lớn hơn chân sau, móng cũng rộng hơn; nhìn dấu vết nó đi, chỉ thấy dấu chân trước, vì chân sau thường để đúng vào vết chân trước. Hươu cái và hươu non bước không đều và bước ngắn hơn.

Hươu đi nhanh, nhảy cao, chó và ngựa của người đi săn khó đuổi kịp. Hươu Nai đời văn minh này đã khôn lắm. Để nghe tiếng còi của thợ săn là các cô các cậu bắt hoảng nhìn nhau, rồi lo chạy trốn. Mỗi khi nhảy qua một vũng nước, hoặc một cồn cao, nó ngừng lại đợi cho bày đi săn lặn lội trong bùn, hoặc hi hục qua được sườn đồi.

rồi, nó lại nhảy trở lại. Nhiều lúc nó chạy quanh co, khiến người săn rất dễ lạc đường; bấy giờ mới tìm đường trốn hay trở về chỗ cũ nhưng khôn nôi, chó săn thường tận tâm với chủ thấy hươu ngừng chân, tưởng nó đã mệt nên lại ra sức đuổi đến kỳ cùng. Muốn thoát nạn, hươu chỉ có cách lội xuống nước, chạy qua suối.

Song đến lúc ấy sức đã yếu, phương săn biết vậy, nên lại càng tiếp tục đuổi. Tới khi hươu chạy không được nữa, chỉ còn cách áp lá cà, lấy gác mà đối phó với người và chó cho đến mình nát, chân gãy mới chịu thua, nằm lỳ xuống đất chờ chết.

Đầu mùa rét, hươu rủ nhau họp thành đàn chịu mệnh lệnh của con mạnh nhất, nghĩa là cao niên nhất, tìm những chỗ kín gió, nhiều cây ở chung với nhau; con này kê xát với mình con kia, dùng hơi thở mà sưởi cho nhau.

Sắp hết mùa lạnh, hươu mới kéo nhau ra chỗ gần đồng để kiếm cỏ. Bấy giờ là mùa rụng

gác. Hươu già mất gác, bỏ đàn đi ở riêng. Những con khác cũng thế, chỉ trừ con một tuổi và hươu non phải đến mùa hạ cho gác rụng đã mới mọc nhung non, chúng phải tránh rừng, tránh cây cối.

Gác rụng rồi, phải đợi mấy tháng nữa mới được nguyên hình như cũ. Khi gác mới đẻ khá dần rồi, nó mới xát vào thân cây cho tróc lớp da ở ngoài đi. Hươu già chừng nào, mạnh mẽ uống sung túc chừng nào thì gác càng nhiều chừng nấy.

Từ 2 tuổi đến 8 tuổi mỗi năm gác nhiều thêm và lớn thêm; có con đến 20 ngánh. Lúc hươu thọ được ba mươi, bốn mươi tuổi thì số ngánh bớt dần.

Hươu không những hay đề phòng bằng tính cẩn thận mà thôi, nó có con mắt tinh, tai thính, mũi rành, nên khi ra khỏi rừng nó trông, nghe ngửi hồi lâu rồi mới đi. Nhưng cũng có mùa, hình như nó lơ đãng, nhất là thời kỳ nó đủ gác, chạy lang thang khắp cánh đồng tìm kiếm hươu cái.

(còn nữa)

*** HIỆU LÂM.**

Trên xe lửa, một bà lão ngồi đối diện một đứa trẻ miệng đang nhai chewing-gum.

Một lúc sau Bà mỉm cười với đứa trẻ rồi chồm tới nói:

— Em cố gắng nói chuyện với bà như vậy, bà cảm ơn em lắm... nhưng vì bà điếc nên không nghe?

HẢI PHƯƠNG

Một hiện tượng kỳ lạ trong Âm-nhạc MOZART



- ★ 35 năm sống với 700 nhạc phẩm tuyệt trần!
- ★ Minh oan cho Mozart
- ★ Mozart an nghỉ nơi đâu?
- ★ Ôi Mozart, Mozart bất tử... (Schubert).



NĂM 1756 (cách đây vừa 203 niên-kỷ) tại Salzburg, nước Đức, một trẻ thơ đã mở mắt trong ánh-sáng của trần gian. Và Thượng-đế tưởng như đã dành cho cậu bé nhiều ơn-huệ đến nỗi khiến cậu ta trở nên phi-thường ngay lúc vừa lọt lòng mẹ.

Mà quả thật, « khi mới chôn nhau », cậu bé MOZART chẳng những đã chỉ « mang » độc một « tiếng khóc ban đầu mà ra » như hầu hết « phàm-nhân » chúng ta, mà cậu còn đem theo một mớ



★ NGUYỄN-TRẦN-ANG

hành-lý siêu-việt để chuẩn bị cho cuộc « phiêu du lớn » trên đường đời: đó là một năng-khiếu tuyệt-đối về âm-độ, một ý-thức thật chính-xác về tiết-điệu và một sự thấu-hiểu tự-nhiên về hòa âm, nói tắt một lời: một thiên-tư hoàn-toàn về âm-nhạc vậy. Để giải-nghĩa việc này năm châu thiên-hạ thường dùng một lối không giải-nghĩa gì hết: họ cho là một phép lạ, một việc huyền-diệu. Nhưng theo nhiều nhà sinh-lý-học, Mozart có thể xem như là một trường-hợp di-truyền, một hiện-tượng của sự tích-lũy của tổ-tông (un dépôt ancestral). Và chúng ta thì... tin hay không, ai tùy ý nấy.

Vào khoản: đầu thế-kỷ XVI nước Ý có Raphaël; ở giữa thế-kỷ XVIII, nước Đức sinh Mozart, mà người ta thường mệnh-danh là Raphaël của Âm-nhạc. Hai người, hai thiên-tài với già một thế-kỷ cách-phân nhưng cũng một bản-tính ấy: thanh-nhả tuyệt-vời pha lẫn với một chút gì dịu-dàng, yếu đuối như hồn con gái. Một tổng-hợp ý-thức: trí-tuệ an-hòa, cảm-tình phác-thực, thiế-tha với cuộc sống, quan-niệm hoan-hỉ về đời người, đó là những lý-do đã « mãi mãi ràng buộc hai tâm-hồn với nhau trong một nhiệt-tình thân-ái vút khỏi về hướng Tàn-Mỹ » (V. Hal-lut).

Sự lao-công phi-sức hình như không có đối với Mozart. Năm lên 4, Mozart bắt đầu làm quen với mặt phím clavectin: (*) cậu bé đọc và viết ký-âm ngay khi chưa biết o tròn, ô đội mũ, o mang râu chi cả, chứ đừng nói là đọc được một trang sách dạy ký-âm-pháp. Nghe những nhạc-khúc do Mozart sáng-tác vào năm 6 tuổi người ta đã thấy có những cái rất độc-đáo: vừa duyên dáng: tế-nhĩ, vừa vang động trăm-hùng nó khiến người ta không thể lẫn nhạc ông với bất cứ soạn-nhạc-gia tài ba nào và báo-hiệu một tài-năng vĩ-dại trong tương-lai. Tưởng cùng nên nhắc lại đây một nhận xét rất đúng về Ông, Mozart không phải là một nhạc-sĩ, chính Ông là âm-nhạc vậy. Hình như Ông không cần có một cố-gắng nào trong việc sáng tác:

viết nhạc đối với Ông chỉ thuần do sự thúc-dẩy tự-nhiên của bản-năng; Ông ca hát vì Ông phải ca hát, như một con họa-mị; âm-nhạc thoát ra từ người Ông bất cứ lúc nào Ông muốn, tựa ánh hào-quang vụt lên không-trung, cao, cao vút để gặp-gỡ một thứ gì trên ấy, một thứ gì không ai biết được.

Ông thân-sinh của nhạc-sĩ là, Cụ Léopold nghiêm-ngộ và khắc-khở lúc ấy đang giữ chức cha sở trong một giáo-đường ở Salzburg, kiêm luôn chức giáo-sư vĩ-cầm, nhận thấy cái sở-khiếu hiếm có về nhạc-ngệ nơi cậu út Mozart bèn quyết-định đưa cậu du-lịch Âu-châu một phen để thử thời. Chị của Mozart là cô Nannerl vừa được cha truyền cho vài ngón vĩ-cầm cũng xin tháp-tùng cho bằng được.

Ba bố con đi khắp Âu-châu, tới đâu thành-công theo tới đó. Mozart được dịp trở tài trước mặt các vị Hoàng-đế « sấm sét » nhất hồi đó như Hoàng-đế Pháp, Anh, Áo... Các bạn hãy tưởng-tượng! Chao ôi! Cái cậu bé mới « bé » làm sao, mới yếu đuối làm sao! Mới 5 tuổi rưỡi đầu chứ mấy! Đến nỗi Hoàng-hậu nước Pháp đặt cậu lên một chiếc bàn để « xem cho rõ mặt rõ mày một tí »; Hoàng-hậu Marie-Thérèse thì bế cậu vào lòng « thơm lấy thơm đề »! Ngộ nhất là có một hôm không biết cậu bé nghịch-ngợm thế nào mà lại đo sần sùng-

soài trước thềm rồng. Trong lúc cậu còn la-lối ngây-xì lên thì có một nàng công-chúa nhỏ nhỏ đến nâng cậu dậy vừa vỗ về an ủi. Để cảm ơn, chàng nghệ-sĩ ti-hon nói: « Cô khá lắm! Chứng tỏ lớn tôi sẽ cưới cô làm vợ nghen! » Nàng công-chúa ấy, về sau tức là vị Hoàng-hậu lịch-sử của nước Pháp: Marie-Antoinette vậy.

Trong những buổi trình diễn cậu Wolfgang Mozart thường vận một bộ y-phục màu hoa cà, khoác thêm những dải lụa dát vàng óng ánh. Cậu có những « ngón điệu-nghe » bay bướm làm thính-giã mê-mẩn và phục lẫn phục lóc! Cậu chơi đàn Clavecin * và vĩ-cầm, tuy các ngón tay của cậu còn quá bé và ngắn. Tất cả những tấu-khúc nào dù khó-khăn đến mấy mà người ta thường tựa đề thử tài cậu, Mozart thoát nhia qua là chơi được ngay. Không những cậu đã bắt được những dièses và bémols tế nhị nhất của nhạc-bản mà cậu còn soạn ngay trong óc một hòa-âm cực-kỳ phong phú cho nhạc-bản đang chơi, và mới chơi lần thứ nhất. Hồi đó người ta thường gọi những cái ấy là « những tia sáng le-lói báo hiệu cho bình-minh » để tiên-đoán cái tài-nghe phi-thường của mai sau. Những sách vở báo chí vào thời ấy thuật chuyện cậu, ca tụng cậu thật không biết đề vào đâu cho hết. Tuy những chuyện quá đáng không làm sao mà tránh khỏi, nhưng từ đó đến

nay và mãi mãi về sau cái tước hiệu thần đồng mà thiên-hạ tặng cậu quả là luôn-luôn xứng đáng.

Ngày nay người ta có thể xác-nhận thiên-tài của Mozart bằng những chứng cứ khố-bể bác-bỏ: đó là những tập nhạc-ký mà ngày tháng và giá-trị đã được chứng-minh. Hiện vẫn còn bảo-toàn được những vĩ-khúc do chính tay cậu Mozart tý hon viết ra theo bản-năng kỳ-diệu của cậu. Đặc-điểm: âm - điệu quyến-rũ, tiết-tấu tân-kỳ, phóng-khoáng, thoát hẳn những lề lối máy móc giáo-khoa. Như trên đã nói, nhạc tàng ẩn trong Mozart, và khi Mozart muốn, nhạc tuôn ra ở mấy đầu ngón tay của ông. Năm 14 tuổi một nhạc kịch của Ông được trình-diễn tại Milan (Ý) do ban hòa-tấu lớn nhất Âu-châu dưới quyền Ông điều khiển. Tại Hòa-lan, lối chơi tuyệt diệu của Ông trên cây đại-phong-cầm (orgne) có một không hai về kích tất trong nước đã làm dân chúng kinh-ngạc. Cũng trong năm đó Ông được mời đến Vatican để nghe ban La chappelle Sixtine trình bày bản hợp ca trường-gian đại-hải và cực khó là bản « Misereve ». Vì sự các ban khác « cấp nghề » nên nhạc bản này được giữ bí-mật đến nỗi người ta cấm các ca-sĩ chép lại dù chỉ một đoạn mà thôi, ai phạm lỗi sẽ bị trục xuất khỏi giáo hội. Cậu Mozart 14 tuổi đầu nhà ta ngồi chăm chỉ lắng tai nghe. Lúc trở về nhà cậu theo trí nhớ viết lại bản nhạc từ đầu

choi cuối. Lần thứ nhì được mời nghe bản « Misereve », Mozart lộ vẻ buồn như chấu cấn vì thấy mình ghi sai mất ba nốt! Thay vì bị đuổi khỏi giáo hội, cậu được Giáo Hoàng phong chức Hiệp-sĩ (chevalier de l'Eperon d'or)!

Năm lên 15 Ông được mời giữ chức trưởng ban soạn nhạc cho một giáo đường ở Salzbourg do một vị tổng-giám-mục vương-tộc cai quản. Nhân đà đó Mozart rất hy-vọng được Hoàng-Đế nước Phổ (Đức) phong cho làm quản đốc thánh-đường của Hoàng-gia. Nhưng rủi cho Ông, Hoàng-đế bị bọn cận-thần tiểu-nhân ganh tài Ông, xúc-sièm nên ngài tìm cách xa lánh Ông. Nhiều nhạc-sĩ khác tìm hết cách để ngăn trở không cho các nhạc-phẩm của Ông được mang và trình-diễn. Họ lại còn trả tiền cho các ban nhạc để các ban này chơi sai nhạc phẩm của Mozart một cách thảm hại. Ông buồn, bèn sang Ba-lê và tổ chức các cuộc hòa nhạc. Thành công rực-rỡ. Nhưng Ba-lê cũng không giữ ông được lâu. Lần này, trở về Salzbourg Ông có mối bất hòa với vị Tổng-giám mục cai quản thánh-đường. Ông bỏ sang thành Vienne, nước Áo. Và ở đây, số mệnh không còn đùa với Ông nữa mà nó đã chầu lên Ông, vỗ lấy Ông: Ông kết hôn với nàng Constance Weber. Thật là một biến-cổ đau thương! Vì sao? Các bạn sẽ biết.

Khi Mozart biết Constance lần

đầu tiên, nàng vừa được 13 tuổi chẵn. Nhân một buổi Mozart đến thăm xã giao chị của nàng là Aloysia, Constance được trông thấy con người tài hoa đó. Thế rồi hai năm sau, trong khi Mozart qua Ba-lê một lần chót để thử thời vận nhưng không thành công, Constance hứa sẽ chờ đợi Ông mãi mãi. Mozart ở Ba-lê về, lòng tràn ngập thất vọng, trong khi, Constance thành công lớn trên các sân khấu nhờ có giọng ca cao vút biếm có. Nàng Constance khỏe mạnh và xinh tươi đón nhận những mảnh tim tan vỡ của người nghệ-sĩ như lời đã hứa. Nhưng than ôi! Constance đã không an ủi được Mozart mà còn khơi sâu thêm nỗi sầu hận cho Ông. Phải thành thật mà nói rằng Mozart đã yêu Constance đến độ say mê nhất. Ái tình đã làm ông trở nên mù quáng. Mẹ vợ của Ông là một đàn bà đồ sộ, không một xu dính túi nhưng được cái chanh chua, khắc nghiệt thì ít ai bì. Một mình mẹ chỉ huy ba cô con gái lớn phẩy phẩy một cách vén-khéo đến nỗi vương-tôn công tử trong vùng cũng phải lắc đầu ngậm ngùi! « Một nền đồng tước khóa xuân ba kiểu » Lễ tất nhiên là mẹ phải làm cho Mozart khiếp oán mù. Thật tội nghiệp! Mozart cảm thấy mình khổ sở đến tuyệt-vọng * *. Nhưng lòng yêu của Ông với Constance vẫn không suy giảm. Trái lại Constance càng ngày càng tỏ ra vô tình, dốt nát và hoàn toàn thiếu hẳn những đức tính của một người

nội trợ Mozart luôn luôn chịu đựng nằng, sẵn-sóc nằng như một đứa bé con ưa làm nũng. Ông tiêu tiền như nước để mang lại nụ cười trên môi người vợ nông nổi. Đã thế, sức khỏe của Constance thật đáng phàn nàn. Constance đau ốm liên miên. Bảy lần sinh thì đã sảy hết năm lần.

Bao nhiêu nỗi đau khổ khác ủa đến sâu xé Ông; nào những thiếu hụt về vật chất, nào những sự ganh nhỏ nhen của đồng nghiệp, nào những công việc không hợp mà ông phải cần rãng đảm nhiệm vì cần tiền,

Nhưng lúc nào Mozart cũng tôn trọng g ái tình. Ông xem đó là một vấn đề thiêng liêng mà ông thường nói: « khó có một

nguyên nhân ngoại lai nào có thể làm nó biến trở hay mất đi trong lòng ta ».

(Còn nữa)

CHÚ-THÍCH.—

★ Không phải là piano như người ta vẫn tưởng mà là Clavecin, gần giống piano, giọng rền và yếu hơn, đã bị piano thay thế.

★★ Bên trời Âu, mẹ vợ với chàng rể cũng như bên ta mẹ chồng với nàng dâu, xin chớ lấy làm lạ. Một tờ báo Pháp ngữ cách đây ít lâu có thuật chuyện một Đại-tướng Pháp khi qua thăm nước Mỹ có đến viếng thác nước Niagara. Một nhà báo xin Ông cho biết cảm-trưởng khi đứng trước cảnh-tượng hùng-vĩ ấy, Đại-tướng trả lời: — Chỗ này mà đem các bà mẹ vợ quăng xuống thì tuyệt!

★ Cả hai!

Một anh lính Bắc-Phi, 20 tuổi, không biết tiếng Pháp.

Chủ Cai của anh dạy anh học thuộc lòng ba câu trả lời:

Deux mois (2 tháng) — Vingt ans (20 tuổi) — Tous les deux (cả hai)

để trả lời với đại úy, khi có cuộc trình diện.

Như thường lệ, gặp anh lính mới, viên đại-úy hỏi:

— Anh nhập ngũ đã được bao lâu rồi?

— Deux mois (hai tháng).

— Năm nay anh được bao nhiêu tuổi?

— Vingt ans (20 tuổi)

— Đồ ăn anh ăn được không? Anh có bằng lòng số lượng của anh không?

— Tous les deux (cả hai).

Mọi sự đều như ý.

Lần sau thay vì khởi đầu bằng những câu hỏi có thứ tự như thường lệ, viên đại-úy lại hỏi:

— Năm nay anh được bao nhiêu tuổi?

— Deux mois (2 tháng)

Anh nhập ngũ đã được bao lâu rồi?

— Vingt ans (20 năm)

Ngạc nhiên, viên đại-úy trừng mắt hỏi tiếp:

— Có lẽ anh hay là tôi đã điên rồi?

— Tous les deux! (cả hai)

H. P.

NGÀY LỊCH-SỬ

THÁNG BA, KỶ-HỢI

★ NGUYỄN-TRIỆU Sưu Tầm

Tài-liệu đặc-biệt « Những ngày Lịch-sử » đăng trong « Tạp-chí Phổ-Thông » đều hoàn-toàn chưa in trong sách nào báo nào cả, từ xưa đến nay. Vậy cầm các nhà viết sách, báo, hoặc làm lịch, trích đăng-tái những tài-liệu này mà không có giấy phép riêng của Giám-đốc Tạp-chí Phổ-Thông. Bản-quyền của Tạp-chí Phổ-Thông.

1

Tháng BA, KỶ-HỢI

8 Avril 1959

★ 1 THÁNG BA, ẤT-DẬU

(8 Avril 1285)

Vua TRẦN-NHÂN-TÔN bỏ thuyền lên bờ rồi sang thuyền khác ra Cửa Nam. Triệu vượt biển vào cửa Đại-Bàng (thuộc huyện Nghi-dương, tỉnh Hải-dương) để vào Thanh-Hóa.

2

Tháng BA, KỶ-HỢI

9 Avril 1959

★ 2 THÁNG BA, TÂN-MÃO

(23 Février 1471)

Vua LÊ-THÁNH-TÔN đánh được Chiêm-thành, hạ lệnh cho các tướng-sĩ khai hoàn về nước.

3

Tháng BA, KỶ-HỢI

10 Avril 1959

★ 3 THÁNG BA, GIÁP-THÂN
(25 Mars 1184)

Vua nhà TỐNG dời tên « GIAO-CHỈ-QUẬN » làm « AN-NAM-QUỐC » và phong cho vua Lý Anh Tôn (thái-tử Thiên-tộ) là « AN-NAM QUỐC-VƯƠNG ».

4

Tháng BA, KỶ-HỢI

11 Avril 1959

★ 4 THÁNG BA, BÌNH-TUẤT
(7 Avril 1888)

Trung-tướng Pháp Warner giao binh-quyền & Đông-dương lại cho toàn-quyền Paul-Bert.

5

Tháng BA, KỶ-HỢI

12 Avril 1959

★ 5 THÁNG BA, MẬU-TUẤT
(5 Avril 1718)

NGUYỄN-CÔNG-HĂNG, quan đời Vua Lê-Dụ-Tôn, đi sứ sang Tàu, đã làm cho vua tôi nhà Thanh thăm-phục tinh-thần « Bất Khuất » của sứ-thần nước Nam và đã phải bỏ cái thủ tục đòi tiền cống nước giếng Cồ-loa.

(Xin đón coi bài « Tiến cống nước giếng Cồ-loa » trong số tới).

6

Tháng BA, KỶ-HỢI

13 Avril 1959

★ 6 THÁNG BA, BÌNH-TÝ
(7 Avril 1810)

TRẦN CAO làm chức Điện-giám-triều vua Lê Tương-Dực, cùng đồng đảng khởi nghị, ở làng Quỳnh-lâm, huyện Đông-triều, tỉnh Hải-dương (Bắc-phần).

★ 8 THÁNG BA, QUÝ-SỬU
(12 Avril 1918)

Đảng-viên V. N. Q. D. Đ. Phạm-văn-Tráng tức Cháng ném tạc-dạ ám-sát cụ Nguyễn-duy-Hàn tuần-phủ tỉnh Thái-bình (Bắc-phần).

7

Tháng BA, KỶ-HỢI

14 Avril 1959

★ 7 THÁNG BA, MẬU-TÝ
(8 Avril 1388)

Binh thuyền Mông-cổ rút khỏi Chúc-dộng, quân nhà Trần đổ ra công kích.

★ 7 THÁNG BA, NHÂM-NGO
(24 Avril 1882)

Quân Pháp hạ chiến thư cho cụ Hoàng Diệu, tổng-đốc Hà-nội.

8

Tháng BA, KỶ-HỢI

15 Avril 1959

★ 8 THÁNG BA, MẬU-TÝ
(9 Avril 1288)

Đại-binh của Ô-mã-Nhi kéo đến Bạch-Đằng-Giang.

★ 8 THÁNG BA, NHÂM-NGO
(25 Avril 1882)

Thành Hà-nội thất-thủ lần thứ hai. Cụ Hoàng Diệu tử tiết.

9

Tháng BA, KỶ-HỢI

16 Avril 1959

★ 9 THÁNG BA, ẤT-DẬU
(14 Avril 1285)

Vua Trần Nhân Tông và Thượng-Hoàng bị bọn Giảo-Kỳ và Đường-Cổ-Đới đem binh thuyền ra biển, bỏ vây ở cửa Tam-Trĩ (thuộc châu Tiên-Yên, tỉnh Quảng-Yên, Bắc-phần).

10

Tháng BA, KỶ-HỢI

17 Avril 1959

★ 10 THÁNG BA, GIÁP-THÌN
(257 trước J. C.)

Vua HÙNG-VƯƠNG thứ XVIII là Hùng-Tuyền-Vương đánh nhau với quân Thục Phán thất lợi, nhảy xuống giếng tự tận. Nước Văn Lang mất.

★ 10 THÁNG BA, MẬU-THÌN
(10 Avril 968 sau J. C.)

VẠN-THẮNG-VƯƠNG (Đinh-bộ-Lĩnh) lên ngôi Vua tức Đinh-tiên-Hoàng.

11

Tháng BA, KỶ-HỢI

18 Avril 1959

★ 11 THÁNG BA, TÂN-TI
(17 Avril 981 sau J. C.)

Vua LÊ ĐẠI HÀNH tức LÊ HOÀN đánh bại quân Tống ở Sông Bạch-Đằng

12

Tháng BA, KỶ-HỢI

19 Avril 1959

★ 12 THÁNG BA, NHÂM-THẤT
(2 Avril 1262)

Vua TRẦN-THÁI-TÔN xuống chiếu cho các quan làm chiến-khí (nay là chiến-cụ) đóng chiến thuyền cho thủy, lục quân tập trận ở Cửu-phủ-xa trên sông Bạch-Hạc.

★ 12 THÁNG BA, BÌNH-TUẤT
(31 Mars 1406)

Nhà Minh cho quân sang nước ta để đánh đuổi Hồ-quí-Lý.

13

Tháng BA, KỶ-HỢI

20 Avril 1959

★ 13 THÁNG BA, KỶ-SỬU
(29 Mars 1409)

Vua Minh thấy Mạc-Thạnh bại binh mới, bèn sai Trương-Phụ làm thống-binh, Vương-Hữu làm phó đem quân sang nước ta để cứu-vệ.

14

Tháng BA, KỶ-HỢI

21 Avril 1959

★ 14 THÁNG BA, NHÂM-NGO
(1er Mai 1882)

Đại-tá Pháp Henri Rivière trao trả lại thành Hà-nội cho quan ta cai trị.

15

Tháng BA, KỶ-HỢI

22 Avril 1959

★ 15 THÁNG BA, ẤT-DẬU
(20 Avril 1285)

TOA-ĐỒ kéo quân vào Thanh-hóa.
Bọn Chiêu quốc Vương Trần-ích-Tắc, Lê
Diễm và Trịnh Long dạt gia-quyển theo
giặc.

★ 15 THÁNG BA, MẬU-DẦN
(2 Avril 1398)

Vua TRẦN-THUẬN-TÔN nhường ngôi
cho thái-tử AN tức Thiệu-đế rồi lên Núi
Đọi-Lại (thuộc Thanh-hóa) đi tu.

16

Tháng BA, KỶ-HỢI

23 Avril 1959

★ 16 THÁNG BA, MẬU-THÂN
(23 Avril 1548)

Lễ an-tướng (ninh-lăng) Vua Lê Trang-
Tôn vào «Cảnh-lăng» ở phía Nam
Lam-Sơn.

17

Tháng BA, KỶ-HỢI

24 Avril 1959

★ 17 THÁNG BA, MẬU-TÝ
(18 Avril 1288)

TRẦN NHÂN-TÔN sai đem bọn tướng
nhà Nguyên: Tích-lệ-Cơ-ngọc, Ô-mã-Nhi,
Sầm-Đoan, Phan-Tiếp đến dâng ở
«Chiêu-lăng» là mộ vua Trần-thái-tôn
ở Long-Hung, làm lễ hiến tiệp.

18

Tháng BA, KỶ-HỢI

25 Avril 1959

★ 18 THÁNG BA, ẤT-MÙI
(27 Avril 1595)

Vua LÊ THẾ-TÔN xuống chiếu rờ
chức về thi Hội và diện-thi các sĩ-tử
trong nước.

19

Tháng BA, KỶ-HỢI

26 Avril 1959

★ 19 THÁNG BA, BÌNH-TUẤT
(24 Avril 1886)

Vua HÀM-NGHI chạy đến Nghệ-An,
Tả-quân Trần-xuân-Son và Tôn-thất-
Thuyết tới triều-kiến bái-biệt Vua để
đi cầu-viện.

★ 19 THÁNG BA, ĐINH-MÃO
(30 Avril 1687)

Chúa Hiền-Vương NGUYỄN-PHÚC-
TÂN thọ-chung.

20

Tháng BA, KỶ-HỢI

27 Avril 1959

★ 20 THÁNG BA, GIÁP-THÂN
(15 Avril 1884)

Tướng Pháp là RAYGASLE giao-chiến
với quân Cờ-Đen ở Thái-nguyên (Bắc-
phần) sau một giờ kịch chiến, thành
Thái-nguyên thất-thủ.

21

Tháng BA, KỶ-HỢI

28 Avril 1959

★ 21 THÁNG BA, CANH-THÂN
(22 Avril 1440)

Vua LÊ THÁI-TÔN thân-chính đi đánh
đẹp giặc ở Gia-Hung (thuộc tỉnh Tuyên-
Quang; Bắc-phần bây giờ).

22

Tháng BA, KỶ-HỢI

29 Avril 1959

★ 22 THÁNG BA, ẤT-DẬU
(6 Mai 1885)

Cụ PHAN ĐÌNH-PHÙNG khởi nghĩa
ở Vụ-quang.

★ 22 THÁNG BA, QUÝ-SỬU
(28 Avr' 1913)

Đảng-viên V. N. Q. D. Đ. NGUYỄN-
VĂN TUY liệt tạc-đạn ở khách-sạn Hà-
nội ám-sát 2 trung-tà Pháp Montgrand
và Chapuis.

23

Tháng BA, KỶ-HỢI

30 Avril 1959

★ 23 THÁNG BA, KỶ-DẬU
(17 Avril 1089)

LÝ-THƯỜNG-KIỆT đem quân đánh
Chiêm-Thành tới Đồ-Bàn. Vua Thánh-Tôn
vào thành nhưng vua Chiêm đã trốn
chạy thoát.

24

Tháng BA, KỶ-HỢI

1^{er} Mai 1959

★ 24 THÁNG BA, TÂN-TI
(30 Avril 981)

Vua LÊ ĐẠI-HÀNH (Lê Hoàn) đánh
bại quân Tống ở Sông Bạch-Đằng.

25

Tháng BA, KỶ-HỢI

2 Mai 1959

★ 25 THÁNG BA, CANH-DẦN
(13 Mai 1890)

Giặc Khách (Tàu) nổi lên đánh làng
Thông-thiên ở gần Đáp-cầu thuộc Bắc-
Ninh (Bắc-phần).

26

Tháng BA, KỶ-HỢI

3 Mai 1959

★ 26 THÁNG BA, KỶ-MÙI
(8 Mai 1739)

Quân Hoàng-Mật vây quân nhà Lê
ở làng Cồ-Biến, thuộc tỉnh Thanh-Hóa,
(Trung-phần).

27

Tháng BA, KỶ-HỢI

4 Mai 1959

★ 27 THÁNG BA, MẬU-TÝ
(28 Avril 1288)

Vua TRẦN NHÂN-TÔN và Thượng-
hoàng trở về thành Thăng-long sau khi
thành này đã bị Thoát-Hoan đốt phá.

28

Tháng BA, KỶ-HỢI

5 Mai 1959

★ 28 THÁNG BA, KỶ-DẬU
(1^{er} Mai 1809)

TRỊNH TÔNG sai em là TRỊNH ĐỖ
đi kinh lược Thái-nguyên, Mạc - kinh-
Cung chạy trốn.

29

Tháng BA, KỶ-HỢI

6 Mai 1959

★ 29 THÁNG BA, CANH-TUẤT
(12 Mai 1790)

Sứ-bộ «Giả-vương» Vua QUANG-
TRUNG từ Nghệ-An ra đi sang sứ nhà
Thanh bên Tàu.

30

Tháng BA, KỶ-HỢI

7 Mai 1959

★ 27 THÁNG BA, MẬU-TÝ
(28 Avril 1288)

Vua TRẦN tạc bỏ kinh-đô Thăng-
long và các trọng-trấn khác rút lui để
bảo-toàn lấy chủ-lực, chờ dịp phản công.



★ LỜI LỜI

Ông René Benjamin, một văn sĩ Pháp nổi tiếng và là một nhà hùng
biện trứ danh. Một lần nọ trong khi ông đang diễn thuyết về một đề tài
có dính líu đến ái tình. Một người đàn bà trẻ đẹp (trong số thính giả)
mê mẩn nghe giọng nói của ông đến nỗi gần quên cả hiện tại, bà ta rung
rưng nước mắt quay sang nói với cô bạn bên cạnh:

— « René Benjamin ! René Benjamin ! chị ơi... hình như anh ta đã
có vợ rồi phải không chị ? »

Cùng lúc đó Ông Benjamin ngưng nói. Người đàn bà kia như choàng
tỉnh lại sau 1 cơn mê man vì giọng nói của Diễn giả ; bà ta đỏ mặt bẽn
lẽn thì thầm với bạn :

— Phải ! mà em cũng có chồng rồi nữa... !

★ BA ANH HÀ TIỆN ĐI XI-NÊ

Có ba anh đại Hà tiện, cả đời không bao giờ dám bỏ tiền ra mua
vé xi-nê hoặc ăn quà bánh gì. Một hôm có 1 hội từ thiện chiếu xi-nê cho
coi không mất tiền, ba anh Hà tiện mừng quýnh lột tất cả tiền ra đi xem.
Khi phim chiếu gần hết bỗng 1 anh hà tiện ngã lộn đùng ra như người
phải gió, lập tức 2 anh kia khiêng vội ra khỏi rạp. Khán giả không ai
để ý gì đến hành động của « bộ ba Hà tiện » đó. Có ai ngờ đâu rằng
sở dĩ họ phải diễn tấn kịch như thế là vì họ trông thấy từ hàng ghế phía
cuối rạp có một người đang cầm giỏ đi quỵên tiền của các vị hảo tâm
để giúp quỹ từ thiện.

DANH NGÔN.

★ Bồn phận và hạnh phúc cốt là sống cho người khác.

AUGUSTE COMTE

HÀN-MẠC-TỬ



* của ĐÌNH-XUÂN-HÒA

MÀN TỬ

(Một trong các phòng để bệnh-nhân ngủ ở, tại bệnh-viện Qui-hòa.

Căn phòng nhỏ, vách tường đất, quét vôi vàng, vừa đủ cho hai người nằm nhưng sạch sẽ như phòng bệnh ở các nhà thương khác.

Cửa sổ ở cuối phòng, ngay chính giữa, nhìn ra một khu vườn có tròng cây, cửa ra vào ở hai bên.

Một giường sắt, không nệm, trải chiếu kê ở bên phải. Trên giường có mền, gối. Ở đầu giường có một tủ nhỏ, thấp, trên mặt tủ để chai nước, mấy ve thuốc, hộp bông-gòn. Sát chân giường, mỗi bên có một ghế tựa.

Phía ngoài, sát vách bên trái, là một bàn nhỏ, trái khăn, trên bàn có tượng Thánh-mẫu Maria, một vài món đồ tế-lễ và hai cây tạc lạp đã cháy dở).

LỚP I

(Nguyễn-văn Xê, bạn đồng-bệnh và ở chung một phòng với Hàn-Mạc-Tử, mặc áo-phục, đang đứng trước tủ nhỏ ở đầu giường, rót nước vào ly, bỏ một viên thuốc vào miệng, uống xong cầm cuốn kinh lại ghé coi.

Linh, bệnh-nhân ngủ ở trại kế bên, mặc áo-phục, cầm mấy tờ giấy ra).

Linh.— Chà ! Mấy bài thơ anh cho tôi mượn đọc, hay quá ! Thơ của ai đấy, anh ?

Xê.— Của anh Trí, nằm ở giường này này (chỉ giường bên trái).

Linh.— Anh Trí biệt-hiệu là Hàn-Mạc-Tử ?

Xê.— Phải.

Linh.— Anh Trí lên đây lâu mau rồi ?

Xê.— Anh ấy mắc bệnh đã mấy năm nay nhưng trốn-tránh mãi, hết ở làng này lại dời qua làng khác. Sau cùng, anh ấy bị dẫn đi khám bệnh rồi bị giải lên đây hơn một tháng nay.

Linh.— Anh Trí đâu rồi, anh ?

Xê.— Anh ấy lên phòng thuốc, có lẽ cũng sắp về.

Linh.— Thơ của anh ấy hay quá, bi-thảm quá ! Thật là những lời kêu-rên thống-thiết của một người đau khổ cả linh-hồn lẫn thể-xác. Đọc hai câu thơ của anh ấy : (nhìn vào giấy đọc)
« Chao ôi ! Ghê quá ! Ôi ghê quá !
Cảm thấy hồn tôi ớn lạnh rồi ! »

Chính tôi, tôi cũng cảm thấy trong người ớn lạnh.

Không ngờ chúng ta lại có một bạn đồng-bệnh tài-hoa như anh ấy.

Xê.— Tôi cũng không ngờ anh Trí lại có tài đến thế. Trong những phút buồn tủi, đau đớn, anh ấy đã viết ra những câu như :

« Lòng ta sâu-thẳm hơn mùa lạnh,

« Hơn hết u buồn của nước mây,

« Của những tình-duyên thương lỡ dở,

« Của lời rên-xiết gió heo may »

thật là những lời than-thở ai oán, những lời đau thương rên-xiết của một tâm-hồn đầy buồn-thảm.

Càng chép thơ của anh Trí tôi càng ngạc-nhiên về thi-tài đặc-biệt của anh ấy.

Linh.— Ngoài những bài, này anh còn chép được bài nào nữa không ?

Xê.— Những lúc tâm-thần bình-thản, bệnh-tật bớt hành-hạ, anh ấy thường ngâm lại những thơ cũ cho tôi chép. Để tôi đưa anh đọc thêm ít bài (lại kéo ngăn tủ, lấy mấy tờ giấy).

Đây là hai bài « Thời gian » và « Những giọt lệ », tôi mới chép mấy bữa nay.

Linh.— Từ ngày mắc bệnh, anh Trí đã làm được tất cả mấy tập thơ, hả anh ?

Xê.— Anh ấy đã sáng-tác tập « Đau thương » sau thời-gian

mắc bệnh một năm. Rồi đến các tập « Xuân như ý », « Thương thanh khi »; tập thơ không vãn; « Chơi giữa mùa trăng » và vở kịch thơ: « Cầm châu duyên ».

Linh. — Ước gì tôi được đọc tất cả văn-thơ của anh ấy. Năm nay, anh Tri bao nhiêu tuổi, anh nhỉ?

Xê. — Hai mươi tám.

Linh. — Mới hai mươi tám? Còn trẻ quá! Cầu xin Chúa ban ơn cho anh ấy mau lành-mạnh để tài-năng của anh ấy lại có dịp phát-triển...

Anh cho tôi mượn thêm hai bài thơ anh mới chép, đọc xong tôi sẽ trả anh ngay.

Xê. — Được anh cứ đem về đọc.

(Linh vào. Xê tiễn bạn ra cửa. Lúc quay vào thì Qui điu Hàn-Mạc-Tử ra. Hàn-Mạc-Tử người gầy đét, má hóp, mắt sâu hoắm, mặc bộ quần áo đen cũ như ở màn-bà. Qui cũng bận áo cánh như Hàn-Mạc-Tử).

LỚP II

(Qui đỡ Hàn-Mạc-Tử ngồi tựa lưng vào thành giường rồi vào).

Hàn-Mạc-Tử (mệt nhọc). — Mấy giờ rồi, anh Xê?

Xê. — Mười giờ hơn rồi. Bữa nay, anh thấy trong mình thế nào?

Hàn-Mạc-Tử. — Cảm ơn anh. Khá hơn mấy bữa trước. Hôm nay ngày mấy, hả anh?

Xê. — Ngày 11, tháng một.

Hàn-Mạc-Tử. — Mười một, tháng một. Kể từ ngày tôi bị dẫn lên đây đã được gần hai tháng. Trong thời-gian ấy, anh đã giúp đỡ tôi nhiều quá!

Xê. — Bạn đồng-bệnh giúp đỡ nhau là việc thường.

Hàn-Mạc-Tử. — Không những đã giúp đỡ tôi, anh còn tìm đủ cách khuyên lơn, an ủi tôi. Không có anh, có lẽ tôi đã buồn-rầu, đau-khổ và đã nhắm mắt từ lâu rồi.

Xê. — Không riêng gì tôi, các bệnh-nhân trong bệnh-viện đều thương anh, quý mến anh, nhất là từ ngày được đọc thơ của anh.

Hàn-Mạc-Tử. — Các bệnh-nhân trong này đã đọc thơ của tôi?

Xê. — Tôi có đưa cho họ xem mấy bài thơ anh đã đọc cho tôi chép. Mọi người đều tấm-tắc khen ngợi.

(Bà Phước ra).

LỚP III

Hàn-Mạc-Tử (nhóm dậy). — Chào mẹ.

Bà Phước. — Bữa nay con thấy khỏe hơn mấy bữa trước không?

Hàn-Mạc-Tử. — Cảm ơn mẹ, Con thấy tỉnh-táo hơn.

Bà Phước. — Con hãy rán dưỡng sức cho mau mạnh để có thể tiếp-tục làm thơ.

Hàn-Mạc-Tử. — Mẹ cũng biết con đã làm thơ?

Bà Phước. — Anh Xê có đưa những bài của con cho mẹ xem. Văn-thơ của con rất đặc-sắc. Mẹ còn nhớ những câu đã viết: « Lay Chúa Trời tôi! Hãy ban cho tôi hàng-hà sa-sổ là ơn lành, ơn cả. Thơ tôi sẽ rất no, rất ớn, rất nư, trọng vọng như tài-hoa, cao-sang như nhân-đức, chói-chan vô vàn phước-lộc ». Những câu ấy tỏ ra con rất ngoan đạo, khiến cho mẹ rất bằng lòng.

Hàn-Mạc-Tử. — Cảm ơn mẹ đã an ủi con.

Bà Phước. — Bài thơ « Thánh nữ đồng-trịnh Maria » của con đã làm cho mẹ cảm-động vô cùng. Con là người công-giáo Việt-Nam đầu tiên đã sáng-tạo những văn thơ tuyệt-tác đề cao-ngợi những tư-tưởng cao-siêu của lễ đạo.

Mẹ không ngờ con lại có biệt-tài đến thế. Mẹ sẽ viết thư lên bề trên nói rõ về những văn-thơ đầy đạo-hạnh của con.

Hàn-Mạc-Tử. — Cảm ơn mẹ đã nghĩ đến những văn thơ nhỏ mọn của con.

Bà Phước. — Thôi, con hãy nằm nghỉ. Mẹ sẽ cầu Chúa ban phước lành cho con. (vào).

(Hàn-Mạc-Tử cố đứng dậy chào bà Phước rồi mệt nhọc chống tay ngồi xuống).

LỚP IV

Xê. — Anh thấy không? Mẹ cũng nhận thấy giá-trị văn thơ của anh. Mấy người bệnh có học cao ở trại bên kia cũng không

ngờ anh có thể làm thơ hay đến thế.

Hàn-Mạc-Tử. — Ở đây cũng có những bệnh-nhân học-lực cao, hả anh?

Xê. — Có chứ. Học cao cũng có thể mắc bệnh như anh với tôi vậy. Mấy người ấy đã từng đọc nhiều sách ngoại-quốc. Họ đều nói chưa hề thấy những văn thơ có thể làm cho họ rung-động sâu-xa như thơ của anh.

Họ hỏi tại sao anh không cho xuất bản những thơ ấy để mọi người được đọc?

Hàn-Mạc-Tử. — Tôi đã gửi mấy tập thơ nhờ các bạn vận-động giùm, nhưng không nhà xuất-bản nào nhận in cả.

Xê. — Thơ hay như thế mà họ không chịu xuất-bản thì lạ thật.

Hàn-Mạc-Tử. — Thơ của tôi cũng chịu số-phận hẩm-hiu như đời tôi vậy. Tôi sẽ chết đi, mang theo mối hận không được nhìn thấy thơ tôi chào đời.

Xê. — Không. Anh sẽ chết nhưng thơ anh còn sống mãi. Văn-học nước nhà sẽ ghi lại những văn thơ bất-hủ của anh.

Hàn-Mạc-Tử (ôm ngực thở ra). — Tôi thấy tức thờ quá! Hình như có vật gì đè nặng lên ngực tôi.

Xê. — Anh nằm xuống kéo mền (đỡ Hàn-Mạc-Tử tựa vào thành giường).

Hàn-Mạc-Tử (chỉ cuốn sách ở cuối giường). — Anh đưa cho tôi cuốn « Dọn mình chết ».

Xê (đưa sách). — Anh đọc hết cuốn này chưa ?

Hàn-Mạc-Tử. — Tôi đã đọc gần hết. Nhờ cuốn này, tôi thấy tâm-thần bình-tĩnh, không hốt hoảng như trước. Cảm ơn anh đã cho tôi mượn cuốn sách này.

Xê. — Anh ngồi xem sách, tôi tên thư-viện một lát rồi sẽ về (vào).

Lớp V

Hàn-Mạc-Tử (mở sách xem rồi ngẩng lên, thành khẩn đọc :)
— Kính lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp, xin thương con với ! (nhìn về phía tượng Đức Mẹ, bỏ sách xuống giường, quỳ, đứng lên, lảo đảo bước tới, chắp hai tay :)
Kính lạy Đức Mẹ hằng cứu giúp, xin thương con với ! (quỳ xuống đọc thơ cầu nguyện :)

- « Maria ! Linh-hồn tôi ổn lạnh !
 - « Run như run thần-tử thấy long-nhan,
 - « Run như run hơi thở chạm tơ vàng...
 - « Nhưng lòng vẫn thấm nhuần ơn triu-mến.
- (ngừng đọc, cúi đầu rồi quay sang bên trái, ngược mắt lên cao :)
- « Hỡi sứ thần thiên-chúa Gabriel,
 - « Khi người xuống truyền tin cho Thánh-nữ,
 - « Người có nghe xôn-xao muôn tinh tú,
 - « Người có nghe náo-động cả muôn trời ?
 - « Người có nghe thơ mẫu-nhiệm ra đời,

- « Đề ca tụng bằng hương-hoa sáng-lãng,
- « Bằng tràng-hạt, bằng sao Mai chiếu rạng.
- « Một đêm xuân là rất đổi anh linh ?

(ngừng đọc, quay trở lại tượng Đức Mẹ, vừa thấp hai cây bạch lạp vừa đọc :)

- « Cho tôi thấp hai hàng cây bạch lạp,
 - « Khói nghiêm - trang sẽ dâng lên trần ngập.
 - « Cả Hàn-giang, cả màu mặc thiên không.
 - « Lút trí khôn và âm-ảnh hương lòng,
 - « Cho sốt sắng, cho đề-mê nguyện ước.
- (chắp tay, ngược nhìn tượng Đức Mẹ, giọng run run đầy mệt nhọc nhưng vô cùng thành khẩn :)
- « Tàu lạy Bà, lạy Bà đã ơn phước,
 - « Cho tình tôi nguyện vẹn to trăng rằm.
 - « Thơ trong trắng như một khối băng tâm !
 - « Luôn luôn reo trong hồn, trong mạch máu ;
 - « Cho vỡ lở cả muôn ngàn tinh dầu.
 - « Cho đề-mê âm nhạc và thanh hương,
 - « Chim hay tên ngọc, đá biết tuổi vàng,
 - « Lòng vua chúa cũng như lòng lê thứ,
 - « Sẽ ngậy-ngất bởi chưng thơ đầy ứ,
 - « Nguồn thiêng-liêng yêu- chuộng Mẹ sâu bi...
- (Thơ Hàn-Mạc-Tử)

(Hàn-Mạc-Tử mệt lả, gục đầu vào bàn, thở hồn-hồn. Một lát, Hàn-Mạc-Tử cố đứng dậy, loạng choạng bước tới giường. Quỳ đi ngang trông thấy, vội vàng chạy vào đỡ Hàn-Mạc-Tử ngồi xuống giường).

Lớp VI

Qui (nhìn về phía tượng Đức Mẹ) — Anh vừa cầu nguyện thanh-mẫu Maria, phải không ?

Hàn-Mạc-Tử (giọng mệt mỏi). — Trong mấy năm bệnh-hoạn, những lúc tỉnh-thần khùng khờng hay những lúc mê-mạn bất tỉnh, tôi đều thấy Đức Mẹ hiện đến cứu tôi.

Qui. — Anh yếu lắm, không nên đi lại nhiều, lỡ đuối sức ngã xuống thì nguy. Anh nên nghe lời tôi, nghe lời một người bạn rất quý mến anh.

Hàn-Mạc-Tử. — Cảm ơn anh đã nghĩ đến tôi. (Nhìn về phía giường Xê :) Anh Xê đâu rồi, anh ?

Qui. — Anh muốn nhờ anh Xê việc gì ?

Hàn-Mạc-Tử. — Tôi muốn nói với anh ấy một vài điều.

Qui. — Để tôi đi gọi anh ấy cho (vào).

Lớp VII

« Hàn-Mạc-Tử ho mấy tiếng, đưa tay đỡ ngực rồi cố đứng lên, vịn vào ghế, vừa thở vừa đọc bài thơ cuối cùng một cách tuyệt vọng :)

« Máu đã khô rồi thơ cũng khô

- « Tình ta chết yểu tự bao giờ !
- « Từ nay trong gió — trong mây gió,
- « Lời thăm-thương rền khắp nẻo mơ
- « Ta còn triu-mến biết bao người
- « Vẻ đẹp xa-hoa của một trời,
- « Đây lệ, đây thương, đây tuyệt-vọng,
- « Ôi ! giờ hấp-hối sắp chia-phôi !

(Thơ Hàn-Mạc-Tử)

(Hàn-Mạc-Tử mệt lả, ngã gục xuống ghế. Xê và Qui ra, thấy vậy vội vàng bước tới đỡ Hàn-Mạc-Tử ngồi ngay lại).

Lớp VIII

Xê (lo-lắng). — Có sao không anh Tri ?

Qui. — Anh ấy ngất đi rồi !
Xê. — Đưa tôi chai dầu gió trên mặt tủ, mau lên !

(Qui chạy đi lấy chai dầu gió).

Xê (vừa lay vừa gọi :) — Tỉnh dậy, anh Tri !

(Qui đem chai dầu tới).

Xê (với Qui). — Xoa dầu vào thái-dương anh ấy. (Qui xoa dầu. Xê vừa lay Hàn-Mạc-Tử vừa gọi tiếp :) Tỉnh dậy, anh Tri !

(Hàn-Mạc-Tử thở mệt-nhọc rồi từ từ mở mắt).

Hàn-Mạc-Tử (giọng phều-phào). — Tôi chắc không qua khỏi, anh Xê à !

Xê. — Không việc gì đâu. Anh chỉ ngất đi như mấy lần trước.

Anh lại giương nằm nghỉ cho đỡ mệt. (với Quí :) Đỡ anh ấy lại giương.

(Xê và Quí đỡ Hàn-Mạc-Tử dậy, dìu đi tới rồi đặt Hàn-Mạc-Tử tựa lưng vào thành giường).

Quí. — Anh thấy trong người thế nào ?

Hàn-Mạc-Tử (buồn-rầu ngẩng mặt lên). — Tôi yếu lắm rồi, anh ạ. Tôi rất tiếc trong giờ phút cuối cùng... không được gặp người bạn rất thân của tôi... nhân nhủ anh ấy một vài điều...

Xê. — Anh có thể cho biết tên người ấy không ?

Hàn-Mạc-Tử. — Hùng, Vũ-Hùng. Người bạn mà tôi đã giao phó những tập thơ cuối cùng... để nhờ vận động xuất bản...

Xê. — Anh muốn nhân - nhủ anh ấy điều gì ?

Hàn-Mạc-Tử (giọng đầy thương-tiếc và uất-hận). — Tôi muốn nói với anh ấy... hãy cố giúp cho những vần thơ tâm-huyết của tôi được ra chào đời... Còn một điều rất đau-đớn cho tôi...

Quí. — Còn điều gì nữa, hả anh?

Hàn-Mạc-Tử. — Tôi rất đau-đớn vì không được thấy mặt mẹ tôi... trước khi tắt thở... (nước mắt giàn-giụa) Không được thấy mặt người mẹ đã hy-sinh tất cả cho tôi... Người mẹ đã vô cùng đau-khổ vì tôi... Người mẹ mà tôi cam tội bất hiếu... vì đã phụ phàng... công lao... đường dục...

(Linh ra)

LỚP IX

Linh (với Xê). — Anh Trí sao thế, anh ?

Xê. — Có lẽ anh ấy không qua khỏi trưa nay.

Linh. — Có một người đàn bà hỏi anh Trí nhưng người gác cổng nhất định không cho vào.

Hàn-Mạc-Tử (chống tay cố ngồi dậy). — Mẹ tôi... Mẹ tôi phải không, anh ?

Linh. — Chắc không phải. Một thiếu phụ tự xưng là Mai-Dinh.

Hàn-Mạc-Tử (sực nhớ ra người góa cũ). — Mai-Dinh !... Mai-Dinh ! (tinh nhòm dậy để gặp Mai-Dinh).

Xê (với vạng cửa lại). — Anh yếu lắm, không dậy nổi đâu.

Quí (với Linh). — Anh hãy tìm hết cách để Mai-Dinh vào đây. Mau lên, kéo trẻ mất (Linh vào).

Hàn-Mạc-Tử (vừa thở vừa nói). — Mai-Dinh !... Người đã hy-sinh tất cả vì tôi...

(Mai-Dinh xách va-li ra rồi dừng lại ngó).

LỚP X

(Xê lùi lại để cho Mai-Dinh nhận ra Hàn-Mạc-Tử đang thở hồn hển).

Mai-Dinh (gọi thất-thanh). — Anh ! (chiếc va-li từ tay Mai-Dinh rớt xuống đất khiến quân áo và đồ nữ-trang đổ tung-tóc. Mai-Dinh chạy lại tắc tay Hàn-Mạc-Tử, gọi :) Anh !... Anh !... Em đây... Mai-Dinh đây... Tỉnh lại, anh !

Hàn-Mạc-Tử (mở mắt, giọng phều-phào) — Mai-Dinh đây à ! Giờ phút này em còn nhớ đến anh ư !

Mai-Dinh. — Em vẫn nhớ đến anh và sẽ nhớ đến anh mãi-mãi.... Em đã thu-xếp đề lên đây ở với anh. Chúng ta sẽ không bao giờ xa nhau nữa.

Hàn-Mạc-Tử (Kiệt lực, giọng nói nhỏ dần). — Ồ ! Thế thì sung-sướng cho anh quá (thở hắt ra).

Mai-Dinh (lo sợ). — Anh ! anh đừng bỏ em một mình, tội nghiệp em !

(Hàn-Mạc-Tử ngả đầu, tắt thở).

Quí (hốt-hoảng). — Anh Trí chết rồi, anh Xê ơi !

Xê (đau khổ). — Anh Trí ! Anh Trí !

Mai-Dinh (gọi thất-thanh). — Anh !... Anh !... (nước mắt giàn-giụa, gục đầu vào mình Hàn-Mạc-Tử nức nở khóc).

(Xê và Quí quỳ xuống làm đũa thánh giá rồi chấp tay đọc kinh, trong lúc chuông nhà thờ đổ từng hồi một).

(Màn từ từ hạ)

— HẾT —



★ LÝ-LUẬN.

Năm nay đã 20 tuổi, thằng Méo muốn vợ. Nó say mê một cô gái ở đầu làng nhưng không dám thổ lộ tâm tình. Thấy vậy ba thằng Méo chế mớ :

— Mấy trai mà nhác quá ! hồi đó, nếu tao như mấy bây giờ, thì tao làm sao cưới má mày được.

Méo trả lời :

— Ờ ! đối với ba thì dễ quá ! Ba cưới má, còn con muốn cưới một cô gái lạ mà !

★ HÈN XUI

A. — Đầu năm nay Ông già tao mua cho tao một cái xe Huê kỳ máy ẹ !

B. — Cha cha ! Đầu năm mấy hên quá ta !

A. — Hên mẹ gì ngày mồng một tao lái ! xe cán nhảm người bị thương nặng

B. — Ủa ! cha cha ! xui dữ a ! Thế sau đó mày phải bồi thường bao nhiêu ?

A. — Khỏi mày ơi ! người ta không bắt tao bồi thường chi hết, cũng khỏi ra Tòa nữa !

B. — Hay quá Ta ! Thế cũng còn là hên.

A. — Hên chó gì ! vì Người bị thương là... ông già tao

B. — Cha Trời ! xui xéo dữ !

PHU'ONG - PHAP

LAY DIEN THIEN-NHIEN

* THANH - QUANG

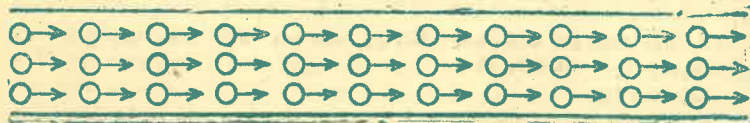


TRƯỚC khi ứng-dụng phương - pháp lấy điện thiên-nhiên, bạn nên hiểu sơ nguyên-nhân tạo thành và đặc-tính của điện để tránh sự lộn lăm.

Ất bạn có thể hiểu rằng: mỗi nguyên tử (atome) có một hay nhiều điện-tử vận-hành chung-quanh. Riêng điện-tử kim-loại khi bị kích-động thì nó chạy bỏ

một phần, chạy trong không gian tạo thành ánh sáng (đây là trường-hợp đốt đèn điện), ánh sáng ấy có màu sắc khác nhau, tùy theo luồng điện tung ra điện-tử nhiều ít khác nhau.

Những điện-tử bị bắn ra, nó được tích-tụ mãi trong địa-cầu. Nó có đặc-tính: đến thay thế điện-tử trong kim-loại tại các nơi mà điện-tử ấy vừa bỏ trống bởi bị kích động rồi chạy đi.



Điện-tử bị kích-động, chạy trong kim loại. (Hình số I)

vi-tri của mình, xô-dẩy điện-tử phía trước mà cư-p lấy vị-tri, đồng thời điện-tử khác ở sau cũng chạy đến chiếm chỗ trống mà nó vừa bỏ. Tình-cảnh ấy cứ tiếp diễn mãi, tạo thành luồng điện chạy với vận-tốc phi-thường.

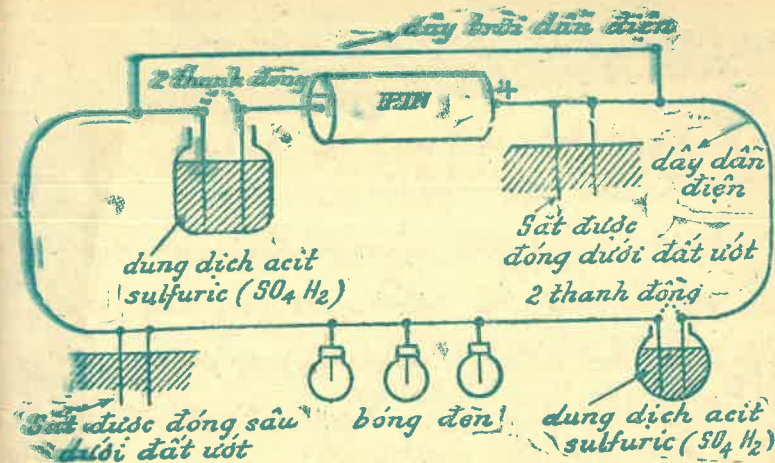
(Xem hình số I).

Khi luồng điện ấy gặp phải chỗ gãy quá nhỏ thì nó tủa ra

Vậy bạn nên lợi-dụng đặc-tính ấy mà lấy điện trong địa-cầu.

Bạn dùng một vật phát điện như PIN (pile) chẳng hạn (pin ấy phải đủ sức cháy sáng bóng đèn), tại dương-cực (+) của pin, bạn dùng dây dẫn điện thông với hai thanh sắt đã được đóng sâu dưới đất ẩm ướt và sợi dây giăng trên không, ta tạm gọi là « dây trời ».

(Xem hình số II)



(Hình số II)

Khi bạn mở cái hãm điện (interrupteur) luồng điện từ dương-cực của pin phát ra, lôi thêm điện ở dưới đất và trên không vào làm cháy bóng đèn, do đó điện-tử bị tiết đi rất nhiều, muốn cho đủ số, điện trong địa-cầu phải theo dây trời và hai thanh sắt ở âm-cực mà vào thay, chúng xuyên qua dung-dịch axit sulfuric rồi vào âm-cực của pin, lúc đó chúng bị giữ lại một phần trong dung-dịch axit sulfuric.

Cháy như vậy trong ít lâu, 2 thanh đồng trong mỗi lọ có chứa dung-dịch axit sulfuric biến tính

khác nhau bởi một thanh có lẫn oxy (O), một thanh có lẫn hydro (H) — vì nước trong bình bị phân tích — do đó nó có điện-thể chênh-nhau, biến thành một thanh là dương-cực (+), một thanh là âm-cực (-), lúc này bình ấy cũng phát điện giúp pin, do đó bạn xài rất lâu, đành rằng trải một thời gian quá dài điện phải hết, vì chất kích-thích-tố trong pin bị phân-tích dần.

Căn-cứ theo nguyên-tắc đó, dù acqui, máy phát điện hay điện của nhà đèn... bạn đều ứng-dụng được.



* Những phương pháp tàn bạo và bất công thì chỉ có những hạng thông minh thiên cận hẹp hòi mới dùng đến. Thực ra người ta không thể nào gạt bỏ được Tò chức luân lý ra ngoài Tò chức chính trị mà không làm cho tổ chức ấy phải tiêu-diệt,

CHATEAUBRIAND

Cảm ơn ngài.

Khô, tôi khô phải con người bất mãn.
Nhưc và vâng, tôi có đủ cả rồi.

Thường lệ đã cho tôi giấc muôn vạn,
Đầy mặt kho kho. Sáng trong hồn tôi,
Đầy những đêm lệ châu trên ai oán,
Những bình minh trời đầy nhạc men cười.
Tôi muôn thuở say. Sự tình lại lòng,
Mong hương trời còn đọng cả trên môi!

Ngài bắt chi một nhịp câu sang-vọng,
Đeo tôi chi trong phù ảnh lâu-dai?

Tôi khô muốn gặng kho vòng thơ mộng,
Đem cho đời tôi lấy món cân-dai.

Đừng như tôi ngựa, xe, tàn, văng, long,
Đi công-hầu khau trường, mặc ai ai.

Đừng bắt tôi mang hia, chông có rông,
Và Khom lưng lay các chùa trên ngài!

Tôi khô phải đã "cơm bữa nhiệt huyết".

Tâm thần hèn chưa rạn-mét phong-sương.

Bao năm xưa đay-tay trong luy-tiết,

Hà đây giờ hò-hững với Quê-Hương?

Những dân-tộc đã vườn mình quyết-liệt,

Bao anh-hùng đã điếm máu tô xương.

Họa khó-lửa muôn dân còn rên-xiết,

Biết việc nào ghi kết hận tang thương.

Để yên tôi bên khu trời diêu-vời,

Chép lời sao và nhạc gió lâm-ly,

Giếng than-thở vạm u-hồn buồn-rời,

Đâu chìm trong tịch-nịch vạn sâu-bi!

Đừng bảo tôi hát những lời ca-ngợi,

Các Trường Phàm chói-lời ánh tà-hung,

Đừng chi tôi đâu là đường danh-lợi,

Câu ớn ngài, danh-lợi để mà chi!

Ng. Vp

MỘT ĐỜI NGƯỜI

HỒI KÝ

(Tiếp theo P. T. số 9)

Những bước đầu. Gặp thầy và gặp bạn.

TÔI viết bài gửi đăng báo từ năm tôi 17 tuổi. Tôi hay gửi cho báo Khai-Hóa vì là tờ báo thầy tôi mua năm. Năm thì mười họa mới có bài được đăng và hầu hết đều là tin-tức thời-sự trong tỉnh.

Nhà báo chữa sửa rất nhiều, thứ nhất là đối với những bài đầu tay.

Lần lần bài ít bị sửa và cũng ít bị bỏ. Tôi dần-dĩ viết qua loại Đoàn-thiên tiên-thuyết hoặc Độc-giả luận-dân.

Tôi ham đọc tạp-chí Nam Phong và suy-tôn ông Phạm-Quỳnh như một bậc thầy. Tôi ao-trước được có bài đăng

Nam-Phong nhưng chưa dám viết vì thấy bài nào ở đó cũng dài, cũng cao, cũng trên xa cái trình-độ của mình.

Nhưng tôi không nản chí. Tôi đọc thêm nhiều sách và ráng trao chuốt câu văn để đạt-thành ý-nghuyện.

Tôi gửi bài thứ nhất, bị bỏ rơi. Tôi gửi bài thứ hai, bị bỏ rơi nữa.

Nhưng đến bài thứ ba thì dính mà lại ít có sửa. Tôi lên tinh thần và viết đêm, viết ngày một loạt 5, 6 bài, đậu hết.



Lúc bấy giờ làng văn còn thừa-thót. Có 4 tay cự-phách ngự-trị giới trí thức Bắc-Hà là Quỳnh, Vĩnh, Tốn, Tố. Nổi tiếng nhất là hai ông Phạm-Quỳnh và Nguyễn-văn-Vĩnh.

THIỆU-SƠN

Ông Phạm-quy-Tốn, thâu-phụ thạc sĩ Phạm-quy-Khiêm đã khuất - bóng năm 1924. Ông Nguyễn-văn-Tố hồi đó chưa viết nhiều nhưng có tiếng là học giỏi.

Nhưng cũng hồi đó nổi lên phong trào đả-kích 2 ông Quỳnh, Vĩnh. Một ông bị gọi là Nguyễn-phản-Quốc một ông bị mắng là Phạm-Hót-Tây.

Tôi biên một bức thư cho ông Quỳnh bảo-chữa cho ông và khuyên ông đừng buồn vì một cái dư-luận mà tôi cho là sai-lầm đối với một người có công với văn-học như ông.

Ông trả lời thư tôi và mời tôi tới chơi. Ông chờ đợi một người lớn nhưng ông đã gặp một thằng nhỏ 26 tuổi, không biết ông có thất vọng hay không? Tuy-nhiên, ông đã tiếp tôi một cách niềm-nở ân-cần tại văn-phòng của ông ở trên gác tòa-soạn Nam-Phong tại Phố Hàng Da. Tôi thấy sách của ông, cuốn nào cuốn nấy to tướng bày trên kệ, trên bàn, trong tủ. Tôi hoa mắt và càng thêm cảm-xúc. Tôi thấy ông vĩ-đại quá và thấy mình nhỏ bé cả về thể-xác lẫn tinh-thần.

Ông mời tôi ngồi, cảm ơn về bức thư hồi quê-quán và nhận là người đồng-tạp với ông. Ông người Lương-Ngọc Lương-Đường. Tôi người Đan-Loan. Cả hai nơi đều nằm chung trong một quận tại tỉnh Hải-dương. Mà quê tôi trước đây đã sản-xuất được một văn-hào là Cụ Chiên Hồ, tác-giả tập Vũ-Trung Tuy-

Bút và là bạn văn-chương của bà Hồ-xân-Hương.

Té ra quê tôi cũng là đất phát-tích văn-học mà tôi không hay. Nay được ông Phạm-Quỳnh cho biết tôi cũng tự-hào được phần nào.

Ông nói qua về hiện-tình trong nước, về chí-hướng và công-phu của ông trong công việc tài-bồi văn-học. Rồi ông nói tiếp :

« *Mình ở trong cái hoàn-cảnh không thể từ chối sự có mặt của người ta. Nhưng khi mình phải cộng ly thủ-tác với họ ở trên tầng lầu cao để thỉnh-cầu điều này, điều nọ cho đồng-bào thì đồng-bào ở dưới ngó lên với cặp mắt thiên-cận lại không hiểu lòng mình mà nghĩ sằng, nghĩ bậy. Họ muốn kéo mình xuống với họ, kéo xuống để làm gì ? »*

Ông còn nói nhiều nữa. Tôi mà-quang về cái hào-quang chói lóa của ông nena nhứt nhứt đều tán-đồng ý-kiến và tội nghiệp cho một người « quân-tử » đã bị bọn « tiểu-nhân » mặt-sát.

Nhưng lần lần tôi cũng biết thêm sự thật và thấy rằng ông đã thiếu thành-thật với tôi.

Tôi còn gặp ông một lần thứ hai khi ông làm-thương-nghị-viên Hội-Đồng Chánh-Phủ cùng với ông Nguyễn-văn-Vĩnh vào dự hội ở Saigon và được anh em làng báo thiết-tiệc. Tôi đi chung với nhóm ký-giả của Phụ-nữ Tân-Văn. Lúc này ông còn giữ nguyên-vẹn lòng hàm-mộ của tôi.

Nhưng tới kỳ gặp gỡ lần thứ ba thì tôi đã bắt đầu xa ông nhiều lắm.

Lần này ông đã nghiêm-nhiên làm Thượng-Thư Bộ Giáo-dục và Đồng-ly văn-phòng cho nhà Vua ở Triều-Đình Huế. Tôi đi ngang qua Huế, ghé thăm ông.

Tôi vẫn được tiếp-đón niềm nở như xưa. Nhưng đồng-thời cũng có 2 ông phủ, ông huyện gì đó xin ra mắt cụ Thượng có 2 người lính lệ theo hầu bưng áo thụng xanh cho các ông mặc từ ngoài cửa rồi mới được đi vào. Các ông khúm-núm từ ngoài tiến vào, xá dài trước cụ Thượng rồi tính thủ-phục luôn. Nhưng cụ thấy tôi ở đó, có ý ngượng nên lật-đật đỡ các ông dậy và mời ngồi.

Tôi ra về mà lòng náo-nề chán-ngán. Ai kia đã truyền-bá văn-minh Tây-Phương với những thuyết tự-do, bình-đẳng, tự-trọng và tôn-trọng nhân-vị của con người? Ai kia đã công-kích những hủ-bại của xã-hội và những mục-nát của quan-trưởng? Ai kia đã đưa ra bao nhiêu dự-án cải-cách Triều-đình và chế-độ? Nhưng khi người ta được đặc-cách bỏ nhậm vào một địa-vị cao sang thì người ta cứ vui lòng tự-toại trên những hủ-bại mục-nát đó. Hơn nữa, người ta có « quan thầy » ủng-hộ, có quyền-thế trong tay, người ta càng tự-tung tự-tác. Ấy là đối với bạn đồng-liêu mà người ta còn như thế thì đối với lũ dân đen người ta coi ra gì?

Phải chăng đó là người quân-tử thi hành « đạo quân-tử »?

Té ra bọn « tiểu-nhân » họ nghi-ngờ ông, họ mặt-sát ông từ ngày đó không phải là họ thiện-cận đâu.

Họ đã thấy và họ đã thấy trước. Họ thấy tạp-chí Nam-Phong là cơ-quan tuyên-truyền của Pháp, được Phủ Toàn-quyền bỏ tiền trợ-cấp không thể phục-vụ một cách ngay-thẳng quyền-lợi của họ được. Người chủ-trương nó càng tức-học, đa-tài càng lợi-hại, càng nguy-hiêm.

Cái tôi thấy tận mắt chẳng đáng gì so-sánh với những cái người ta đồn rùm lên ở kinh-thành Huế. Nào là Cụ làm tai mắt cho Tây, Cụ chen lấn bạn đồng-liêu và hơn hết là Cụ ăn hối lộ có tiếng.

Luật-sư Trịnh - đình - Thảo nguyên bộ - trưởng Tư-Pháp trong nội-các Trần-trọng-Kim đã nói với tôi : « Ở nhà hán đưa con nít lên bầy đã biết ăn hối-lộ. »

Phải chi những việc đó do người khác làm thì tôi cũng chẳng đáng bận lòng. Tôi chỉ tiếc rằng một người mà tôi đã kính-trọng tôn-sùng coi như ngôi sao Bắc-đẩu của làng văn hồi đó lại tôi-tệ đến thế nên tôi càng thất-vọng.

Từ ngày đó tôi đọc văn ông hết thấy hưng và hình-bóng ông bị lu-mờ trong ký-ức của tôi. Đối với tôi ông đã chết trước

khi ông bị người ta lên án tử-hình.

Nhưng sau khi nghe tin ông chết, lòng tôi lại nao-nao cảm-động. Hình bóng ông lại trở về với tôi : cũng dáng người cao-cao, cái lưng gù-gù, khuôn mặt sáng ngời với cặp kiếng học-giá. Cái chết đã rửa hết bụi đời cho ông và rửa luôn lòng tôi để nhìn lại một ông thầy trong những bước đầu bỡ-ngỡ.



Một ông thầy nữa là ông Nguyễn-văn-Tổ. Ông mở lớp dạy học tối ở Hội-quán Hội Tri-Tri Hàng Quạt.

Tôi đến xin học hần-bôi và học được mấy tháng trong dịp nghỉ hè. Ông dạy Pháp-văn và văn-phạm. Tiếng ông sang-sảng, rõ ràng như rót vào lỗ tai. Ông có một trí nhớ lạ lùng. Mỗi khi tôi bị một lỗi về văn-phạm thì ông bảo tôi dở cuốn văn-phạm Crouzel ra, lật tới trang mấy, ở hàng thứ mấy thì có nói tới những điều tôi cần biết để sửa chữa. Tôi làm đúng theo lời ông thì quả nhiên ở trang đó, hàng đó có khoản đó rõ ràng. Nghe nói ông nhớ cả những chữ nằm ở trang nào, hàng nào trong những pho tự-vị đồ sộ của Trường Viễn-Đông Bắc-Cổ và trí nhớ của ông đã làm cho các nhà bác-học Pháp phải kinh-ngạc vô cùng.

Cụ nhớ sách như thế mà cụ lại không nhớ được tôi sau 10

năm xa cách. Có lẽ tôi không có gì đáng cho cụ phải nhớ. Tôi không phải là đứa học trò xuất-sắc của cụ. Sau 10 năm tòng sự trong Nam tôi về chơi đất Bắc đến thăm cụ nhưng cụ không nhận ra. Cụ lấy lễ đối với một nhà văn và kêu tôi bằng « Ngài ».

Tôi tới diễn-thuyết cho Hội Tri-Tri thì cụ lấy tư-cách là Hội-Trưởng mà giới-thiệu tôi là một tay « cụ-phách » trong làng văn. Tôi đã trả lời cụ trước khi vào đề : « Tay cụ-phách đó cách đây 10 năm đã từng làm học trò của cụ ». Cụ tỏ vẻ cảm-động và từ đó mới « nhớ » ra người học trò năm xưa. Cụ còn chịu khó cắt những đoạn các báo Pháp-Việt phê-bình bài diễn-thuyết của tôi và gửi vào Nam cho tôi. Ân-hậu biết mấy!

Cụ sống giản-dị, ăn mặc giản-dị, đi bộ mà không chịu đi xe. Tôi còn giữ được vài bức thư của cụ. Chữ cụ viết đẹp-đẽ, ngay ngắn, sáng sủa và lời cụ viết cũng rất nhã-nhận khiêm-cung.

Cụ làm Hội-Trưởng Hội Tri-Tri, Hội-Trưởng Hội Truyền-Bá Quốc-ngữ mà ở địa-vị nào cụ cũng hăng say, cũng tận tụy, cũng tích-cực tới mức hy-sinh, cống-hiến tất cả cho một tình thương không bờ bến. Đời sống học-giá không làm khô-cạn tình cảm của một người dân mất nước vẫn tha-thiết sống bên cạnh những đồng-bào không may-mắn như mình.

Bởi thế nên khi nghe tin cụ

tham-gia kháng-chiến ngay từ buổi đầu, tôi không lấy gì làm lạ đối với con người đó. Cụ đã sống thêm một đời sống phi-thường và cũng chết một cách khác thường đối với một nhà học giả.

Cụ chết ở Bắc-Kạn dưới lằn bom đạn của thực-dân là một tổ-cáo cho sự tàn-bạo của những kẻ trước kia đã giả nhân, giả nghĩa và lạm dụng những danh-từ khai-hóa với văn-minh.

Những nhà lãnh-đạo kháng-chiến đã tranh-thủ cụ trong lúc sống và dùng cái chết của cụ để lên án thực-dân. Thôi cũng được đi.

Nhưng nếu cụ còn sống đến ngày nay mà được thấy cách đối-xử của người ta đối với văn-nhân và trí-thức, tôi e rằng cụ sẽ không còn vui sống như trước nữa.

Ông Phạm-Quỳnh làm thầy tôi về phương-diện văn-chương thì Cụ Nguyễn văn-Tổ làm thầy tôi vì nhân-phẩm và những đức khiêm-cung, lễ, nhưng cần-thiết cho một nhà văn. Không nên tách người ra khỏi văn-nghệ. Tác-giả thiếu tư-cách thì tác-phẩm cũng hoen-ố bộn-bàng. Ai chê tôi cố-chấp về điểm này, tôi cũng đành cam chịu.

✱

Cũng vào khoảng năm 1927-28, tôi có học trường tư-thục Trương-minh-Sanh. Cùng lớp với tôi có thằng nhỏ thông-minh xuất sắc. Nó là một đối-thủ lợi-

hại của tôi, thứ nhất là về môn Quốc-văn và Pháp văn.

Nó nhỏ hơn tôi và có lẽ cũng nhỏ tuổi hơn tôi. Tôi ganh đua với nó về phương-diện học-hành nhưng vẫn hợp-tác với nó trong những việc làm ngoài chuyện học. Chúng tôi đã tổ-chức những buổi nói chuyện về văn hóa và văn chương trong những ngày không có lớp. Những buổi nói chuyện của chúng tôi được anh em cùng lớp hưởng-ứng và được các lớp khác tham-gia sôi-nổi. Nhưng chẳng bao lâu thì những việc làm « người lớn » của đám trẻ con bị cấm, diễn-giả cụt hứng, quần-chúng rút lui.

Thằng bạn tôi nói đó tên là Trương-ngọc-Tửu. Sau nhà văn Trương-Tửu ra đời tôi đã hơi ngờ-ngợ. Rồi nó vào chơi Saigon và gặp tôi. Nó vỗ vai tôi mà nói: « Anh Quý còn nhớ tôi không? » Tôi cũng siết chặt tay nó mà đáp: « Tao đoán không sai. Mày bỏ chữ « Ngọc » để bước vào làng văn. Nhưng mày càng làm tao nhớ thằng Trương-ngọc-Tửu ở trường Trương-minh-Sanh hồi đó! »

✱

Một người nữa đáng bực đân, anh nhưng kẻ là thầy thì khi quá. Người đó là ông Vũ-đình-Long, tác-giả nhiều vở kịch có tên tuổi và nhiều bộ tiểu-thuyết cũng được người đương-thời chú-ý. Tôi đọc cuốn tiểu-thuyết « Bóng trắng soi » của ông, viết

một bài phê-bình trường-gian đại-hải và gởi thẳng đến cho ông.

Ông gởi thơ biện-minh và bắt đầu làm quen với tôi từ hồi đó.

Ông còn nhờ tôi viết bài cho « Sách xem Tết » của nhà xuất-bản Tân-Dân do ông làm chủ. Tôi viết 2 bài và được ông gởi tặng 5 cuốn.

Tôi phải mua thêm mới đủ sách tặng các bạn. Nhưng cũng là lần đầu mà cây bút tôi được thù-lao.

Trước kia tôi viết cho Khai-Hóa hay Nam-Phong chẳng bài

nào có tiền nhuận-bút và cũng chẳng có sổ báo nào gởi tặng.

Nay được tặng sách và tặng một lúc những 5 cuốn làm tôi hân-hoan dào dề.

Nhưng tôi suy-n hĩ: Nếu cứ viết văn để lấy tiếng mà không có miếng gì để ăn thì chắc tôi không thể đi xa hơn được nữa. Đọc sách Pháp thấy nói nhà văn nhiều khi cần phải có nghề thứ hai nuôi sống để sáng-tác. Tôi liền nghĩ tới việc kiếm nghề thứ hai và tôi sẽ thành nên một người công-chức.

(Còn nữa)

★ VÉ KHÚ-HỒI.

Trời về đêm trên chuyến xe lửa tốc hành Saigon — Huế, hành khách hầu hết đã ngủ gà ngủ gật, một anh chàng say rượu vẫn bất kể đời, la lối bâng quơ, chửi tục ồm ồm khiến cho mọi người lấy làm bực mình lắm. Hắn đổ ngược chai ba xi để vào miệng uống ừng-ực rồi lại vỗng tục lu bù. Phấn nhiều hành khách bịt tai không thèm nghe. Nhưng có một bà lão hiền lành đứng lơ lửng khuyên bảo hắn.

— Ông khách ơi ! Ông không nên nói tục tếu như thế ! Nói tục là có tội và như thế khi chết Ông sẽ phải xuống Hỏa Ngục mà đền tội đó !

Tên say rượu phá lên cười, hồ hồ trả lời !

— Bà già tưởng tôi không biết sao ? hà hà... tôi biết nhưng đâu tôi có sợ Hỏa Ngục !... Tôi mua vé Tàu khứ-hồi rồi mà !

★ NỖI KHỔ TÂM CỦA MỘT LỰC SĨ.

Ký-giả R. Bouquet phóng văn lực sĩ da đen Kamar Tjiou vô địch chạy đường trường 1935.

Câu hỏi 1 : Lúc sung sướng nhất của bạn là lúc nào ?

Trả lời — Lúc tôi ăn lãnh cúp vô địch chạy đường trường, tôi được mọi người hoan hô và nhiều cô gái đẹp ồm ồm lấy hôn lia lịa.

Câu hỏi 2 : Lúc khổ tâm nhất của bạn là lúc nào ?

Trả lời — Là lúc nào ư ? Trời ơi ! nỗi khổ tâm tôi với tôi liên miên, đeo đẳng tôi hoài hoài, nỗi khổ tâm đó chính là mẹ vợ của tôi, mẹ ta lúc nào cũng theo rảo bám sát tôi hoài, mẹ cả ghen lắm mẹ chỉ sợ tôi có mèo thôi !

CUỘC DU-LỊCH HÀO HỨNG:

XUÂN và MAI

lên

THƯỢNG TẦNG KHÔNG KHÍ

★ PHONG-CẨM

MAI mất hứng, hỏi:



— Còn nữa sao-cụ?

— Phải. Cháu có đủ điều-kiện đề tập thêm không?

— Dạ đủ ạ.

Nhà bác học nựng cảm Mai rồi nói:

— Cháu giỏi đấy. Bây giờ các cháu còn phải tập chịu đựng tình trạng mà người ta gọi là « phi trọng lực » (apesanteur).

Xuân hỏi:

— Dạ thưa có phải tình trạng trên vệ tinh không ạ?

— Đúng rồi. Hiện nay do sự tiến bộ của khoa học « Phòng Thí-Nghiệm Thượng Tầng » mà các cháu thấy đang bay đó có được một « trọng lực nhơn tạo » sau này ông sẽ giải thích thêm cho

các cháu rõ nhưng khi dưới đất cháu muốn lên trên đó thì phải dùng hỏa tiễn « tắc-xi », khi hỏa tiễn lên tới độ cao của vệ-tinh thì trong hỏa tiễn sẽ có tình-trạng phi-trọng lực, nên đầu cho không ở hỏa tiễn lâu cũng phải tập cho quen mới được.

MAI hỏi:

— Dạ, cháu chưa hiểu tình trạng phi trọng lực là sao.

Xuân đỡ lời:

— Thưa cụ, cụ cho phép h u giải thích cho Mai nghe thử xem có đúng không ạ.

— Được.

— Mình ở mặt đất vì sức hút của địa cầu nên mới thấy có « sức nặng » hay « trọng lực » (pesanteur). Chính một vật gì mình quăng lên trên không là sẽ rơi

xuống ấy là do ở sức hút đó. Nhưng vì vệ tinh bay mau và như muốn tách ra khỏi sức hút của địa cầu và với tốc độ 28.800 cây số một giờ thì sức kéo ra bằng với sức hút của trái đất nên trên vệ-tinh mọi vật không bị sức gì hút nữa và sẽ bay lơ lửng, quay về chiều nào cũng được.

MAI chận ngang:

— Như vậy thì khi lên trên đó Mai có thể chống đầu xuống đất giờ cẳng lên trời mà không sao cả phải không?

— Đúng vậy. Thật ra thì trên đó hết có thể nói đâu là « trên » đâu là « dưới », còn người mình xoay chiều nào cũng được...

MAI lẹ miệng nói:

— Chà, thích quá! Mình sẽ được bay lơ lửng như... tiên vậy!

Nhà bác học xoa đầu Mai:

— Cháu ngây thơ lắm. Cháu đâu biết rằng cháu đã quen « trọng lực » của địa cầu rồi bây giờ bỗng nhiên gặp một nơi không có trọng lực nữa, cơ thể của cháu sẽ cảm thấy lạ lùng lắm chứ không phải như định là thú vị đâu nhá. Ở « Phòng Thí-Nghiệm » đã thử nhiều lần cho thú vật và người ta rồi và thấy rằng cảm giác đầu tiên là hết biết đường hướng đâu nữa, nhìn một vật ở trước mắt cháu có thể tưởng tượng là ở xa tít mù h y ngược lại... Cố nhiên cơ thể không thể chịu được tình trạng ấy.

MAI lại tiu nghỉu như vừa tỉnh

một giấc mộng đẹp. MAI phụ ng phụ nói:

— Như vậy thì nay mai nếu thử không được chắc rồi Xuân và Mai sẽ không được đi?

— Chớ sao? Nhưng cũng có thể cháu chịu được mà Xuân không chịu được hay ngược lại.

MAI buồn bã đáp:

— Thưa cụ, nếu vậy thì cháu xin cụ đừng thử cho đứa nào hết, vì nếu rồi chỉ có một đứa được chọn thì buồn chết...

Nhà bác học phá lên cười trong khi Mai đã muốn khóc:

— Nói vậy chớ không sao đâu, theo các cuộc thí-nghiệm thì số người hoàn-toàn không thể chịu nổi tình trạng phi trọng lực rất ít cháu ạ thường hề cơ thể khỏe mạnh như các cháu thì đều có thể chịu đựng được. Đầu, cháu cười lên coi nè.

MAI cười, khoe mắt tràn đầy hy-vọng.

Trong lòng... hỏa tiễn...

Ngày luyện tập chịu đựng tình trạng phi trọng lực đã đến.

Nhưng cả Xuân lẫn Mai đều không hiểu làm sao có thể tạo được tình trạng phi trọng lực ở mặt đất nên hai em bàn tán với nhau ráo riết.

Xuân nói:

— Muốn cho không còn nghe sức hút của trái đất nữa thì phải bay tới tốc độ trên 28 ngàn cây số một giờ. Như vậy không biết mấy ông sẽ làm cách nào để cho mình biết được tình trạng ấy.

— Thì chắc là mấy ông cho mình lên hỏa tiễn thiệt chứ sao.

— Mai không chịu nghĩ kỹ : đầu phải hỏa tiễn mỗi mỗi là đem ra dùng vì giá nó mắc lắm, ngày nào mình đã thấy quen rồi thì ngày ấy mới lên hỏa tiễn. Huống hồ là nếu mình có thể đi hỏa tiễn được ngay rồi thì còn phải tập luyện làm chi nữa.

Nhà bác học đã đến, làm cho câu chuyện giữa Xuân và Mai phải dứt đoạn. Ông vò đầu hai đứa bé hỏi :

— Hôm nay thử thách sức chịu đựng của hai cháu vì tình trạng phi trọng lực đây.

Xuân không bỏ lỡ cơ hội liền hỏi :

— Thưa cụ, làm sao tạo được tình trạng phi trọng lực ạ ?

— Cũng không khó lắm, nhưng chỉ có thể gây một tình trạng như thế trong một thời gian rất ngắn thôi. Ta phải dùng phi cơ phản lực với tốc độ siêu âm. Mà cháu biết tốc độ của âm thanh là bao nhiêu không đã ?

Xuân lanh lẹ đáp :

— Dạ cháu nghe nói rằng âm thanh đi mau đến 340 mét ước một giây.

— Nghĩa là bao nhiêu cây số trong một giờ, đầu tới phiên cháu Mai trả lời xem.

Mai đỏ mặt, ngậ, ngừng một lúc nói rồi :

— Dạ thưa cháu không thể trả lời liền được ạ. Cháu biết rằng trong một giờ có 3.600 giây

mỗi giây âm thanh đi được 340 thước, vậy phải làm một bài toán nhơn. Xin cụ cho cháu miếng giấy và cây viết là cháu có thể tính ra được...

Nhà bác học cười :

— Biết vậy cũng khá rồi. Nhưng thôi, tính phỏng thì cũng thấy rằng tốc độ ấy trên 1.200 cây số một giờ. Hề phi - cơ mà bay nhanh hơn tốc độ đó thì người ta gọi là có tốc độ siêu âm. Ngày xưa máy bay xài chong chóng chỉ có thể bay mau nhất là 9,8 trăm cây số một giờ thôi, chỉ có phi cơ phản lực mới bay mau hơn tiếng động, và có thể lên đến 3.000 cây số một giờ ; rồi muốn bay mau hơn nữa thì dùng hỏa tiễn vì như các cháu đều biết, hỏa tiễn có thể bay đến gần 30.000 cây số và hơn nữa...

Xuân thắc mắc :

— Nhưng thưa cụ, nếu dùng phi cơ phản lực thì chỉ bay nhiều lắm là 3 000 cây vậy làm sao có tình trạng phi trọng-lực được ?

— Nếu bay ngang song song với mặt đất như vệ-tinh nhân tạo thì phải cần đến trên 28 ngàn cây số. Nhưng ta có thể bay chúi mũi xuống đất theo chiều hút của địa cầu thì không cần có tốc độ cao như vậy. Nay mai khi hai cháu đi hỏa tiễn thì trong đoạn đầu hỏa tiễn bay thẳng lên tức là đi ngược lại với trọng lực nên sẽ thấy như nặng cần thêm, nhưng nếu đã lên trên đó thật cao rồi đâm đầu xuống thì sẽ lại thấy như cần ít nặng hơn, nếu phi cơ bay

thật mau thì khi nó gần tới mặt đất phi công sẽ thấy mất hẳn trọng lực y như trên vệ tinh vậy.

Xuân lại hỏi thêm :

— Dạ, nếu vậy thì đầu có thể kéo dài tình trạng đó được vì phi cơ từ trên cao độ 10 cây số, chỉ trong mười mấy giây là nó gần tới đất rồi.

— Cháu nói đúng đấy. Nhưng bao nhiêu đó cũng đủ rồi cháu ạ. Thôi, ta đến phi trường đi thôi.

Nhưng Mai lại tỏ vẻ muốn hỏi gì nữa :

— Thưa cụ...

— Gì đó cháu ?

— Máy bay phản lực đâm đầu xuống như vậy rồi nó... trở lên được không ạ ?

Nhà bác học cười xòa :

— Được chứ, nếu nó không quay trở lên thì nó nổ tan tành còn gì. Nói là đâm thẳng xuống chứ sự thiệt nó xuống xiêng xiêng để có thể bay trở lên như hình một chữ V vậy, sau này lên lớp trên các cháu học hình học sẽ biết rằng hình đó người ta gọi là hình « nửa bầu dục » (parabole) cho nên cách bay như vậy người gọi là « bay nửa bầu dục » (vol parabolique).

Xong, nhà bác học đưa Xuân và Mai tới phi trường. Phi trường đã đông người, phần nhiều là phi công và nhơn viên chuyên môn của T2N2K2. Các phi công đã nai nịch hẳn hoi. Ngoài sân trống, như có mấy chiếc phi cơ phản

lực hình dáng kỳ dị, giống những con rầy khổng lồ, mình tròn sáng chói, cánh thì hình chữ V, không có chong chóng.

Xuân và Mai cũng được mặc vào thứ y-phục đặc biệt của các viên phi công. Nhà bác học ra hiệu cho một viên phi công bảo :

— Thôi chuẩn bị đi. Cần thử một vòng bay theo chiều chân trời đã, nhưng với tốc độ siêu âm.

Xuân và Mai hồi hộp bước lên phi cơ được viên phi công chỉ dẫn nịch dầy vào ghế và căn dặn vài điều. Xuân và Mai nhìn ra cửa kiếng thấy nhà bác học vẫy tay ra lệnh. Thế là viên phi công nhận một cái nút, một tiếng hú kinh khủng vang lên, phi cơ phóng tới chạy thêm một quãng nữa trên sân rồi cất cánh bay lên, tốc độ càng ngày càng nhanh.

Xuân nhìn kỹ vào đồng hồ phía trước chỗ phi công ngồi và đọc.

500 cây số... 600... 900...

Bây giờ phi cơ bay trong một đám mây, Xuân thấy mình như đang ngồi trên một con tàu rẽ sóng. Mai nhìn Xuân mỉm cười tỏ vẻ thông cảm.

Kim đồng hồ tốc độ vẫn lên,

— 950... 1000... 1100... 1230... Pẩn !

Một tiếng nổ kinh hồn nổi lên.

Xuân và Mai đều nhắm mắt lại. Mãi một lúc lâu sau, khi mở mắt ra thì phi cơ đang đáp xuống phi trường. Phi cơ ngừng lại. Viên phi công bước xuống trước,

nhưng Mai và Xuân vẫn chưa hoàn hồn.

Khi được người đỡ ra khỏi phi cơ rồi Xuân và Mai có vẻ ngẩn ngơ ngẩn ngơ. Nhà bác học tiến đến bắt tay Xuân và Mai rồi hỏi:

— Thế nào? Có thấy dễ chịu không?

Xuân cố định tinh thần thần đáp:

— Thừa cụ, cháu tưởng đã xảy ra tai nạn rồi. Tại sao đương bay phi cơ lại phát nổ một tiếng ghê quá?

Nhà bác học cười nói:

— À đó là các cháu đã vượt cái mà người ta gọi là «bức tường âm thanh» đó, nghĩa là khi phi cơ vượt qua tốc độ của tiếng động rồi thì sẽ có tiếng nổ ấy. Các cháu có đề ý trước khi có tiếng nổ thì các cháu vẫn nghe tiếng máy của phi cơ, nhưng sau đó thì không còn nghe nữa phải chăng?

Bây giờ đã hoàn hồn, Mai vội và đáp:

— Cụ nói cháu mới nhớ, sau khi có tiếng nổ cháu có một cảm giác lạ thường vì đột nhiên không nghe gì nữa cả, sự im lặng kỳ dị đó làm cho cháu tưởng mình đã... chết rồi chứ.

Xuân phụ họa:

— Đúng rồi, Xuân cũng có cảm giác ấy.

Nhưng nhà bác học đã quay sang viên phi công:

— Ông cho hai cháu ấy biết qua thế nào là tình trạng phi trọng lực đi.

Lại trở lên phi cơ. Lần này, người ta trao cho Xuân và Mai mỗi em một trái banh tơ nít và dặn khi thấy đèn xanh trong phi cơ cháy là buông trái banh rồi, cố chụp lại.

Phi cơ đã cất cánh, bay càng lúc càng nhanh và lên cao lần lần. 3.000 thước ... 5.000 thước ... 8.000 thước ... 10.000 thước ... rồi phi cơ bay ở cao độ ấy không lên nữa, Viên phi công quay nhìn Xuân và Mai và ra một dấu hiệu tay mà Xuân và Mai hiểu là gần tới lúc phi cơ đâm đầu trở xuống.

«Bức tường âm thanh» đã vượt qua từ lâu rồi, nhưng lần này Xuân và Mai không lo sợ nữa.

Phút chốc, phi cơ chúm mũi xuống. Kim đồng hồ tốc độ chỉ: 2.000 cây số ... rồi 2.500 ... và đang lên rất mau.

Xuân và Mai đều có một cảm giác lâng lâng như bay bổng, như nằm chiêm bao, nửa khó chịu nửa thú vị.

Kim đồng hồ vừa chỉ «3.000 cây số một giờ» là đèn xanh phụt cháy. Xuân và Mai liền buông quả bóng. Lạ quá, nó không lọt xuống sàn phi cơ mà lại bay lơ lửng trong phòng.

Xuân và Mai đều cảm thấy cơ thể mình như thay đổi hoàn toàn, lúc đầu nghe như hạt gạo, chói với một chút, sau lại nghe nhẹ

nhàng lạ thường, nhưng muốn với tay bắt trái banh mà không thể bắt được vì không còn định được nó ở xa hay ở gần nữa.

Nhứt là tay chơn nghe thật là khác thường, muốn cử động thì lại cảm thấy như mình không có... tay chơn vì tay chơn đều không còn sức nặng nữa.

Tình trạng đó qua rất mau, chỉ độ 10 giây đồng hồ thôi. Giờ đây phi cơ đã ngóc đầu bay lên. Sau khi bay một vòng nữa, phi cơ đáp xuống phi trường, trong khi Xuân và Mai còn như nửa tỉnh nửa mê.

Nhà bác học đã tiến đến đón hai em bé và khi hai em đã bước ra khỏi phi cơ ông liền hỏi ngay:

— Hai cháu liệu chịu đựng nổi tình trạng phi trọng lực không? Đầu cảm tưởng thế nào, nói lên nghe. Cháu Xuân nói trước đi.

Xuân đáp:

— Dạ, nói chung thì nghe có khó chịu thật, nhưng không nhiều lắm, trái lại cháu cũng có cảm thấy một cái gì thích thích...

Nhìn sang Mai nhà bác học hỏi?

— Còn cháu Mai.

— Dạ, phần cháu thì cũng có khó chịu và dễ chịu lẫn lộn, nhưng phần dễ chịu lại lấn hơn. Có điều là cháu cảm thấy như...

Mai ngập ngừng tỏ vẻ ngượng ngịu. Nhà bác học giục:

— Như làm sao?

— Dạ khó nói quá, cháu sợ cụ rầy...

— Có gì mà rầy, thì cứ nói đi.

Mai vẫn ngập ngừng:

— Dạ... cháu không biết có phải không... nhưng đoán thì có lẽ như vậy..

Nhà bác học hơi gắt:

— Cháu Mai nói gì khó hiểu quá, thì cứ nói thẳng đi, đừng quanh co, không sao đâu.

— Dạ, cháu thấy như là... say rượu vậy, mà vì cháu đâu biết say rượu ra làm sao nên cháu không dám nói, nhưng cháu đề ý thấy mấy người say bước đi như bị... hụt giò hoài y như mình đi thang trong tối, lúc mình đã tới bậc chót rồi mà mình không hay cứ tưởng còn nữa nên khi bước xuống liền cảm thấy chói với..

Nhà bác học cười to xoa đầu Mai bảo:

— Đúng, đúng lắm, cháu đã diễn tả một cách thật là đúng cảm giác của tất cả mọi người mới biết qua tình trạng phi trọng lực. Người say rượu cũng vậy, họ không lường được xa gần cho thiệt đúng nữa nên bước đi của họ không vững. Mấy cháu cũng đã đề ý rằng mấy cháu thấy quả bóng nhưng không biết nó ở xa hay gần có phải vậy chăng?

Xuân và Mai đồng thanh trả lời:

— Dạ phải.

Nhà bác học giữ vẻ nghiêm trang trở lại rồi nói một cách long trọng với các nhơn viên khác :

— Thế là hai em Xuân và Mai có đủ điều kiện lên PHÒNG THÍ NGHIỆM THƯỢNG TẦNG KHÔNG KHÍ. Bắt đầu từ ngày mai các ông sẽ tập cho các em quen hơn nữa với tốc độ cao, tình trạng phi trọng lực và độ 10 ngày nữa là chúng ta sẽ phóng lên không trung hỏa tiễn « tắc-xi » đầu tiên để liên lạc với « Phòng Thí-Nghiệm » trên ấy.

Mọi người đều vỗ tay. Xuân và Mai mừng tíu tít, nhảy trửng lân như vừa được tặng thưởng món gì...

Sau một thời gian được luyện tập Xuân và Mai đã rất quen với những điều kiện của cuộc du hành thượng tầng không khí.

« Phòng Thí - Nghiệm » bay vùn xùng quay quanh trái đất, trên một độ cao chừng 300 cây số.

Mỗi buổi chiều, khi mặt trời vừa lặn, Xuân và Mai nhìn theo cái ngôi sao nhơn tạo ấy, lòng hai trẻ không khỏi nôn nao vì biết rằng mình sắp được lên đó trên trong vài hôm nữa.

Nói là ngôi sao vì « Phòng Thí-Nghiệm » bay phản chiếu ánh sáng của mặt trời xem như một chiếc vòng kim cương.

Lên chơi Mặt Trăng nhơn-tạo đó là một giấc mộng của biết bao nhiều người nhưng giờ đây chỉ

có Xuân và Mai là được cái hân-hạnh ấy.

Cho nên Xuân và Mai vẫn nóng lòng chờ ngày « lên đường ». Và... ngày ấy đã đến, T2N2K2 gọi điện thoại báo hai em đến trình diện ở Trung Tâm.

Được tin, Xuân và Mai mừng rối rít, vội vã đến T2N2K2...

Hỏa-tiên « tắc-xi » đã thấy sừng sừng giữa trời, vỏ nhôm chói sáng, trông thật oai nghi. Rất nhiều nhơn viên thuộc Trung Tâm Nghiên-Cứu đang loay hoay quan sát lần cuối cùng những máy móc cơ quan của hỏa tiễn.

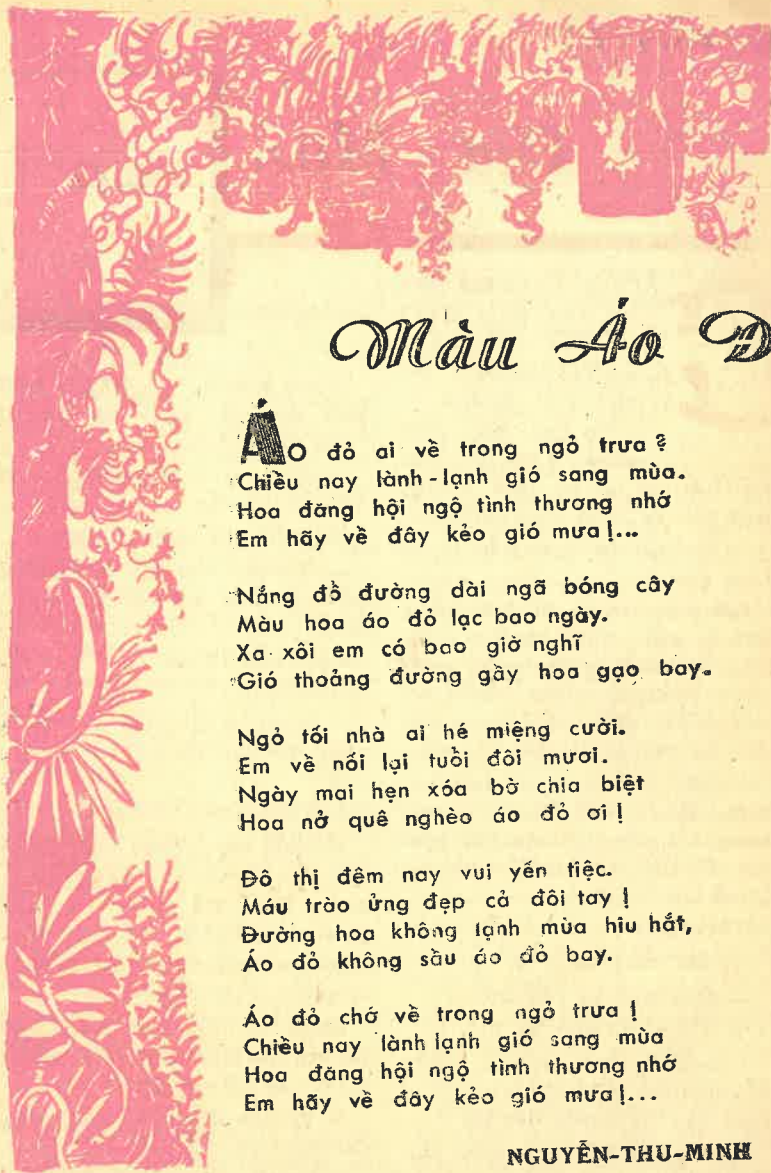
Lẽ dĩ nhiên là nhà bác học tóc bạc cũng có mặt ở đó và đang ra chỉ thị cho mọi người kiểm soát lại các bộ phận thiết yếu của hỏa tiễn. Vừa thấy Xuân và Mai, nhà bác học nói :

— Kìa hai nhơn viên mới của chúng ta đã tới đó. Thôi hai cháu hãy vào phòng thay y-phục đi.

Xuân và Mai vàng lời, một lúc sau hai đứa bé đã trở ra trong bộ y phục đặc biệt của những phi công liên hành tinh, tức là quần áo hai lớp, được bơm hơi phồng to lên, một cái bóng bằng chất nhựa trông như pha lê chụp lên đầu, lưng mang bình dưỡng khí cá nhân.

Khi nhà bác học ra hiệu, viên phi công có nhiệm vụ điều-khiển hỏa tiễn cùng với Xuân và Mai bước lên hỏa tiễn giữa tiếng hoan hô của tất cả mọi người ở lại.

(Còn nữa)



Màu Áo Đỏ

Áo đỏ ai về trong ngõ trưa ?
Chiều nay lành-lạnh gió sang mùa.
Hoa đang hội ngộ tình thương nhớ
Em hãy về đây kéo gió mưa!...

Nắng đỏ đường dài ngã bóng cây
Màu hoa áo đỏ lạc bao ngày.
Xa xôi em có bao giờ nghĩ
Gió thoảng đường gầy hoa gạo bay.

Ngõ tối nhà ai hé miệng cười.
Em về nói lại tuổi đôi mươi.
Ngày mai hẹn xóa bờ chia biệt
Hoa nở quê nghèo áo đỏ ơi!

Đô thị đêm nay vui yến tiệc.
Máu trào ửng đẹp cả đôi tay!
Đường hoa không lạnh mùa hiu hắt,
Áo đỏ không sầu áo đỏ bay.

Áo đỏ chờ về trong ngõ trưa!
Chiều nay lành-lạnh gió sang mùa
Hoa đang hội ngộ tình thương nhớ
Em hãy về đây kéo gió mưa!...

NGUYỄN-THU-MINH

HỒI KÝ

Hột Mận

của

LAN-KHAI

★ NGUYỄN-VỸ



Ái ông Lan-Khai nhà tôi, anh phải biết !
— Biết thế nào ?
— Biết thế nào, thì cậu biết chứ !

Vợ Lan-Khai cầm quyển sách lên xem lại. Rồi chị lại bỏ sách xuống, ngó tôi và tủm tỉm cười :

— Nhà tôi thì thích các cô ấy lắm, anh à.

Lan-Khai cười rú lên. Tiếng anh ấy cười khàn-khàn mà rất lảng. Đôi mắt anh lại còn cười nhiều hơn cái miệng nữa. Cười ra tận hai đuôi mắt, cười dài đến hai mang tai. Anh bảo tôi :

— Này, anh Vỹ à, tôi hỏi anh nhà : Mình viết truyện đường rừng cho đọc-giả xem. Họ xem rồi viết thư về khen mình, thì mình làm thế nào ?

Tôi cười :

- Thì mình khen lại họ.
- Còn như họ yêu mình ?
- Thì mình yêu lại họ.

Lan-Khai cười hả-hả, đứng dậy nghiêng mình chồm qua bàn, chìa bàn tay xương đến tôi :

— Tôi bắt tay anh một cái. Bravo !

Quay sang chị Lan-Khai ngồi trên bục gỗ, nhà-văn đường rừng đặc-chỉ, bảo vợ :

— Đấy mơ nghe không ? Anh Vỹ bảo thế đấy.

Tôi phải đính-chánh ngay :

— Tôi bảo cho anh chứ không phải cho tôi. Tôi thì chẳng yêu ai cả.

Chị Lan-Khai cãi lại rất duyên-dáng :

— Anh Vỹ thì chắc có người yêu, chứ cậu thì có ma nó yêu cậu !

Lan-Khai cười rũ-rượi :

— Phải đấy, trước nhất đã có ma...femme yêu tớ, rồi đến ma...chère X..., ma chère Y... một tá « ma », chỉ vì họ mê tiểu-thuyết! đường rừng của tớ, nhất là quyển « Hột Mận ».

Quay lại tôi, Lan-Khai ngó tôi với đôi mắt cười ranh mãnh dưới cặp kiến cận-thị :

— Vỹ, toa đọc quyển *Hột Mận* của moa chưa ?

— Chưa..

lần. Anh cười, thò tay vào túi áo, lấy ra một bao thư, đưa tôi :

— Toa đọc đi !

— Thư của anh mà...

— Toa cứ đọc đi. Moa chỉ xin toa một điều là giữ kín hộ moa nhé ! Đừng bảo cho ma femme biết.

Tôi xem qua nét chữ ngoài phong bì : nét chữ của một cô gái. Bao thư xanh, đóng dấu nhà giấy-thếp Hà-nội.

Thưa ông Lan-Khai,

Tác-giả quyển « Hột Mận ».

Em xin gửi nhờ thành-thật hoan-ngheh tất cả các quyển truyện đường Rừng của ông. Riêng quyển *Hột Mận* ông vừa xuất-bản, thật là một kiệt-tác. Em ao-ước được hân-hạnh gặp ông để tỏ lòng ái-mộ của em. Vạy, nếu ông không bận gì, thì 8 giờ tối thứ Bảy tuần này, xin ông vui lòng quá bộ đến digne Parreau, khỏi chùa Trấn-Quốc một tý. Em sẽ chờ ông tại đấy.

Thưa ông, ông sẽ trông thấy một thiếu nữ 18 tuổi, đứng chờ ông bên gốc cây, mặc áo màu bordeaux, tay cầm quyển *Hột Mận*. Em đấy, ông ạ. Em sẽ đến đấy đúng 8 giờ, là lúc vắng người. Nếu quá 8 giờ 30 ông không lại, thì chắc là ông bận việc, em sẽ đi về.

Trời ! Em ước mong sao được gặp nhà văn của em thường mơ-tưởng !

Em xin đừng bút nơi đây với tất cả hy-vọng tốt-đẹp ngập tràn-trề trong lòng em. Bella Nhưng

— Sao toa không đọc ?

— Moa đợi cho tất cả các cô nữ độc-giả thân yêu của toa đọc hết, xong rồi moa mới đọc. Vì xã-giao, moa phải nhường họ đọc trước chứ.

— Gớm ! cậu nịnh đầm vừa vừa chứ ! cậu lười đọc rồi cậu khéo bào-chữa lắm. Tớ bảo cậu hôm nay hãy đọc quyển ấy nhé. Đọc xong chính cậu cũng sẽ mê tôi, chứ đừng nói là các cô ấy.

— Sao anh đặt tên sách là « Hột Mận » ?

— Ấy thế mới hay ! Thế mới có khối các cô mê « Hột Mận » đấy cậu à. Hôm nay về cậu phải xem nhé ?

Tôi cười, không dám hứa.

Mãi đến nay, nằm trên giường viết bài Hồi-ký này, tôi vẫn chưa đọc quyển « Hột Mận » của anh bạn « nhà văn đường Rừng »,



Ba hôm sau Lan-Khai gặp tôi. Anh không bắt tay tôi như mơ..

Tôi trao thư lại Lan-Khai. Anh ta cười khoái-trá :

— Nàng có chữ ký đẹp quá nhỉ. Toa xem chữ ký giỏi lắm và xem tướng số được, toa hãy xem hộ moa chữ ký ấy đi. Rồi hôm nào moa giới-thiệu nàng cho toa để nhờ toa xem tướng hộ nhé.

— Chữ ký cô này... lãng-mạn.

— Thế thôi à ?

— Cô này 18 tuổi.

— Trong thư nàng có nói.

— Thế à ? À nhỉ... Thế thôi. Hết.

— Người tinh tinh thế nào chứ ?

— Vui-vẻ, trẻ-trung. Người mập chứ không gầy, trắng chứ không đen, đẹp chứ không xấu.

— Cậu thật là... !

— Thật đấy mà. Nếu tối thứ Bảy anh gặp cô nào xấu chứ không đẹp, thì chắc là không phải cô Bella Nhung. Hoặc cô nào đen chứ không trắng, cũng không phải... Gặp gỡ như thế nào, rồi nói chuyện nghe nhá !

— Toa đừng cho ma femme biết, nghe chưa ?

— Khỏi dặn.

Lan-Khai chải tóc lảng mướt. Chàng đã thất cả-vật mầu đỏ mới tinh, vừa mua lúc chiều. Quen lệ, chải tóc xong là chàng đánh phấn. Chàng có tật đánh phấn, y như đàn-bà, vì da mặt hơi găm-găm đen, và đã có vết nhăn. Tôi nhớ năm ấy chàng đã

lớn tuổi hơn tôi nhiều lắm, và lại chàng bị bệnh ghềnh thuốc phiện, cho nên mau già. Người gầy còm, lại dong-dỏng cao, mồm thâm. Nói thật, người không đẹp. Chàng đánh phấn phớt qua một lớp mỏng thôi mà chỉ đánh ban đêm. Chàng rười nước hoa, diện quần áo tây mới may, đi giày tây đen bóng lộn. Xong, ngó đồng hồ 8 giờ kém 5, chàng ra gọi xe kéo.

Chàng khấp-khởi mừng vì chị Lan-Khai đi vắng, chàng khỏi phải nói dối vợ.

Đến trước cổng chùa Trấn-Quốc, Lan-Khai trả tiền xe, rồi đi bộ một quãng đường trên đê Hồ Trúc-Bach. Chàng hồi hộp mừng thầm, vì xa xa, dưới bóng cây chàng đã thấy bóng nàng.

Chàng nghĩ thầm : « ta sẽ nắm tay nàng, và nheo một nụ cười duyên... » (Nàng chưa thấy chàng, vì nàng quay lưng ra đường đê, đang đứng mơ-màng ngó mặt nước Hồ phẳng-lặng, phản-chiếu một vòm trời lóng-lánh muôn sao. Gió mát lạ !

Chàng cố ý đi mạnh, cho nàng nghe tiếng giày tây để nàng quay mặt ra. Nhưng chàng cũng biết đích thị là nàng, vì dưới ánh điện lơ-mờ chàng đã phân biệt màu áo bordeaux và tay nàng đang cầm quyền « Hột Mận ».

Chàng đi nhẹ-nhẹ đến gần... Tuy chàng chưa thấy mặt, nhưng dưới ánh đèn điện lơ-mờ, bóng nàng uyển chuyển thướt-tha tuyệt đẹp.

Chàng đến sát bên cạnh, nghĩ rằng nàng mắc-cổ, nên chàng đánh bạo đặt bàn tay dịu dàng trên vai nàng, và giọng nói run-run, cảm động :

— Em !

Nàng quay lại.

Lan-Khai hoảng-hốt, biến sắc mặt ngay, bỗng giận-dữ hết lên :

— Vợ đừng chờ ai đấy ?

Nàng, chính là... vợ Lan-Khai, mỉm cười, ngạo-nghe :

— Thưa ông, em chờ ông Lan-Khai, tác giả Hột Mận ạ.

— Vợ đánh lừa tôi hả ?

Lan-Khai giận run cả người lên, nghẹn miệng nói không được nữa. Chàng bỏ vợ đấy, đi thật nhanh, ra đường Quan-Thánh gọi xe về nhà. Chị Lan-Khai mỉm cười, đứng-dính đi sâu.

★

— Ai viết hộ thư cho mợ ? Chữ nét chữ đầu phải của mợ.

— Nét chữ của con Mảo đấy.

— Con Mảo nào ?

— Cháu của cậu, con gái của chị Phán, cậu không biết à. Tôi đọc cho nó viết đấy. Tôi phải nắn nỉ mãi nó mới chịu viết đấy.

— Mợ mặc áo màu bordeaux của ai ?

— Áo cũng của con Mảo chứ còn của ai nữa.

— Mợ chơi xỏ tôi làm gì thế ?

— Để cho cậu một bài học về Hột Mận đấy, cậu à. Quả mận chưa lắm phải không cậu ?

Lan-Khai làm thỉnh, mãi ba tháng không nói với vợ một tiếng.



★ BÁC XÃ MUA XE HƠI.

Năm nay bác Xã may mắn trúng số được 500.000\$. Muốn « lấy lệ » xóm làng bác Xã liền tuốt lên Sài Gòn tìm mua một chiếc xe hơi. Đầu vấn khăn đóng, tay cầm dù, tay xách giỏ trâu, chân mang guốc, mình mặc một chiếc áo dài đen, bác Xã bệ vệ bước vào một hãng buôn xe-hơi lớn.

Viên quản lý niềm nở dẫn bác Xã đi xem những kiểu xe vô cùng mới tân và cất nghĩa tất cả những tiện-nghỉ, ích-lợi của từng xe một. Sau một hồi viên quản lý quay lại hỏi bác Xã :

— Đây là tất cả những kiểu xe mà hãng tôi có. Vậy ông muốn chọn kiểu 4, 8, hay 12 « ngựa » ?

Muốn khoe sự hiểu biết về Pháp ngữ của mình, bác Xã đáp :

— Mua ngựa làm gì ? ở tỉnh tôi có « lố » rồi !

HẢI-PHƯƠNG

Tình bất diệt

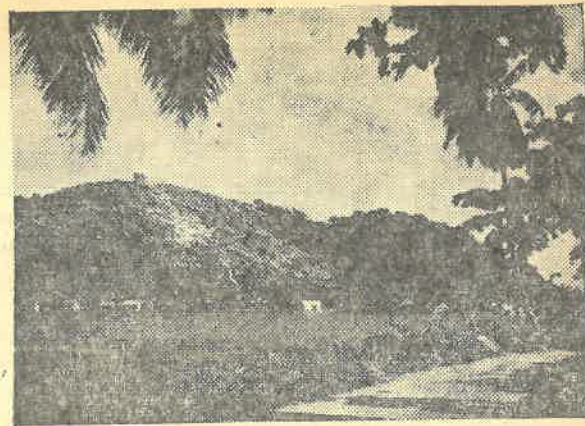
Tình ta buồn như biển lặng Minh ơi
 Thơ hôm nay cay đắng quá đi thôi
 Viết làm sao khi tim muốn nghẹn lời
 Lòng tẻ bạc muôn người trong xã hội
 Ôi Phan-thiết là nơi ta sám hối
 Mảnh hồn điên theo tiếng sóng Kinh cầu
 Chuyện trần-gian nào có nghĩa chi đâu
 Mắt khô lệ oán hồn sôi lý-trí.
 Mến yêu em cõi lòng tan vị-kỷ
 Cùng chung nhau kiếp sống lạc loài đây.
 Rỏ máu thương người khối óc cuồng say
 Quên thân phận gầy mòn đôi cánh mỏng.
 Em Minh ơi ? còn bao nguồn hy-vọng
 Cười reo lên tha-thiết cổ vui quên
 Nghĩa cuộc đời nằm tận đáy tình duyên
 Xin em gửi về anh lời châu ngọc
 Ngày mai xám, gác buồn thân cô độc
 Nhìn thơ em cảm xúc dậy triền miên
 Giữa đau thương anh vẫn gắng công tìm
 Về Qu. Gi. hôn môi nồng diễm tuyệt
 Hoàng hôn lạnh mây đồn trời Phan-thiết
 Biển dằng xa đời cát bạc rung rinh
 Tìm bước chân em bãi vắng mông-mênh
 Trăm gót lạ vô tình tro mặt cát.
 Gió rờn-rợn lá bàng rơi lác-đác
 Lòng ai vừa se sắc hỡi Minh ơi
 Xin kết chùm ta những mảnh tim rơi
 Áp vào ngực vào tim vào thề xác

Đề cho em quên kiếp người trôi giạt
 Nghìn phương trời mù-mịt đắm hoang mang
 Và hận lòng thiên hạ bỗng tiêu tan
 Em cúi rỏ lệ vàng mong Chúa rồi
 Em lặng lẽ lần từng sáu hạt chuỗi
 Mỏi thì-thăm cầu khẩn đẹp đời anh;
 Khi tìm em đang mục nát tan tành
 Hồn nức-nở lê-thê gào số kiếp.
 Trời ơi là Phan-thiết ! Phan-thiết
 Nơi chồng chất mối duyên tình bất-diệt
 Vừa yêu ta nằng đến nẻo đường tu
 Dòng khổ đau dần-dặt tự ngàn thu
 Kiếp sa đọa biết bao giờ nghiêng đổ.
 Con cúi lại đáng từ bi Phật Tổ
 Lòng chúng con niềm Kinh mến vô biên
 Tim chúng con nguồn máu thấm thiêng liêng
 Đời giá lạnh vẫn tuy sâu vô lõ
 Ôi đêm qua lặng nghe Minh nức nở
 Khóc bên đời cát bạc rét màng sương
 Rủ thân sinh kiều diễm giữa canh trường
 Hồn ta rụng như sao trời tắt sáng !
 Trưa hôm nay nhìn nhau mà buồn lắm
 Bảo ta về em quạnh quẽ bơ vơ;
 Đường nắng trưa thiêu đốt đến nhà thờ
 Minh khổ-hạnh, ta điên cuồng nào óc.
 Oí Minh ơi ! ngồi đừng cười hay khóc
 Nghiến răng thề đau xót trọn đời ta
 Tuổi chưa nâu vàng trán đã nhăn già
 Nhiều bi-hận mắt mờ nám thảng trầy
 Cách ba hôm dưới ánh đèn lộng-lẫy
 Chuyến tàu đêm từ giả bụi Kinh thành
 Mang trong lòng đôi mái tóc còn xanh

Mà sương gió dập vùi nay đã trắng
 Ôi ! Phan-thiết cháy da vì phỏng nắng
 Kề từ đây làn má thắm còn chi ;
 Gạt lệ đây voi ràn-rụa lên mi
 Bước một bước nghiêng mình trông trở lại
 Đêm ta về còi rú lên man dại
 Xé tình thương trào máu quãng đường xa
 Người yêu đâu thắm lặng bên bao la
 Đang cầu nguyện, tin buồn gieo thồn-thức
 « Trời ơi ?

— Anh đi rồi em không hề nói được
 Tình yêu anh giờ biết gửi cùng ai ? ! »
 — « Lòng yêu em anh càng thắm chưa cay
 Đời thi sĩ tìm đâu ra hạnh phúc ? ! »
 Nợ bao nhiêu ý cơn từ đáy óc,
 Anh nuốt vào còn trống huyết hoang sơ,
 Hồn bao la không bến đỗ bẽ thơ
 Anh cố đóng thành không quảng xá tới ?
 — Trời Sagiang ! người đại khờ tội lỗi
 Với người yêu và cả với lòng người
 Ôm hận-tình quần-quại thuở nào nguôi
 Đem sự nghiệp văn chương vào nghĩa địa
 Thơ sục đồ nhân-gian cười ngạo nghệ
 Lòng bi-quan xâu xé loạn điên rồi
 — « Tôi điên vì duyên nghiệp của đời tôi
 Của em Minh và của lòng nhân thế ! »
 Hai chúng tôi lũ ma gầy buồn tẻ
 Nhìn thiên đàng trong cặp mắt thê lương
 Cửa từ-bi đón tiếp những cảm hồn
 Rồi dập tắt nơi lòng mình tê lạnh
 Càng quần-quại càng lăn vào khổ hạnh
 Một chân trời ảo diệu ở trong tim.

TRẦN - TUÂN - KIẾT



Núi Tô - Châu Hà Tiên

HÀ-TIÊN THẮNG CẢNH

(Tiếp theo P.T. số 8)

★ Chuyện Ni-Cô CAM - THỊ - LANG



CHÚNG TA cũng
 nên biết qua
 thăm sử của
 người ni-cô bạc
 phúc này. Cô
 sinh trưởng ở

Rạch-giá. Hai dòng
 máu Hoa - Việt đã
 kết tinh cho cô một

nhân sắc tuyệt vời. Cái nhân sắc
 này là nguồn đau khổ của đời cô.
 Cái sắc đẹp trong thời tuổi xuân
 môn môn đào tơ của cô đã làm
 cho một tên Chà-Và lưu-manh
 động lòng dục-vọng. Mới đầu nó
 dụ dỗ cô không được, sau nó

dùng bùa ngãi để mê hoặc cô.
 Chừng đó cô hoàn toàn là một
 miếng mồi ngon để thỏa-mãn
 lòng nhục-dục của nó. Sau một
 thời-gian bế khóa động đào, tên
 Sở-Khanh này quất ngựa Truy-
 Phong. Cuộc đời hèo giạt hoa
 trôi của cô bắt đầu từ đây. Sự
 lỡ lầm ấy không cho phép cô
 trở lại gia đình
 đầm-ấm. Khỏi nói
 ta cũng thừa biết

NGỌC-TĨNH

cái hậu-quả bi-đát như thế nào
 đã đầy-đọa, đầy vò cô. Có lẽ vì
 đau khổ quá đã có một thời-gian
 cô bị loạn óc thành điên và bị
 giam giữ ở nhà thương Châu-Đốc.
 Sau cơn kinh khủng này, cô chán
 ngán thể-sự sống cuộc đời thanh-

đạm dưa, muối, nẫu, sống ở cửa Phật từ-bi trong một ngôi chùa ở núi Sam Châu đốc. Sau cô nghe danh Thạch - Động, tới viếng chùa, mến cảnh này và xin nhập đạo ở đây. Cuộc đời gió bụi của cô tưởng rằng đến đây là hết, ngờ đâu cái kiếp tha cô, mặc dầu cô đã côi bỏ tất cả trần ai, tục-lụy. Trong thời kỳ ở Thạch-Động, cô bị ăn cướp đánh chùa này. Cô có chút ít tiền bạc đều bị chúng lấy hết. Cho đến khi chết là nơi yên nghỉ cuối cùng cô cũng không được mồ yên mả đẹp...

ĐÁ DỰNG

Từ Thạch-Động vào Đá-Dựng không có đường lớn cho xe đi chúng tôi phải đi bộ chừng 2 cây số men theo các bờ ruộng. Từ đường tráng nhựa đi vào con đường đất khá rộng, hai bên



Núi Đá Dựng

đường có dăm ba mái nhà tranh, vách đất cũ kỹ của những người Cao-Miên ở. Vì đây gần ranh giới Việt-Miên nên phần đông người ở đây là người Miên đã nhập quốc-tịch Việt-Nam. Con đường đất này dài độ 1200 thước rồi tới các ô ruộng mạ mọc xanh rờn. Năm, ba đứa trẻ con ngồi vắt vẻo trên lưng trâu lội dưới nước, đuôi phe phẩy đuổi ruồi, đầu lắc-lư ngoạm cỏ. Ở một chỗ khác, mấy đứa mục-đồng ngồi thổi sáo dưới bóng mát một gốc cây. Xa xa về phía tay trái chúng tôi, đứng sừng sững hòn núi Đá-Dựng. Ngay dưới chân núi Thạch-Động, lác đác đó đây một vài mái nhà tranh của người Cao-Miên, hầu hết các nhà này có dàn mướp ở trước cửa nhà, lá mướp xanh dàn tre lốm đốm những chấm phủ kín hoa vàng. Ở một ô ruộng, năm, bảy người vừa đàn ông vừa đàn bà quần xắn lên khỏi đầu gối. Họ làm việc như một cái máy, chân đứng ngậm dưới nước ruộng, hai tay quơ những cây mạ non, nhổ lên, đập xuống nước nghe bộp bộp để rũ bớt những đất màu nâu còn dính ở gốc mạ. Chúng tôi đi gần tới họ, họ ngước đầu lên trông thoáng qua rồi lại chăm chỉ làm công việc đồng-áng chân lấm, tay bùn của họ. Thấy có người đi, vài ba con chó cất tiếng sủa vang làm náo-động chút ít cái không khí yên lặng của núi rừng.

Đi bộ nửa giờ chúng tôi tới chân núi Đá-Dựng. Ngay dưới

chân núi có một cái nhà tranh của người Miên ở, chúng tôi đi đến mỗi căn, rủ nhau vào nhà đó nghỉ chân. Nhà này có một bà già độ 70 tuổi đương ngồi đưa võng cho cháu ngủ. Bà nói tiếng Việt (hầu hết người Miên ở đây nói được tiếng Việt), mời chúng tôi ngồi nghỉ, hỏi chúng tôi ở đâu lại chơi, có cần người đưa đường lên xem núi Đá-Dựng không? Chúng tôi nói cần, bà vui vẻ nhận lời dẫn đường cho chúng tôi đi. Bà nói muốn đi xem núi cần phải có đèn cây và đuốc. Trong nhà bà đã sẵn có những vật-dụng này và một số dự trữ chút ít lá ve, nước cam, v.v. bán cho các khách du-lịch, vì đi từ ngoài đường vào tới đây ai cũng mỏi chân, mệt nhọc và khát nước. Nghỉ ngơi độ 5, 10 phút bà lão dẫn chúng tôi lên núi.

Đá-Dựng là một hòn núi đá có nhiều cây rễ mọc len lỏi ở trong các khe đá. Các cây này là trang-phục của hòn núi đá và cũng có lợi ích dùng làm chỗ bám vùi để chúng ta leo cao xuống dốc không sợ té. Ở một vài nơi, một cái thân cây mọc vắt vẻo từ khe đá này sang khe đá kia, lòng thông như sợi giây thừng ngay giữa chỗ ta xuống dốc đá như bảo ta vịn tay vào đấy để leo xuống cho khỏi trượt chân.

Leo lên dốc đá độ 10 bước, một cảnh chùa hoang-tàn hiện ra trước mắt chúng tôi. Đây gọi là «chùa Hang», chùa này chỉ

còn lại 3 vách tường. Mái và cổng chùa đã bị phá hủy trong thời kỳ 1945. Ở hai bên hông chùa có xây hai cái bể để hứng nước mưa chảy ở vách đá xuống.

Ở bên phải «Chùa Hang» đi lại độ 5, 7 bước là chùa Vân Sơn. Ngay bên phải ngoài cổng chùa có một đám rễ của một cây đa mọc ăn vào trong các khe đá. Ngọn cây cao chót vót, lá đa tươi tốt rậm rạp. Một cây đa khác mọc ở trên vách đá cao cách đó hơn 10 thước, nhưng cành thưa, lá ít, sắc thái iều-điều không xanh tốt như cây đa ở trước cửa chùa Vân-Sơn. Cụ Hòa-Thượng trụ-trì ở đây cho chúng tôi biết hai cây đa này, một cây gọi là cây đa «Thịnh», tức là cây đa mọc ở cửa chùa. Còn cây kia gọi là cây đa «Suy» là cây mọc ở trên lưng chừng núi. Từ khai-thiên lập-địa cho đến bây giờ và có lẽ còn mãi mãi về sau này, hai cây đa ấy thay phiên nhau trong một thời gian 5 hay 7 năm hễ cây này tươi tốt thì cây kia héo vàng! Truyền thuyết nói rằng cây đa mọc ở trước cửa chùa khi xưa là chỗ ở của Thạch-Sanh.

Cụ Hòa-thượng hiện trụ-trì ở đây là Cụ Khất-Sỹ, tên chữ là Giác Trung. Cụ mới lại ở đây có hơn 2 tháng.

Bệ thờ của chùa xây bằng gạch quét vôi trắng. Ngay trên cao cái bệ thờ có xây một cái cổng cũng bằng gạch, ở giữa có 3 chữ «Vân-Sơn-Tự» cửa bên phải đề chữ «Thiên-Môn», cửa bên

trái đề chữ « Nghiêm-Tĩnh ». Ở 2 cây cột của cái cổng có đôi câu đối chữ Nho.

Ngay dưới cổng ấy có một bệ thờ chia làm 2 bậc, bậc trên thờ Phật Thích-Ca, bậc dưới thờ Đức « Địa-Tạng ». Ở đằng sau cái bệ thờ này, có một bệ thờ nữa cũng xây bằng gạch quét vôi trắng để thờ Đức « Cửu-Huyền-Thất-Tổ ». Một tấm vải màu vàng che chỗ thờ này kh ng cho chúng tôi thấy tượng thờ bên trong.

Ở vách đá bên phía tây có hình một con rồng uốn khúc há miệng đớp một trái châu. Chỗ này có những bậc đá có thể leo lên tới trên đỉnh núi.

Đi vào bên trong phía tay phải chỗ thờ Phật Thích-Ca, chúng tôi đốt đuốc vào xem hang. Hang này ở ngoài sông, chúng tôi lần mò từng bước khom lưng vịn tay xuống dưới đất hay ở vách đá đi vào trong hang. Càng đi vào hang càng nhỏ hẹp lại. Thấy có tiếng động, một vài con dơi kêu chích-chích bay ra. Ở trên cao chúng tôi nghe tiếng vu vu như gió thổi, đó cũng là những con dơi ở trên cao vỗ cánh bay ra.

Bên phía Tây, ngay chỗ cổng bên trong chùa có một cái bể để hứng nước mưa chảy xuống theo các khe đá. Khi nào trời mưa trồn một ngày đêm, nước từng giọt nhỏ xuống cái bể đó trong 7 ngày mới hết.

Xem xong hang này chúng tôi trở ra đi về hướng Tây, men

theo đường đi ở sườn núi, khi tuột xuống dốc, lúc leo lên cao độ 20 phút chúng tôi tới chùa « Cô-Tư ». Gọi thế vì chùa này trước kia có một Cô-Tư trụ-trì nhang khói ở đây. Chùa này cũng ở trong một cái hang, nhưng to rộng hơn cái hang chùa Vân-Sơn. Vào trong hang độ 5, 6 thước, chúng tôi thấy trên một bệ thờ xây bằng gạch quét vôi trắng, một tượng Phật bằng đá ngồi trên tòa sen. Cái đầu và hai bàn tay chấp lại ở trước ngực của cái tượng này đã bị bể gãy.

Chùa này hiện thời bỏ hoang không người nhang khói. Các bệ thờ cát bụi đóng đầy. Ngoài cái tượng bể gãy và một bình cắm hương bằng gỗ để trên một cái bệ thờ khác, chúng tôi không thấy một vật dụng gì khác nữa.

Hang này sáng nhờ ánh sáng lọt vào theo 3 chỗ hở của vách đá. Ánh sáng chiếu vào vách đá chỗ màu xanh chỗ màu nâu, có chỗ hai màu xanh nâu lẫn lộn trông rất đẹp mắt. Hang này cũng có dơi ở.

Bên phải cách cái bệ thờ chỗ có tượng Phật bể độ 5, 6 thước, có một cái hầm sâu độ 2 thước, cô-Tư có xây một cái bể để hứng nước mưa từ trên cao chảy xuống theo các khe đá, giọt nước rơi nghe lóc-bóc như tiếng cá đớp bọt nước. Vì không có người ở, nên nước trong bể này đầy tràn.

Xem chùa « Cô-Tư » xong,

chúng tôi ra cửa hang, theo bà lão dẫn đường, leo đèo xuống dốc độ 20 phút nữa chúng tôi đến hang « Âm-Phủ ». Hang cũng sáng nhờ 4 lỗ hở của khe đá. Hang này không có gì đặc sắc.

Ra khỏi hang « Âm-Phủ » chúng tôi đi về phía tay trái để lại hang « Cội hàng Đa ». Trong hang này tượng thờ là một cục đá chiều ngang độ 4, 5 tấc, cao 7 tấc, Trên đầu cục đá này phủ một tấm khăn đỏ. Dưới chân cục đá này có 7, 8 cục đá nữa chêm cho cục đá thờ không nghiêng đổ. Bà lão đưa đường bảo chúng tôi đốt nhang lễ tượng thờ đó để cầu bình an mạnh khỏe.

Ra khỏi hang này lại leo chèo quanh co theo các con đường đá đi đến hang « Đờn 5 giây ». Hang này có nhiều hiện-tượng thiên-nhiên đặc biệt hơn các hang kia. Vào xem hang này mới hiểu cái thâm-ý câu châm-ngôn : « Nước chảy đá mòn ». Tại đây nước là một nhà điêu-khắc kiên-nhẫn và khéo-léo đã đổ gọt vào đá cứng rắn những hiện-tượng vô cùng kỳ-diệu. Ngay chỗ cửa vào hang ở bên tay phải nước mưa đã đổ vào đá thành hình một cây đờn có 5 sợi dây bằng đá. Lấy một cục đá cọ vào các sợi dây đá đó, tai ta nghe được những âm-thanh trong dịu như những tiếng đờn. Tiếc thay ! ngày nay những sợi giây đờn bằng đá đó đã đứt hết vì sự cọ sát quá nhiều của những người đã đến trước được cái điểm-phúc gây

cây đờn bằng đá này.

Chúng tôi đốt đuốc đi vào trong hang. Vào độ hơn 7, 8 thước, chúng tôi thấy một cái hầm sâu độ 2 tấc do nước mưa chảy từ trên khe đá cao xuống đã đổ gọt vào đá mà thành cái hầm này. Người ta gọi cái hầm chứa nước mưa này là « Giếng Tiên ». Chỗ nước mưa chảy từ trên cao xuống cho tới cái « Giếng Tiên » này, vách đá chạy nghiêng nghiêng thấp dần xuống tới hầm nước, vách đá này, có những ngấn không sâu lắm nhưng trông thấy rất rõ ràng. Những ngấn này trông tương tự như những bậc của một cái thang. Đó là cái cầu thang đá để nàng Tiên « Nước Mưa » bước từng bước ngọc đi xuống « Giếng Tiên ».

« Giếng Tiên » này lại có một hiện-tượng kỳ-dị khác, cái bờ giếng hình cong cong như cái mu của con rùa. Còn một chỗ đá lồi ra trông giống cái đầu của con rùa.

Bên tay phải ngay cạnh cái « Giếng Tiên » là « Lỗ Chuông » và « Lỗ Trống ». Lấy một cục đá ném xuống chỗ đất đó tức thì vách đá vang lên những âm-thanh nghe như tiếng chuông tiếng trống !

Gần chỗ Giếng Tiên và Lỗ Chuông, Lỗ Trống có Đức Phật Kim-Sa cao độ 3 thước. Đức Phật này là một hòn đá thiên nhiên, ở trên tròn vo như một cái đầu cạo trọc, phía dưới là

một cục đá tròn đường kính độ 1 th. 1/2 trông như một Hòa-Thượng mặc áo cà-sa. Điều kỳ-đị và lộng lẫy là ở cục đá to tượng-trưng cho thân Đức Phật Kim-Sa do đó một khoảng bề ngang độ 4 tấc chạy dài từ cổ tới gần khối đầu gối, trên đá có những hột nhỏ lóng lánh như kim cương. Vì thế nên có tên gọi là Phật Kim-Sa (Kim : vàng, Sa : cát).

Ra khỏi hang này, chúng tôi lại xuống dốc, leo đèo đi đến hang « Chùa Nam-Vang ». Trước cửa hang này có 9, 10 cái rễ cây mọc lòng thông xuống cửa hang. Ngay cửa hang có một cái bình phong xây bằng gạch quét vôi trắng có thờ một bài-vị bằng đá đã mất hết chữ. Trong chùa có

4 bệ thờ bỏ hoang.

Tới đây chấm dứt cuộc đi thăm Đá-Dựng. Bà lão dẫn chúng tôi xuống núi, lội qua mấy cái ruộng ngập nước để trở lại nhà bà.

Đi xem Đá-Dựng là một cuộc đi chơi vất vả thích-hợp cho các thanh-niên, thiếu-nữ, vì phải leo chèo núi đá. Tuy vậy, khách thập phương cũng không ngại sự đi lại hơi khó-khăn, họ rủ nhau khá đông lại thăm cảnh Đá-Dựng. Ngay lúc chúng tôi vào đây, có gặp một đoàn chừng hơn mười người vừa già, trẻ, đàn-ông, đàn-bà, và trẻ em cỡ 14, 15 tuổi, từ trong Đá-Dựng ra về.

(Còn nữa)



★ AI-TÌNH MUÔN THUỞ.

Một kỹ-nghệ gia cưới được một người vợ trẻ và đẹp. Một năm sau ông qua đời. Đau khổ, bà vợ trẻ muốn đề trên tấm bia của người chồng yêu quý 2 câu thơ.

Anh ơi ! Anh chết đi, em buồn khổ quá !

Buồn khổ này, em chịu nổi chăng ?

Nhưng chỉ hai tháng sau thôi, thì cơn ưu-sầu được xóa mờ hẳn. Bởi bóng hình một chàng trai trẻ : Bà góa liền muốn đề thêm vào tấm bia mộ :

Anh ơi ! Anh chết đi, em buồn khổ quá !

Buồn khổ này, em chịu nổi chăng MỘT MÌNH ?

H.P.

HOÀNG-TỬ NHẬT TRONG TAY MỘT PHỤ-NỮ MỸ

★ BẠCH-YẾN

Ấu-Mỹ của cặp uyên-ương Nhật-Bồn này đã làm cho thế giới ngạc nhiên.

Trải qua 2.600 năm lịch-sử. Nhật-gồm 124 vị Vua cùng một Triều-đại Amaterasu liên tục, không gián-đoạn, từ trong Hoàng Cung cho đến hàng dân giả, đều nhưt luật theo những phong-tục cổ-truyền từ ngàn xưa lưu lại. Đến



NGÀY 10 tháng 4 vừa qua, toàn thể nhân-dân Nhật đều tung-bùng rộn-rịp đón mừng ngày lễ tân hôn của Đông-Cung Thái-Tử Akihito, một trang lá ngọc cành vàng sánh duyên cùng cô Michiko-Shoda, một nữ sinh yêu-kieu diễm-lệ, xuất thân từ hàng lê dân bá tánh bỗng nhiên trở thành một vị Công-Chúa

và Hoàng-Hậu tương lai của Nhật-Bồn. Tin ấy đối với chúng ta không có gì đáng chú ý. Nhưng thái-độ và cử-chỉ đặc-biệt

đời vua hiện đại, tức Nhật Hoàng Hirohito vẫn còn theo phong-tục cũ, cho đến hồi Đại-chiến nổ, bấy giờ thái tử Akihito

tuy đã 12 tuổi, nhưng vẫn hoàn toàn theo lễ giáo cổ điển của Hoàng-gia Nhật, tức là triết đề không được gần hay giao thiệp với phụ-nữ, dù với mẹ và chị em gái cũng thế. Đến khi đại chiến thứ II chấm dứt, Mỹ chiếm đóng trên toàn lãnh thổ Phù-Tang, một chế-độ phong kiến suy tàn, nhường chỗ cho một chế-độ dân chủ mới. Xã hội Nhật đột nhiên biến đổi sắc thái. Con người buổi giao thời ấy cũng thay đổi cả ý nghĩ. Bởi lẽ ấy nên Nhật Hoàng Hirohito bằng lòng phó thác Thái-tử cho một người dân bà Mỹ giáo-dục, ấy là bà Elizabeth Gray Vining, Giáo sư Đại học đường Mỹ Quốc. Bà là người đứng tuổi, theo đạo Tin-lành, học-thức uyên-thâm. Bà cũng là một nữ-sĩ đã viết ra hai quyển sách nói về việc giáo-dục nhi-đồng ký tên là Elizabeth Janet Gray. Bà được Chánh phủ Nhật mời sang lãnh chức Đông Cung Thái-phó, do sự giới-thiệu của Đại-Tướng Mỹ, Mac-Arthur, người đã chiến thắng quân đội Nhật, và lúc bấy giờ đang cầm vận-mạng của Nhật Bản trong tay.

Trước khi lên đường sang Nhật, Bà có tuyên bố với một nhà báo Mỹ rằng : « Tôi sẽ mở mang trí óc của Thái tử cho người hiền biết một vũ-trụ rộng rãi và tự do hơn. Tôi muốn trước nhất cho người có một ý thức về một chủ trương thuần-tủy dân chủ, tức là sự tôn trọng phẩm-giá và nhân cách của con

người. Tôi hy vọng sẽ biến đổi người thành một vị Hoàng-Đế tiến bộ hơn ». Bà đáp tàu đến Yokohama vào tháng 10 năm 1946. Bà ký hợp đồng với Nhật Hoàng Hirohito để lãnh nhiệm vụ dạy Thái Tử với mỗi năm là 2.000 Mỹ Kim. Bà được ở trong cung



Michiko nữ sinh ở Paris đang ký tên vào quyển sổ vàng của nhà trường trước khi về Nhật

có người hầu hạ như một vị thượng khách. Giúp việc cho bà có một cô Thư-ký và một cô Thông Ngôn là một nữ sinh Nhật đã du học bên Mỹ ngót 5 năm trường. Môn dạy đầu tiên của bà

cho Thái-Tử là bóng bàn, và những tiếng Anh đầu tiên là những danh từ thông dụng trên sân bóng bàn : « Ready », « Service », v.v. Ngoài Thái-Tử Akihito, bà còn dạy 3 em của chàng, Hoàng-hậu cũng bắt đầu học Anh ngữ với bà. Bà dạy hoàn toàn theo lối Mỹ : giáo dục thực hành, binh dân và tiến bộ.



Thái-tử Akihito mặc triều-phục

Quyển sách đầu tiên của bà dạy cho Akihito là quyển « They were Strong and good » (Chúng nó mạnh và tốt) trong đó toàn những chuyện thường hằng ngày của các thanh niên khỏe mạnh và vui-vẻ, đúng đắn trong đám

binh dân Mỹ, Bà uốn nắn Akihito thành một chàng trai như muôn nghìn chàng trai khác. Chính Nhật Hoàng cũng yêu cầu bà để cho Thái-tử giao thiệp với các học sinh thường dân. Lúc 18 tuổi, người ta đã thấy chàng ngồi xe Vespa chạy quanh đường phố trong đô thành Tokyo. Chàng tỏ ra là một học sinh chăm chỉ, siêng năng, luôn luôn nghe lời chỉ dạy của Bà Giáo một cách ngoan ngoãn hiền lành, mỗi tuần chàng chỉ được phép vào cung thăm cha mẹ một lần. Hằng ngày chàng phải ở trong một biệt-thự nhỏ cách xa thành phố Tokyo lối 30 kilômét, tại đây Thái-Tử được tiếp-xúc hằng ngày với dân-chúng.

Bà Elizabeth Vining ngoài nhiệm vụ dạy dỗ cho Thái - Tử trong cung, bà còn làm giáo sư trong một nữ học đường lớn tại Thủ-đô và nơi đây cô nữ sinh yêu-kieu duyên-dáng tên Michiko-Shoda đã trở thành đệ tử của bà. Đến năm 1957, do một sự ngẫu nhiên, Thái Tử Akihito gặp cô Michiko - Shoda tại sân bóng bàn Karuizawa. Lần đầu tiên mới biết nhau, đôi tâm hồn son trẻ và yêu chuộng thể thao ấy bắt đầu cảm mến nhau. Cả hai đều chịu ảnh hưởng sâu xa về phương pháp giáo dục theo lối Mỹ của bà Elizabeth ngót 10 năm dài đằng đẳng. Thái tử Akihito và cô Michiko-Shoda đã được Âu-Mỹ-hóa hoàn toàn. Thế rồi Thái-tử Akihito cương-quyết ly khai với tập tục cổ

truyền của triều đình Nhật để làm lễ thành hôn với cô Michiko-Shoda, mặc dầu có sự phản đối của hai bà dì của Thái tử là Công Chúa Chichibu và Takamatsu. Cha của Michiko là ông Eizaburo làm chủ hãng bột ở Tokyo và người chú là Koki, giám đốc ngân hàng Mitsubishi.

Rồi đây Thái-Tử Akihito sẽ lên

ngôi Hoàng đế thứ 125 để kế vị vua cha, trị vì ngót 80 triệu dân.

Với một ông Vua và một Hoàng-Hậu tiến bộ như Akihito và Michiko, chính trị của Nhật Bản chắc chắn sẽ khuynh hướng rõ rệt về Tự do Dân Chủ. Nhật sẽ không còn là một nước Quân chủ phong kiến nữa.



★ TRUYỆN TỨC CƯỜI

Má của một chàng sinh-viên ở tỉnh lên thăm con.

Bà gõ cửa phòng, một cô-nương ra mở cửa :

— « Thưa bà, bà muốn hỏi anh X... hả ? Ảnh đi khỏi, lát về. Bà có nhắn gì ảnh, con nói lại cho. Con là em gái của ảnh.

Bà già rất ngạc-nhiên, nhìn kỹ cô ta và nói lầm-bầm :

— Không biết mình sanh con này hồi nào kìa ?

★ TRÊN XE LỬA

Trên chuyến xe tốc-hành đi Qui-Nhơn, một hành-khách nửa đêm rời cút-sét để đi làm việc cần, lúc trở về tìm mãi không ra chỗ ngủ của mình. Ông nhờ ông xếp-tanh chỉ dùm. Ông ta hỏi :

— Ông có nhớ số giường không ?

— Không ?

— Ông có nhớ mường-tượng một cái gì đặc-biệt không ?

— Phải, nhớ ra rồi, tôi nhận thấy chiếc cửa sổ đầu giường trông ngay ra một bãi-biển cát trắng lấm...

— ?...

★ QUYẾT-ĐỊNH

Bà chủ hỏi đưa tờ giấy :

— Sao ? Con quyết-định thôi việc để lấy chồng hả ? Nghĩ đã chín chắn chưa ?

— Thưa Bà, con đâu có đại-dột gì, con dò xét kỹ lưỡng lắm. Nè Bà coi, con đã đi xin xăm chùa Bà, Bói bài Tây, chấm số Tứ-Vi, hầu một ông Cốt, coi ông Trọng, thăm ông Thầy Chỉ Tay Xóm Gà, lại còn coi ông Thầy Trầu ở Gò-Vấp, ông Thầy Xiêm ở Cầu ông Lãnh, thầy đều dạy con cứ việc đi tới...



THÁI - THỨC - DIỄN

(Xem P.T. từ số 1)



AU loạt bài đăng từ trước đến nay, các bạn chắc đã có một ý-niệm khái-quát về cách quay phim, giá-trị của ống-kính, góc-ảnh v.v... Tôi ước mong đã nói tất cả những cái gì đáng nói và phải nói ngõ hầu rút ngắn con đường đi sâu vào điện-ảnh một cách thiết-thực. Bạn sẽ không còn bỡ-ngờ trước chiếc máy-quay và bạn sẽ thấu-triệt nhanh chóng khi chúng ta bước vào lãnh-vực xảo-thuật điện-ảnh.

Tuy-nhiên phương-ngôn ta có câu : « Trăm hay không bằng tay quen. » Khi bạn đã quen dùng một chiếc máy nào, kìa bạn đã biết tất cả những cái « tật » của nó, những cái « chứng » của nó

thì bạn chỉ thích dùng một thứ máy đó thôi. Khi đổi qua máy khác, bạn cần phải mất một thời-gian ngắn hay dài tùy nơi kinh-nghiệm của bạn, bạn mới làm quen với máy mới được. Thời-gian « chập-chững » ấy có nghĩa là thời-bạn tìm-tòi những cái sở-trường và sở-đoán của chiếc máy.

Đó là thông-lệ của tất cả mọi sự trên đời. Nếu bạn chưa biết rõ một thứ máy nào, bạn cứ thành-thật thú-nhận, đừng sợ bị chê cười. Những câu chuyện sau đây sẽ đem lại cho bạn nhiều ý-nghĩ hay hay.

« Người ta giới-thiệu cho một ông chủ hãng phim nọ một anh chàng trẻ-tuổi bằng một xâu lý-lịch rất kêu : nào là đã từng đi du-học qua Pháp qua Mỹ suốt 6-

7 năm trời, nào là đã từng làm «đệ-nhi thủ-thuật-viên» cho rất nhiều hãng phim quốc-tế! nói tóm chàng ta là «một cây điện-ảnh»

Ông chủ đón tiếp chàng rất nồng-hậu vì muốn mua chuộc nhân-tài của nước nhà. Ông ta đưa chàng đi xem Phim-Trưởng, chàng không ngớt chê bai và so-sánh với các phim-trưởng ngoại-quốc: Ông chủ bấm bụng âm-ừ cho qua. Phần tôi, tôi khắp-khỏi mừng-thăm vì có việc học-hỏi thêm, định «bắt bớ» với anh chàng đây «lich-trình và kinh-nghiệm kỹ-thuật» ấy, nhưng vẻ mặt khinh khỉnh lạnh-lùng, cao-đạo của anh làm cho tôi cụt hứng.

Vất cổ chày mới hay thợ giỏi. Như lúc đang quay, Ông chủ muốn thử tài quý-khách nên trình-trọng mời chàng ra tay. Anh ta bước lại máy, cúi-húi mãi chẳng biết nhắm và bấm vào chỗ nào. Tôi vì nghĩ rằng chiếc máy mới còm-măng qua nên các sự cải-tiến kỹ-thuật và các bộ-phận được đổi mới anh chàng chưa rành chẳng. Tôi sẵn thiện-chí đến tiếp tay. Mặc dầu các câu nói được rào đón bằng những chữ rất ngoại-giao: «Có lẽ theo tôi tưởng... Theo ngu-ý của tôi...v.v... Nhưng anh chàng tỏ vẻ không bằng lòng. Trong khi đó các tài-tử bị đèn đốt quá nóng tỏ vẻ bức-bội, chào-xảo âm-ĩ. Ông Chủ bước lại hỏi: «Thế nào?» Anh chàng lạnh-lùng bảo: «máy này hỏng rồi, ông ạ. Tôi

đang tìm cách chữa giúp ông. Tiếc rằng tôi quên đem cái máy đó theo. «Anh thợ phụ tên là M.. thò tay bấm thử. Đèn nhấp-nháy: «Ông nè, máy hình như chạy lại rồi!» Anh ta quay lại hỏi gắt: «Đâu coi?, anh bấm vào cái nút nào đâu? Nút xanh hả, Sao? nút đỏ hả? À có lẽ có mô-ve công-tắc ở đâu rồi đấy? Coi chừng không khéo máy cháy khét lẹt bây giờ». Chúng tôi cố nín cười, anh ta vùng vằng chào ông chủ rồi đi thẳng mất biệt.

Cách đó ít lâu, tôi chợt gặp anh chàng kỳ-dị ấy trên một via hè đang hộ-tống vài ba thiếu-nữ. Ông bạn quen đi cạnh tôi vui-vẻ bắt tay anh ta và hỏi-han một cách thân-mật: «Bộ áo quần anh may cho tôi hôm đó nay nó rút chặt ẹt hề!» và quay lại giới-thiệu: «Đây là Phil Taylor, anh biết không, trước kia lủy số tình-nguyên đi đánh Bắc-Hàn, anh còn nhớ đó chứ?» Tôi mỉm cười chào ngoại-giao. . .

— Sao dạo này khá không, ông bạn tôi tiếp. . .

— Tôi đang tuyển lựa nữ tài-tử đóng xi-nê! Hi. . hi. . .

Có lẽ anh chàng không nhớ ra tôi. . .

Trường-bợp thứ hai: Một ông chủ hãng muốn cải-thiện kỹ-thuật điện-ảnh sau khi dọ-hỏi nghiên-cứu mới còm-măng một chiếc máy quay tận bên Đức-Quốc.

Hàng nhận ra, ông vội đem về nhà riêng lui-hui mở, lắp máy

một mình để kịp quay thử. Mọi việc xong xuôi, ông lắp chiếc ống nhòm vào để nhắm. Ông nhắm, ông canh thế nào cũng lơ mờ như sương mù, nhưng hề rút ống nhòm ra là hình-ảnh vẫn rõ-rệt. Nghĩ hết cách và vì chưa quen máy ông không quyết chắc, định viết thư xài nhà sản-xuất. May thay, có hai chuyên-môn-viên ngoại-quốc qua quay phim tại nước nhà. Ông tốt lên xe hơi, đi kiểm cho ra hai người đó. Sau khi com rượu đãi-đẳng, ông xách cổ hai chủ thợ ngoại quốc về nhà, đưa cho xem máy.

Hai chàng ra về ta đây, loáy-hoáy mãi, nhưng không quen, thỉnh-thoảng nốc huyết-ki và bàn tán về các thứ máy quay trên hoàn-cầu, thứ nào tốt, thứ nào xấu v. v... so-sánh máy nước này, sức sản-xuất của nước kia, điện-ảnh nước này, phim nước kia, rốt cuộc chai huyết-ki cũng hết mà chiếc máy vẫn chưa chụp được. Anh chàng chỉ-trích «nặng nề» ông chủ nào là phải đi tu-nghiệp tại ngoại-quốc, nào là nên bán chiếc máy này đi mà mua chiếc máy khác của nước này nè. Sau khi uống thêm dăm chai la-ve Đức ướp tử-lạnh, hai chàng ngoại quốc rút lui có trật-tự và ben ngày mai sẽ lại «điều-chỉnh» dùm chiếc máy «chỉ có thể dùng tạm thời» «trong khi chờ-đợi!» Ông chủ tin vanh vách...

Sau khi hai quý-khách đi khỏi, ông chủ càng nghĩ càng tiếc của,

càng tiếc của lại càng hối-hận. đã mua «lầm» chiếc máy quay Ông bức mình gấu ó om sòm. Bà chủ đi xem xi-nê về nhắm lúc đó liền bị bố kịch-liệt. Nhưng nhận thấy mình hàm oan bà ta cương-quyết bảo-vệ lập-trường bình-dẳng của mình bằng cách mở «ampli» rất lớn cho át mất tiếng của đối-phương. Ông tức điên xấn lại mưu-toan đập nát cây đèn thit cho cái hồ-pạc-lơ tịt rống. Nhưng bà muốn nắm quyền chủ-động, nhìn quanh, chợt thấy chiếc hoa-li đựng đồ phụ-tùng xi-nê dùng vào máy quay. Bà liền vớ lấy và kiên-quyết đặt nó vào đường «quĩ-đạo» của chiếc đầu ông chủ. Nhưng vì bài toán sai nên nó vượt quá trớn trúng ngay vào máy quay rơi xuống thêm gạch bông, nằm tuênh huênh, há hốc mồm khạc ra một chiếc hộp vuông gói-ghem cẩn-thận. Các đồ phụ-tùng khác may sao ông chủ vừa lấy ra xong. Ông chủ đau lòng vì máy quay bị đòn oan, chạy lại định xit xoa nó thì đá phải cái gói vuông. Ông ta đứng sững một hồi; bỗng quên hết giận-hờn quì xuống đất, hai bàn tay run run nâng cái gói lên và liền tưởng đến khi tuần trăng mật hồi ông bà mới lấy nhau, ông cũng quì xuống như vậy để tặng bà một chiếc hộp con đựng một chiếc đồng-hồ Rolex nam kim-cương. Rồi ông hấp-tấp xé bỏ giấy bao. Một chiếc ống nhòm thứ nhì hiện ra. Mắt ông sáng hẳn lên. Ông niềm-nở đứng giậy, lấy

Chiếc ống nhòm đem lắp vào máy quay thay chiếc ống nhòm kia. Ông lom-khom nhìn vào. Bà tò mò nhìn ông và ngạc-nhiên vì sự thay-đổi đột-ngột của ông thái-độ ông có vẻ trẻ-nit thế nào. Ông bỗng reo lên :

— Minh ơi ! lại xem nè mình ! Rõ tuyệt ! Thế mà cái tội chuyên-viên ngoại-quốc mắc-dịch dám bảo mình mua máy xấu ! Thiết tưởng mấy chai hớt ki và bữa cơm Tàu quá !

Bà Chủ muốn chấm dứt trận-chiến đến nhìn vào ống nhòm. Ông Chủ khoái-chí và muốn xoa-dịu tinh - hình nhẩy ra đứng trước ống kính vừa cười vừa nói :

— Sao ? mình trông có rõ không ? Minh quay cái nút tròn đen đen đó... Đó...Đó...

— Rõ rồi ! Rõ lắm, nhưng mình sao giống hệt Eddie Constantine trong phim Incognito vậy ?

— Giống cái khỉ-khò họ !...

Cả đôi cùng cười... Ông chủ mới rõ là nhà sản-xuất gửi đến hai chiếc ống nhòm : một dùng khi máy đề trần, và một dùng khi máy đóng blimp (hộp khỉ tiêng). Hai chuyên-viên ngoại-quốc từ trước đến nay chưa sờ mó gì đến thứ máy này nên cũng thúc-thủ lại hàng !

★

Trở lại với bác thợ quay và đề bước qua một ngành khác : xảo-thuật trước khi tôi cùng bạn

vào phòng tối, và phòng thí-nghiệm.

Theo lý-thuyết và trên thực-hành, bác thợ-quay cần phải dự vào những cuộc bàn cãi, phê-bình để xây-dựng một cách vững chắc cuốn phim cùng với nhà Đạo-diễn, và nhân-viên phụ-trách về bài-trí. Những cảnh giả-tạo (nhà cửa... v.. v..) bên Âu-Mỹ thường được thực hiện trước bằng mô-hình (maquette) Họ nghiên-cứu kỹ-càng, phong-cảnh, bài-trí, trang-trí, màu-sắc của bức thành vật-dụng, y-phục, hóa-trang v... v.. cho đến cả nơi đặt máy, đường đi nước bước của tài-tử. Làm như vậy để tránh mọi sự bất-ngờ có thể làm chậm-trễ cuộc quay phim như: vướng cột, khó dẫu đèn, cửa buồn mờ trái, che mất tài-tử không thể đưa máy theo tài-tử (travelling, panora-mique v.. v...) Họ còn làm kỹ-lưỡng hơn là chụp hình trước những mô-hình với ánh-sáng để đúng như lúc quay thực-thụ, tài-tử làm bằng hình nộm đặt vào giữa khung cảnh.

Cách cấu-tạo ấy rất khoa-học nhưng rất tốn-kém. Đó là phương pháp hữu-hiệu để đi đến sự thiện-mỹ. Hiện nay, bên ta không có nhà sản-xuất nào làm như vậy cả.

Ngoài ra, Bác thợ-quay phải lo đến các phụ-tùng: nhu bệ di-động (charroir) đường rầy, grue (cần-trục) (chưa có tại V.N) để chụp travelling. Thường bác thợ có ba đệ-tử để phụ-giúp tiếp

tay. Bên ta số người ấy thâu lại còn hai. Đó là chưa kể đến những nhân-viên cũng cần-thiết song ít ai biết đến : người đẩy xe (travellingman). Trong cách quay travelling, khán-giả cần phải có một cảm-giác liên-tục. Nếu người đẩy xe không có nghệ-thuật, các bạn sẽ thấy hình ảnh cà-gật ngục-ngặc hay giật một cái thật mạnh v. v... Hơn nữa nếu người đẩy xe chưa thạo nghề, lúc nhanh lúc chậm anh phụ-thợ chăm nom việc « mi » rất là cực nhọc. Tùy theo xa gần, anh thợ-phụ phải mi cho liên-tục, hai ngón tay anh ta gắn chặt vào chiếc nhẫn mi, mắt gắn vào các con số thước hay feet, xoay chiếc nhẫn theo sự chuyển vận của chiếc xe lúc dang ra xa, lúc xích lại gần, để cho hình-ảnh bao giờ cũng phải rõ mông-một. Ví dụ nếu bắt thần chiếc xe ngừng mà anh phụ-thợ cứ tiếp-tục mi thì hình-ảnh mờ đi một giây lát (nếu bạn chú ý sẽ nhận xét ra ngay khi xem bất cứ phim nào travelling bằng xe chó không phải bằng grue

v..v..) Anh phụ-thợ nhiều khi phải làm những trò xiếc để theo dõi quảng-cách giữa máy và tài-tử.

Một anh phụ-thợ thứ hai chăm lo về việc rửa các đoạn phim cần-cứ (bout de test) để cho bác thợ thấu-triệt giá-trị của ánh-sáng, phim có bị vệt, hay ông kiến có bị lóa không. Anh này còn phải coi chừng phim chụp xong, ghi rõ ngày giờ chụp, lắp phim vào hộp đựng để đưa ra lắp vào máy..v..v...

Mặc dầu được phụ-giúp nhưng trách-nhiệm của bác rất nặng-nề và sức chịu đựng phải dai-dẻo, nhất là khi ai nấy đều mệt mỏi vì đêm khuya hay nắng khết, bác phải tỉnh-táo để thấy.... Nhiều khi chủ thợ điện quên mở đèn (một cây thôi) cũng đủ phá cả một cảnh và khiến cho lúc ráp phim rất khó-khăn. Chính bác thợ phải « sáng-suốt » và trí-nhớ phải chu-đáo. Nói tóm bác thợ phải có lương-tâm nhà nghề và yêu nghề.

(Còn nữa).



★ Kể nào sau khi chết, nếu không lưu lại được một sự ghi nhớ ghi chôn chặt trong lòng người sống, thì kẻ ấy kẻ là thật đã chết dứt vậy.

LỖ TẮN

★ Vì tôi không muốn làm người nô-lệ, vậy tôi không có quyền là một người chủ nô-lệ. Một ý kiến trái ngược với ý kiến này tức là trái ngược với tinh-thần dân chủ.

ABRAHAM LINCOLN

Những kẻ ở hai đầu giây nói

Hai người yêu hai đầu giây nói
hai người mù

Tìm nhau bằng hơi thở

Tìm nhau bằng bàn tay

Sờ soạng lối đi theo từng con số

Hai người

Hai đầu giây nói

Tâm tư chùng hơi thở

Buồn ngợp trong bàn tay

hai người yêu mù

Một người đi lạc lối

Một người đang chờ đợi

Dầu cho trắng đêm nay

Hai người yêu

Hai đầu giây nói

Hơi thở run bàn tay

Tiếng cười hồng đôi má

Trước thánh đường

Hai người yêu mù thấy nhau nhờ

phép lạ

DUY-DÂN



ÀNH ĐÈN

DỊCH RA VIỆT-VĂN
VI - HUYỀN-ĐẮC

TIỂU THUYẾT TRUNG-HOÀ
c ủa T Ừ - V U

(Xem P. T. từ số 2)

IX



Ấy thế, là, Đinh-mỵ-
Quyên đã đến thật.

Cùng đi với nàng,
lại có Mộc-Đặng;
ngoài Mộc-Đặng,
còn có thêm năm
cặp tân-khách nữa. Hôm nay,
chúng tôi dùng cơm Tây, và lần
này, không có những quân quan
ở tiền-tuyến về; bởi vậy, không-
khí của bữa tiệc đã đổi khác hẳn
đần trước.

Rượu uống toàn những thứ
mạnh, như Martel và Whisky, cho
nên, không mấy chốc, tất cả quan-
khách đã ngà-ngà say, và tôi
cũng đã chệnh-choáng hơi men.

Ăn xong, chúng tôi khiêu-vũ và
lại uống rượu nữa Mỵ-Quyên vốn
đi kém về tư-lượng, nên cô bộ
nàng đã ngã-nghiêng, chân nam,
đá chân chiêu, đứng không vững.
Triều-Tín phải dìu-nàng lên lầu,
để cho nàng nằm nghỉ, đoạn, ông
ta lại trở xuống ngay, để tiếp tục
nhảy, một cách vô-cùng thống-
khoái. Còn tôi, hơi men nồng
cháy, đã đem lại cho tôi, cả một
niềm vui, nó làm cho tôi quên
hẳn cái xử-cảnh buồn khổ của tôi.

Lúc ấy đã vào khoảng gần
sáng, tôi mò lên buồng ngủ. Vừa
bật chiếc đèn ở phía đầu giường
lên, thì, ô lạ, Mỵ-Quyên đang
mê-mạn trong giấc điệp, ở trên
giường tôi. Hình như nàng đã
làm được một giấc khá lâu rồi,
nên khi tôi bật đèn sáng, nàng
bừng tỉnh, và nhìn tôi chòng-chọc
không chớp mắt; rồi bỗng, nàng
ngồi nhồm dậy, kêu lên:

— Anh không biết xấu-hổ à ?!

— Cô đừng sợ, để tôi nói cho
mà nghe, cái đã nào.

— Tôi sợ quái gì! anh tưởng,
anh đi liếm gót kẻ địch, làm hán-
gian, để sống một cuộc đời xa-
hoa, phóng-dăng mà tôi sợ anh
à ? Anh đừng có làm, anh không
thề dùng cái thế-lực đó, mà khi-
áp nỗi tôi đâu!

— Thì cô hãy nghe tôi nói đã.

— Anh nói cái gì ? Tôi còn lạ gì
cái quỷ-ké của anh ! Anh mời tôi
ăn tiệc, để rồi dò-la tôi, tôi không
ngờ, anh lại dám dở cái thủ-đoạn
ấy ra.

— Tôi mời cô ăn tiệc ? Tôi mời
cô bao giờ ? Có, chính cô, cô đã
trở thành một thứ đồ chơi, để cho
họ mang đi đâu cũng được, thì
có ! Nào tôi có mời cô bao giờ
đâu ?!

My-Quyền liền mở cái sắc, rút ra một tấm-thiếp mời, và vát ra trước mặt tôi. Cô nói tiếp, bằng một giọng khá gay gắt :

— Anh có biết không ? Sở dĩ, tôi phải theo họ, chỉ vì tôi cần, để nhân thế, giúp La-hình-Lụy trong công-tác của anh ấy. Còn anh, anh làm cái trò-trống gì, anh nói tôi nghe ? Chẳng qua, anh cũng thừa gió đề bề mắng, anh lại-dụng cái địa-vị này, để chực chiếm lại tình-yêu của tôi, chứ gì ? Tôi nói thật cho anh rõ, anh chỉ là một kẻ ty-bí, một kẻ tiều-nhân, tôi yêu anh làm sao được, mà anh hòng . . .

Nói xong, nàng gơ tay, với lấy cái áo khoác và cái sắc, rồi, ùng-ùng đi ra phía cửa; tôi vội ngăn nàng lại, khẩn-khoản bảo nàng :

— Không, không, cô cứ yên tâm, tôi không xâm-phạm tới cô đâu, mà cô phòng ngại... Bây giờ đã bốn giờ sáng rồi, cô có muốn đi đâu, cũng không có xe !... Thôi thì, xin cô, cô hãy ngồi nán lại đây, để ta nói chuyện với nhau, thì có lẽ tốt hơn.

— Tôi thấy, giữa hai người chúng ta, chẳng có chuyện gì, để nói với nhau cả...

Nàng liền khoác cái áo vào, cầm lấy cái sắc và nói :

— Tôi đi xuống dưới phòng khách.

— Nhưng, dẫu sao, cô cũng nên tin lời tôi: ở nơi đây, tôi là một kẻ đã mất hết quyền tự-do, và, chiều hôm qua, không phải chính tôi, tôi đã mời cô tới đây, dự tiệc.

— Tin ở lời anh, được, tôi có thể tin được đấy, nhưng, một tên, hán-gian, cố-nhiên làm gì còn có quyền tự-do.

Nàng cười nhạt, rồi, lại quay-quả, chực đi ra khỏi phòng.

— Thế này thì hơn, này, cô cứ nằm đây mà nghỉ, để tôi xuống ngủ ở dưới phòng khách cho. Tuy-nhiên, sáng mai, xin cô đừng ra về sớm quá, để ta có thì giờ, chuyện-văn với nhau.

Dứt lời, tôi quay ra, mở cửa và bước ra khỏi phòng. My-Quyền đóng ập cửa lại. Tiếng khóa trái cửa còn theo tôi, khi tôi đặt chân, bước xuống cầu thang.

Tôi định-nhĩ rằng, sáng mai, nàng sẽ bình-tĩnh hơn và nhận ra, tôi chẳng phải là một kẻ phản-bạn. Lúc ấy, nàng sẽ nghe lời phân-giải của tôi. Và chẳng, khi nàng trở dậy. Triều Tín nhượn thứ-lang nhất-định đã đi rồi; như vậy, chúng tôi sẽ tha-hỗ, nói chuyện với nhau.

Giả ví thử, lúc ấy, tôi có gọi cửa, thế-tất nàng sẽ nghĩ cho tôi có ý gì bất chính, mà không chịu nghe theo; như vậy chúng tôi sẽ làm kinh-động cả nhà. Nghĩ đi, nghĩ lại, tôi đành để đó đến sáng mai; tôi bèn đi lại phía tủ của phòng khách, rút đầy một cốc rượu mạnh, và uống một hơi, cạn đoạn, tôi rút thuốc lá ra hút. Sau, tôi tắt đèn, đặt mì h, nằm xuống ghé sô-pha, rồi tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết.

Trong khi mơ-màng, tôi lại thấy diễn ra cái cảnh tôi bị thăm-vấn. Tôi đương tìm cách đề-hôn-đảo

đi, nhưng không thể được, tôi vẫn giữ nguyên tri-giác; tôi cảm thấy vô-cùng mệt-mỏi, mà mồm tôi thì khô đi, vì khát; ấy thế mà, những người thăm-vấn tôi, họ thì nhau, người uống rượu, kẻ uống cà-phê, kẻ uống nước chè.

Tôi thấy cổ họng tôi, mỗi lúc một khô ráo hơn. Tôi xin họ nước uống, họ trả lời :

— Được rồi, anh cứ việc nói ra La-hình-Lụy ở đâu, chúng tôi sẽ lập-tức cho anh nước uống.

Tôi bèn đáp :

— Hẳn trốn ở nhà Đinh My-Quyền, chứ còn ở đâu nữa.

— Ở đâu ? Anh hãy nói to lên !

— Hẳn ẩn nấp ở chính nhà Đinh My-Quyền, đấy mà.

Hình như tôi đã gào to lên cái câu ấy, nên lời quát tháo đó, đã làm cho tôi tỉnh giấc và mở bừng mắt ra.

Khi ấy, ở phía trước cửa sổ phòng khách, mặt trời đã chiếu sáng vào chói-lọi. Tôi chợt nhìn thấy Triều-Tín nhượn thứ-lang, hẳn đương dùng máy điện-thoại. Tôi ngồi ngay dậy, và gơ hai tay lên, dụi mắt. Vừa lúc đó, Triều-Tín mặc ống nói vào máy, rồi, ông ta quay đầu lại phía tôi, vừa cười, vừa nói :

— Xin cảm ơn anh, anh đã ngẫu-nhiên, hợp tác với chúng tôi. Tôi hết sức ngạc-nhiên và độ-chùng rằng, ông ta đã bất-thần nghe rõ những lời mà tôi vừa thốt ra, ở trong giấc mộng. Ông ta nói tiếp :

— Tất cả câu chuyện mà anh với My-Quyền đã nói với nhau, trên phòng ngủ của anh, đã được

« ghi-âm » hẳn-hoi; thôi, bây giờ, xin trả tự-do cho anh !

Tôi vội hỏi :

— Thưa tôn ông, thế còn Đinh My-Quyền ?

— Ô, cô ấy và La-hình-Lụy, hiện lúc này, đương ở bộ Tư-Lệnh, thì phải.

Ông ta nói xong, ra bộ đặc-ý, tùm-tùm cười. Đương khi đó, hình như tôi không thể nào tin vào lời nói của ông ta, nên tôi chạy ù lên gác, mở cửa phòng ngủ, bước vào; trong phòng vẫn y-nguyên như cũ, nhưng chân, gối, tán-loạn, mỗi nơi một cái, duy My-Quyền, thì chẳng thấy tăm-hơi, bóng-dáng nàng đâu. Ở trên giường, vẫn còn cái tấm thiếp thỉnh-khách, mà nàng ném ra trước mặt tôi, hồi đêm. Tôi bèn cầm nó lên đọc, trên thiếp, có in tên tôi rành-rành. Ngồi phịch xuống mép thành giường, tôi cũng chẳng còn biết, trong lúc này, tôi đương đau khổ, hay buồn-bực. Như ngầy, như dại, tôi đi ra chỗ cửa sổ.

Ở bên cửa sổ, tôi trông thấy rõ, cả vầng thái-dương đương chói lên như ngọn đèn; tôi liên-tưởng tới Đinh My-Quyền và La-hình-Lụy, nhứt định, giờ này, họ đương bị thăm-vấn, dưới ánh đèn cường-liệt. Bất-giác, tôi lại cảm thấy cái cảnh-tượng mặt trời chiếu trên bãi tuyết trắng-xóa, thế rồi, như bị thôi miên, tôi từ-từ ngã gục xuống, bất-tĩnh nhân-sự.

— HẾT —

Dịch xong tại Hoàng-mai-Hiến, ngày 31 tháng ba năm 1959.

VI-HUYỀN-ĐẮC

悲 担 行 迷 水 我 然 路 能 樹 羊 北
 彼 囊 月 或 溪 心 預 谷 木 腸 上
 束 行 日 失 橋 何 吉 少 何 坂 太
 山 取 已 故 梁 仲 嘆 人 蕭 行 行
 詩 薪 遠 路 絕 鬱 息 民 夢 山 山
 悠 斧 人 傳 中 思 遠 虎 北 車 莊
 月 冰 長 看 路 款 行 豹 風 輪 哉
 令 持 同 每 止 一 夾 心 為 何
 我 作 宿 排 東 路 悲 權 親
 哀 糜 棧 細 每 依 啼 權 親

KHÔ HÀN-HÀNH của Tào-mạnh-Đức (Tào-Thôn)

PHIÊN ÂM

Bắc thượng Thái-Hành-Sơn
 Nan tại hà nguy nguy
 Dương trường bạn cáo khuất
 Xa luân vị chí tôi
 Thụ mộc hà tiêu sắt
 Bắc phong thanh chính bị
 Hùng bi đối ngã tồn
 Hồ báo giáp lỗ đề
 Khê cốc thiếu nhân dân
 Tuyết lạc hà phi phi
 Diên cảnh trường thân tức
 Viễn hành đa sở hoài
 Ngã tâm hà phát uất
 Tư dục nhất Đông quy
 Thụ thâm kiều lương tuyết
 Trung lộ chính bồi hồi
 Mê hoặc thất cổ lộ
 Bạc mộ vô túc thê
 Hành hành nhật dĩ viên
 Nhân mã đồng thời ky
 Đám nang hành thủ tân
 Phủ băng tri tác mĩ
 Bì bì đông-sơn-thị
 Du du linh ngã ai

DỊCH

Bắc kia... Thái hành sơn
 Cao vút treo gian nguy
 Đường ruột Dê khúc khuất
 Làm bánh xe long lay
 Rặng cây trùng hiu quạnh
 Gió Bắc thổi rì-rào
 Gấu hùm ngồi đợi sẵn
 Hồ báo bên đường găm
 Hang hốc vắng bóng người
 Tuyết buông tơ lún phún
 Nghênh cô năm thờ dài
 Đi xa nhớ nhưng quá
 Lòng ta những bồi ngút
 Những muốn trở về động
 Sông sâu cầu quán đồ
 Giữa đường... Núi... Bùn ngút
 Lạc đường quên lối cũ
 Tôi tìm không nơi trú
 Đi mãi hết tháng ngày
 Ngựa, người cùng đói khổ
 Vác bao đi hái củi
 Bữa giá đề nấu cơm
 Đông-Sơn-Thị sức nhớ
 Buồn nào nuốt làm sao

TRẦN-TUÔNG-NIỆM

KIÊN TRINH

Truyện dài của CÔ VÂN-NGA

(Tiếp theo P. T. số 9)



ỪNG bởi lẽ ấy, trước kia một đạo, hầu hết thanh niên tỉnh ly Rạch-giá đều truy lạc và cái châu thành bé nhỏ kia nhan nhản những quán rượu suốt đêm, những nhà ngủ làm nơi trai gái hẹn hò, những sông bạc tiêu mòn bao sự nghiệp, và nhứt là tiệm hút thì sang hèn đủ hạng vẫn chẳng ngớt khách đi mây về gió. Còn nói gì tiệm nháy, bàn bi-da, nhà chứa điểm, v.v. thì không thiếu gì. Rạch-giá có đủ lối ăn chơi của một châu thành lớn.

Nhưng cũng may, phong trào ấy thoáng qua rất nhanh và tàn rụi đi trong năm kinh tế khủng hoảng, khiến cho bao nhiêu nhà giàu đồ nợ, phải khôn khéo lắm mới giữ toàn sản nghiệp.

Thuyền chúng tôi cặp bến cầu sắt, má con tôi chạy gở và thay sống áo xong cùng đến nhà ông bác sĩ.

Gia đình ông bác sĩ Bình là một nhà vọng tộc và đạo đức ở châu thành Rạch-giá. Ông là bác sĩ tư, có rất nhiều thân chủ ở thành thị và trong vùng quê nữa, nên thời giờ của ông quá eo hẹp

và việc giao tế đều do nơi bà là một bậc hiền phụ rất được nhiều người kính mến.

Đây là lần thứ nhất tôi được đặt chân vào một nhà sang trọng và không tránh khỏi những cử chỉ ngỡ ngàng. Người nhà, có lẽ là một chị-ở, lễ phép mời má con tôi vào ngồi trong phòng khách rộng rãi và trang trí toàn kiểu đồ xưa hiếm quý với những bàn ghế chạm trổ tinh vi do tay thợ Bắc làm và được chuyển chỗ từ ngoài Hà-nội vào.

Một cô gái nhỏ tuổi hơn tôi, có khuôn mặt xinh tươi và vầng vang di đối với một cốt cách ophong nhã của con nhà quý phái, bước ra chấp tay cúi chào má tôi:

— Mời bác và chị vui lòng ngồi chơi một chút, má cháu cũng sắp sửa về.

Má tôi cười hiềm nở: — Gọi tôi là thím cũng được rồi. Má đi đâu vắng vậy cô?

— Thưa má cháu lại nhà bảo sanh của chị Năm cháu.

Má tôi đứng lên và bảo:

— Thôi để tôi đi đến đó, tiện thể vào thăm cô Năm nữa.

Tôi cũng đứng lên chào cô gái nọ và theo chân má tôi bước ra ngoài, lòng cảm thấy nhẹ nhõm đi vì khỏi phải giữ gìn ý tứ từng ly từng tý trong cử chỉ và lời ăn tiếng nói để người ta khỏi chê mình là dân ruộng.

Cô gái nọ tiến má con tôi ra đến khỏi cửa và hỏi tôi:

— Chị thường có được thơ của anh Khánh?

— Thưa lâu lắm mới có một cái. Từ mười sáu tháng nay ảnh gởi về nhà có 3 lá thơ mà thôi.

Cô nọ bài ngùi:

— Anh Chín tôi cũng vậy. Từ khi ra Côn-đảo, ảnh có gởi về hai lá thơ cách đây bốn tháng và cho hay và mấy ảnh ở ngoài đều bình yên. Thơ không được nói gì nhiều nên mình chỉ biết vậy mà mừng thôi.

Má tôi nói một câu vô tình:

— Các cậu trẻ không giầy giởng bận bịu gia đình lại nhờ ở chúng bạn đông nên bị vào cảnh khổ mà chẳng khổ tâm như người ở ngoài cuộc.

— Thưa bác nói phải. Lúc đầu má cháu rầu buồn lắm, gầy sút người đi vì thương nhớ anh Chấn. Một dạo bất tin tức anh, má cháu thường nằm chiêm-bao thấy anh hiện về rất thiếu nảo, má cháu nghĩ anh đã chết nên có lập bàn thờ riêng trong nhà...

À, thì gia đình người ta cũng sầu khổ đa đoan không kém gì mình vậy! Tôi cảm thấy tôi gần gũi với cô gái nọ hơn, vì cô ta

cũng bầm dập cả lòng vì mang tiếng là đứa em của một tên tù Côn-đảo, mà dù nơi thành thị hay trong thôn quê, nhân tình đên bạc của con người vẫn có bấy nhiêu, và hơn nữa, nơi nào cao danh vọng càng bị búa to, rìu lớn nhiều hơn!

Má tôi, trước khi giã từ, thân mật hỏi cô nọ:

— Cô thứ mấy? Xin lỗi, tôi đến nhà thường, nhưng không nhớ mặt hết... Có phải cô là cô Út, cô Mười Ba?

— Thưa, cháu là Mười Hai.

— Thôi chào cô Mười Hai!

— Không dám! Chào bác và chị!

Gia đình ấy còn đông hơn cả gia đình tôi. Tôi được biết thêm cậu Thanh, người bạn tù của anh Ba tôi, đứng hàng thứ chín trong gia đình ấy, là con trai út trong bốn người con trai, và là anh của bốn cô gái cách nhau một tuổi nữa.

Nhà bảo sanh của cô Năm Thịnh, tốt nghiệp bằng hộ-sinh Đông-dương ở Hà-nội, cách đây một con đường. Khi chúng tôi đến nơi, bà bác-sĩ Bình đã đi trở về nhà rồi.

Cô Năm và một người em là cô Sáu tiếp rước chúng tôi rất niềm nở. Má tôi nói đến mục đích của người và được hai cô cho biết ông bác-sĩ cũng đang xúc tiến việc ấy.

Cô Năm bảo với má tôi:

— Khi này, ông quan ba Nhựt

có mời ba cháu vào nơi đóng binh của ông, chắc là vì vụ em Chấn và mấy cậu. Chút nữa mời bác và em trở lại nhà đằng dùng cơm với ba, má cháu và nghe tin tức luôn thể.

— Thôi, cảm ơn cô. Chúng tôi dùng cơm dưới ghe rồi.

Cô Sáu, nãy giờ nhìn tôi mãi khiến tôi ngồi chồn-hồn một góc ghế không dám cục cựa, đưa lời chen vào câu chuyện:

— Cô em đây chắc là em cậu Khánh?

— Nó thứ Tư, thằng Khánh thì thứ ba.

— Còn cậu người thứ hai?

— Tôi bỏ thằng đó hồi nó còn nhỏ.

Cô Sáu lại nhìn vào tôi và nói thêm:

— Chà, giỏi quá! Một mình mà lo hết công việc nhà! Năm nay em được mấy tuổi?

Tôi còn đang lưỡng lự chưa biết có hỏi tôi hay là má tôi thì má tôi đã nói:

— Nó năm nay chịu oan mười chín tuổi.

Cô Sáu thân mật:

— Em đã... có nơi nào chưa?

Đến câu hỏi này thì tôi vờ như không nghe gì hết. Người thành thị nhiều khi thẳng thắn lạ, không rào đón gì hết trơn!

Má tôi lấy câu hỏi ấy làm vịnh hạnh và trả lời:

— Nó còn nhỏ mà nhiều đám từ tế đến hỏi hỏi, nhưng bà nội má đưa nhỏ tôi chưa ưng.

— Cháu nói như vậy, nếu không phải bác cũng đừng chấp: Bác nên tìm kiếm người xứng đáng ở tỉnh thành mà định cuộc hôn nhân của em thì tương lai của em mới được an nhàn và hạnh phúc, chứ lấy chồng nhà quê, xin lỗi bác, đã cực thân lại mau già người đi. Sắc đẹp và tuổi trẻ là hai điểm quan trọng nhất của người đàn bà, sẽ không tồn tại mãi ở đồng quê.

Tôi ngồi im và suy nghĩ xem lời nói của cô Sáu quả có đúng sự thật không? Người quê và kẻ chợ khác nhau ở chỗ nào? Người quê chẳng phải là ai ai cũng tốt cả và người tỉnh cũng không hẳn hoàn toàn xấu hết; nhưng tôi thường nghe nói trai, gái ở nhà quê lên tỉnh thường bị nhiễm hư hơn là trong trường hợp trái lại, người tỉnh trở về quê. Một đằng là cuộc sống đầy đủ những tiện nghi thường thức nhưng chật hẹp và che đậy, tuy ít tổn sức mà phải lao tâm vì cuộc tranh đấu dành sống hằng ngày, nên con người đâm ra thật tế và giới hạn tình cảm; còn một bên: nếp sống cần cù và thiếu thốn những sự dễ dãi mà vì nhờ thế nên không ỷ lại, thành ra con người thực thà và tốt bụng hơn, lại được tốt ở chỗ hay giúp ích người. Ai có ở đồng quê, khi gặp cảnh tối lửa tắt đèn, hoặc là ngộ gió, phạm độc hay bị rắn cắn, nghĩa là không nhằm việc gì dính dấp đến quan quyền, làng xã, thì

biểu rõ một hội mở cấp cứu nổi cum-cum gọi lòng, trương trợ của thiên hạ bức nào khiến họ chạy sáng đồng đề lo lắng, chỉ bảo, mạch thuốc dùm và sốt sắn, chuyện người như chuyện nhà vậy; còn nói gì bẽ bạn khách khứa từ xa đến chơi mà gia chủ vắng nhà năm bảy bữa, khách dù đông bao nhiêu cũng có thể, — nếu không có điều gì ty hiêm, — thì cỗ ván trái chiều hoa hai bên trường kỷ kia, mâm cơm vĩ vào ngày hai buổi nọ, khách cứ tự do ăn nằm chờ đợi tại đây để chờ đến khi chủ nhà trở về. Tinh thần thân thiện và đoàn kết của dân quê là vậy. Tôi mến họ ở chỗ ấy mà không muốn xa rời những người biết sống chân thật.

Nhưng, tôi không thể chối cãi là lời của cô Sáu nói đúng một phần nào. Các bạn gái tôi, xưa kia xinh đẹp biết bao, không bị ràng buộc hoàn cảnh như tôi, nên đã sớm lập gia đình và bây giờ lòng, thông lênh chệnh con đàn con đeo, mất hết thấy những vẻ kiều diễm của ngày xưa cho đến nỗi quên lữ g mất thời son sắc qua rồi của họ.

Má tôi cũng tán thành ý kiến đó:

— Việc đó, thằng anh nó cũng có nói với tôi, để chờ nó về nó tính cho em nó, chứ còn tôi nào có giao thiệp với người ngoài tỉnh nhiều.

Câu chuyện đang đến đây, chúng tôi bỗng nghe có tiếng giày

tây đi từ ngoài vào. Nhìn ra, chúng tôi thấy một người đàn ông, cao lớn, trạc năm mươi ngoài tuổi, ăn mặc một bộ Âu-phục trắng, cà vạt đen, đôi nón tây trắng và mang đôi giày trắng để da, đang bước vào phòng.

Cô Năm và cô Sáu đứng lên:

— Thưa ba mời lại.

Đấy là ông bác-sĩ Bình mà tôi được thấy lần đầu tiên, ông nom còn sỏi người lắm, mặt vuông có vẻ trầm nghị, trán rộng đầy thông minh, mắt sáng quả quyết, mũi to phúc hậu và miệng rộng cằm dày; tỏ ra con người có oai quyền và tốt bụng.

Má con tôi đứng lên chào ông. Ông ngả nón đáp lễ lại, nhưng ý chừng chưa biết khách nào. Cô Năm liền giới thiệu:

— Thưa ba, đây là má và em của cậu Khánh, cái cậu ở Giồng-riêng bị bắt trong vụ của em Chín đó.

Ông bác-sĩ vui vẻ mời má con tôi ngồi xuống và nói:

— Tôi vừa nói chuyện của tụi nó cho ông quan ba Nhật nghe, ông có hứa sẽ can thiệp. Hiện bây giờ, tỉnh Rạch-giá kẻ như mất liên lạc với Sài-gòn rồi. Nhà binh Nhật giữ kín tình hình ở trên, không cho mình biết gì nhiều lắm.

Cô Năm hỏi:

— Họ chỉ mời ba lên vì bấy nhiêu đó thôi?

Ông bác-sĩ nín lặng một chút rồi nói:

— Không phải chỉ vậy đâu. Họ yêu cầu ba một việc mà ba cần phải suy nghĩ trước khi trả lời với họ.

— Thưa, việc gì vậy?

— Họ nhờ ba đứng ra triệu tập nhân sĩ và lập một Ủy-ban Hành-chánh Lâm-thời ở tỉnh này đến khi nào có chỉ thị của Sài-gòn. Ủy-ban ấy được quyền đề cử một ông chủ-tỉnh, một ông tòa và một người xếp lĩnh-kín, với quyền hạn rộng rãi xử đoán mọi việc hành chánh, dân sự trong tỉnh. Bà còn ngần ngại vì tình hình Sài-gòn chưa rõ rệt, và người Nhật có quả thật tinh Không?

— Nhưng tại sao họ lại mời ba?

— Ba cũng có hỏi họ, và họ trả lời rằng: trước khi nhà binh Nhật đến đây, họ đã hiểu rõ hết nhân vật trong tỉnh ra thế nào. Họ biết hết những việc công ích không may vụ lợi của ba đã làm trong tỉnh. Phải nhìn nhận về tài lược lật tin tức, người Nhật thật giỏi; họ biết cả những việc đã xảy ra từ sáu bảy năm trước không sai một mảy. Họ nhắc đến việc ba cự tuyệt với tên chủ gánh hát xiếc Ham-sơ-tông, kỷ hội chợ Rạch-giá do ba nề lời ông Chánh chủ tỉnh mà đứng ra tổ chức, mới là hay cho chứ.

— Phải gánh hát xiếc Ấng-lê kỳ ra Hà-nội, bị sinh viên tây chạy vì có tánh cách nhục mạ người Việt, đến nỗi gánh hát phải

rả và chủ gánh bắn súng vào tai tự vận đó không ba?

— Phải! Nguyên lúc ấy, việc tổ chức hội chợ trong tỉnh hơn một tháng mới gần xong, và còn một tuần lễ nữa khai mạc thì gánh xiếc đó tới xin hát. Ba không thể cho phép được, vì như vậy dân chúng đâu còn hàng hải với hội chợ nữa. Tên chủ gánh xiếc ban đầu cự nự dữ lắm một mặt xuất trình cho chánh chủ tỉnh xem một cái giấy đặc biệt của Thống-soái Nam-kỳ, một mặt đánh điện tin lên Sài-gòn và được trên ấy gởi công điện yêu cầu Chủ-tỉnh cố gắng giúp y, nhưng ba trả lời với ông chủ tỉnh nếu ông cho gánh xiếc hát thì ba không chịu trách nhiệm về số bạc của công quỹ đã xuất ra là 25.000 đồng về vụ hội chợ. Chánh-chủ-tỉnh không dám lãnh phần trách nhiệm ấy, và người chủ gánh xiếc lại tìm ba để xuống năm ni và hứa sẽ chia cho ba 20% trong tiền thu được. Bình sinh ba không chịu những chuyện mờ ám, ba từ chối hẳn hoi và cho y biết ba đứng ra lãnh trách nhiệm tổ chức hội chợ, được lợi thì giúp vào quỹ trong tỉnh còn lỗ thì công quỹ chịu thiệt và ba bị mang tiếng, vậy ba rất tiếc không thể giúp y được, y hãy trở lại nửa tháng nữa, ba sẽ cho mượn chỗ trống của hội chợ để bày mướn để diễn trò mà y khỏi tốn kém gì hết. Chủ gánh xiếc cũng cứng cỏi, quyết định đoàn ghê và tẩu ở tỉnh để chờ. Sau nửa tháng, y không thêm mượn

chỗ hội chợ, tự ý dựng rạp ở một miếng đất trống gần bên cầu đúc và rủ cho y bị mưa to gió giạt dầm dề đến nỗi sập rạp gây thương tích cho nhiều người. Gánh xiệc bị ế phải trở lên Saigon và thảng ra Hà-nội, rồi ra tại đây. Nghĩ cũng đáng thương cho y!

Cô Năm lại hỏi :

— Ba cố định nhận lời người Nhật?

— Có lẽ phải nhận, vì như vậy mới mạnh lo cho thảng Chín và mấy bạn nó được mau về đất liền.

Lúc ấy, đồng hồ trên vách đồ mười hai tiếng. Ông bác sĩ liền mời má con tôi đến nhà dùng cơm, nhưng má tôi khéo từ chối. Ông căn dặn chúng tôi lần sau có ra tỉnh, cứ đến ở nhà ông cho tiện.

Khi ông ra về, má con tôi cũng kiếu từ cô Năm, cô Sáu về xuống ghe. Hai cô đưa ra đến cửa, cầm tay tôi dầm dề bịn rịn không thôi. Cô Sáu bảo với tôi :

— Khi nào rồi, em đưa mấy em của em ra chơi nhà.

— Thưa cô chúng nó quấy phá lắm.

— Nè, gọi bằng chị cho thân mật hơn nha. Em đừng ngại gì hết, cứ xem nhà đây như nhà trông vậy.

Trưa hôm ấy, ghe tôi rời bến trở về ruộng. Đến một tuần lễ sau, tôi có dịp ra chợ Rạch-giá liền ghé vào nhà, sanh hỏi thăm tin tức về cuộc vận động của ông bác-sĩ. Cô Năm và cô Sáu

vẫn niềm nở tiếp đón tôi, nhưng khi nghe hỏi đến chuyện ấy, có vẻ không vui và nói nhỏ cùng tôi :

— Người Nhật thiếu thành thực trong sự Thống-nhất và Độc-lập của nước mình, nên ba của chị đã từ chức trong Ủy-ban chỉ-đạo hành-chánh rồi. Họ cho Trung-phần và Bắc-phần được độc-lập, nhưng lại tách Nam-phần ra làm thuộc địa như cũ. Ba của chị chê người Nhật xấu lắm đã lừa bịp dân mình và đã cự tuyệt với họ.

— Vậy thì vụ kêu nài cho mấy anh cũng trót lọt?

— Họ chưa dám cho về đâu, vì họ e ngại những người có tinh thần cách mạng.

Nghe vậy, tôi buồn lắm, cố gắng gượng nói vài câu chuyện nữa rồi xin kiếu từ. Khi ra khỏi nhà, tôi thoáng nghe cô Năm hỏi cô Sáu :

— Sao dân ở ruộng mà ngộ quá vậy há? Để chị nói với má hỏi cưới nó cho em Tám.

Tôi đỏ bừng mặt, cầm đầu cúi đi một nước. Năm nay, ông thầy Tiều đoán tử vi bảo rằng tôi có sao Hồng-loan chiếu mạng và phúc hỷ trùng phùng gì lu bù mà tôi nghe vậy chớ không hề bụng tin gì hết.

Câu chuyện so sánh hôm trước giữa người tỉnh và kẻ quê bồng dưng lại xáo trộn tâm trí tôi một phen nữa. Duyên nợ tôi rồi sẽ ngã ngũ về đâu?

Lạy trời ! Tôi không thích rời đồng quê là nơi tôi yêu dấu muôn đời !
(Còn nữa)

TÂY - TANG

MỘT CẢNH NÚI TUYẾT
HY-MÃ LẠP-SƠN

TÌM HIỂU

XỨ

TÂY TẠNG

★ của VIỆT-THẦN

Một vị LẠT-MA
tu trên núi Hy-mã-lạp →



TÂY Tạng là một cao nguyên ở vào miền trung tâm Châu-Á.

Theo các nhà địa chất học, thì cao nguyên Tây Tạng cũng như cao nguyên Bạc mẽ-nhĩ (Pamir), xuất hiện trên trái đất vào thời kỳ địa chất thứ ba.

Chữ Tây-Tạng, người Trung hoa đọc SI-TSAN, người Pháp và người Anh gọi là TIBET hay THIBET. Các nhà địa dư học Ả-rập ngày xưa còn gọi là TOBBAT.

Phía bắc Tây-Tạng là dãy núi

Côn-Lôn (Kouen-Lun) phân cách với xứ Tân Cương, thuộc Nga; phía tây là dãy núi Kara-Korum; miền nam là dãy núi H-mã-lạp (Himalaya), cao nhất thế giới, ngăn cách với các nước Nê-bạc-nhĩ (Népal), nước Bhoutan (Bất đôn), nước Ấn-độ và Đông Hồi.

Ba mặt là núi tạo thành ba bức tường thiên nhiên. Riêng về phía đông và đông nam liền với hai tỉnh Thanh hải (Chinghai) và Tây Khang (Sikang) của Trung hoa.

Cao độ trung bình của cao nguyên Tây Tạng từ 4000 đến

5000 thước. Những ngọn núi cao nhất có khi lên tới 8000 thước.

Đông nam Tây Tạng là nơi phát nguyên của nhiều con sông lớn Á-Châu: sông Hoàng Hà và sông Dương Tử chảy qua Trung hoa, sông Mekong chảy qua Vân Nam, Ai-lao và Việt Nam, sông Salouen chảy qua Diên-diện, sông Brahmapoutra và sông Indus chảy qua Ấn Độ.

Khí hậu Tây Tạng rất lạnh, nhiều miền có tuyết phủ quanh năm, nên người ta còn gọi Tây Tạng là « Xứ Tuyết » (pays des neiges)

Rải rác trên toàn xứ Tây Tạng có nhiều hồ, hồ nước ngọt thông với các sông, và hồ nước mặn, từ hăm, khi cạn thường biến thành đồng lầy. Danh tiếng nhất là hồ Manasarowar, mà người Tây Tạng gọi là « hồ thiêng » ở phía bắc dãy núi Hi-mã-lạp, ngay dưới chân núi Kailasa, ngọn núi huyền bí trong thần thoại Ấn-Độ. Hồ nước mặn có hồ « Tengrinor » (thiên hồ), hồ này ở vào 4600 thước cao độ.

Miền bắc Tây Tạng gồm nhiều sa mạc mênh-mông nằm dưới tuyết trắng, nên ít người ở. Xuống phía nam, mật độ dân số tăng dần.

Thủ đô của quốc gia Tây Tạng là LẠT CÁT (LHASSA). Các đô thị khác như Chigatsé và Giangtsé. Các đô thị lớn ở Tây Tạng rất hiếm.

Diện tích của quốc gia Tây Tạng là 1.215.000 cây số vuông, dân số 3.700.000 người.

Giống người Tây Tạng hiện nay có tất cả hơn 7 triệu người. Ngoài số dân ở trong nước, còn một phần hiện sống trên đất Trung Hoa (Thanh hải, Tây Khang, Tứ Xuyên), đất Tân Cương, và đất Népal, Bhoutan, giáp Ấn độ.

XÃ HỘI TÂY-TẠNG

★

Xét về phương diện khoa học văn minh, thì Tây Tạng là một xứ kém tiến hóa. Nguyên nhân cũng dễ hiểu: Tây Tạng sống cách biệt với các dân tộc Á Châu vì điều kiện địa lý. Thêm nữa là sự cản trở của đất đai, và khí hậu không ôn hòa.

Nông nghiệp chỉ phát triển được ở phía Nam và phía Tây Nam. Ở những miền này, người ta trồng lúa mì, lúa mạch, rau đậu và các cây ăn quả. Trái cây nhiều nhất ở Tây Tạng là trái mơ.

Những miền tiếp giáp với dãy núi Hi-mã-lạp, người ta cũng trồng bắp, cây lúa và trồng mía.

Kỹ thuật nông nghiệp vẫn còn thô sơ. Có những địa phương, như ở Bhoutiya, người ta còn dùng cuộc thay cho cây bừa.

Thịnh hành nhất là nghề chăn nuôi; con vật nuôi nhiều nhất

thay đổi những pha ái tình cũ-rích phút trước cho tang cường éo le, gay cấn, hấp dẫn.

— Nga gọi gì uống cho vui rồi ra nhảy với anh. Nga là tên nàng vũ-nữ kỳ phùng địch thủ với Thành từ nãy giờ dư trăm trận.

Hoàng nhìn Thành xong quay lại nhảy tới ra hiệu tăng cờ như không để ý gì đến cuộc chuyện trò làm lý

của hai người.

Thế là tôi phải thay đổi chiến lược, lấy rọc tầu ra đánh diêm phi phà, quay mặt ra nhìn thiên hạ ôm nhau nhún vai, nhún đít khít rịt giữa pít theo điệu nhạc xạc-xạc-xà-xạc-xì. Từng đôi và từng đôi cử thể mà diu nhau đi vòng quanh. Bóng của họ đảo chập chờn qua ánh đèn màu mờ ảo in lên tường trông thật rùng rợn, tôi có cảm tưởng như đây là những oan hồn đang hiện về quanh đây để đón mừng những kẻ gục ngã vì chứng bệnh đớp-dăng cò-cura!

Có tiếng Thành hỏi:

— Hai cậu ra nhảy cho vui đi.

Tôi và Hoàng đều lắc đầu từ chối ra cái điệu hiền lành lịch sự y như thầy giáo gặp hỏi xuống chức buổi đầu đến các tư gia kèm cho mấy cô con gái quý千金 công cao tướng

... sau chín tháng mười ngày bỏ công học tập. Mặc cho Thành diu nàng ra pít đo ngực đo đùi. Nét mặt sâu tư lại trở đến với tôi và Hoàng rất đau thương. Bỗng

Hoàng đứng dậy cầm ly rượu nốc một hơi xong nói với tôi:

— Minh mãi quên, cậu chịu khó ngồi đây chờ mình một chốc nhé! Thăng Thành có hỏi, nói mình đi đằng sau...

Tôi chỉ biết gật đầu nhận lời cho vừa lòng Hoàng chứ sự thật chẳng thấy hứng thú ngồi ở đây nữa, vì không có nàng nào để trò chuyện. Nói không

có nàng nào thì không đúng mà chính là cái túi của tôi không đủ cung cấp mới đúng hơn. Đi cũng khổ, ở càng thấy lẻ loi, cô độc lạ lùng.

Những nỗi buồn nhớ về ngày xưa lại trỗi dậy ở con người tôi một cách mãnh liệt để rồi chỉ còn biết tìm vui, quên trong men rượu điệu đàn, những ánh mắt, làn môi đỏ ối, đã dưới sức hút của đồng tiền. Và tôi đã đoạt đến cái tội mức của những tay tổ ăn chơi, nhậu nhẹt.

Thành và Nga đã trở lại bàn tự lúc nào, đến khi có tiếng Thành hỏi tôi mới biết rằng tôi đã gục đầu xuống mặt bàn với những cảm nghĩ chán nản tình đời lẫn sự mệt mỏi của thể xác bởi hơi men, gần mười lăm phút rồi.

Vừa ngẩng đầu dậy, liền bắt chộp ngay đôi mắt trong sáng của Nga — người vũ nữ quen với Thành từ trước đến giờ — nhìn tôi với vẻ mặt đăm chiêu, ái ngại, như một người bạn, một người em gái lo cho anh, trong lúc Thành thần nhiên vui đùa,

có ý chế cười về lối ăn chơi của tôi còn kém cỏi, non «r», không bằng Thành.

— Cậu tệ quá, mới sơ-sơ mà đã say rồi! Đàn ông gì mà yếu đến thế không biết. Xem mình uống gấp đôi cậu mà hề gì đâu.

Tôi vờ làm vui cười đáp ra vẻ thán-phục Thành vô cùng, nhưng thâm tâm tôi thoáng những ý nghĩ không mấy đẹp và thương hại cho Thành cùng những kẻ đang sống nơi chốn này. Tôi đâm ra ngờ vực cả tình bạn, tình thương của mọi người. Bỗng có tiếng nói nhỏ-nhẹ, dịu dàng làm sao:

— Anh nên ngồi dựa ngửa ra ghế cho khoẻ, em có sẵn «át-sô-bi-rin» vừa mua hồi chiều vì bị chóng mặt, để em đi lấy anh uống, vài phút sau đỡ ngay, «át-sô-bi-rin» có thể đã rượu được.

Chưa dứt lời, nàng đã đứng dậy chạy vội đi lấy. Tôi nhìn theo bóng dáng nàng tha-thuột trong chiếc áo màu hồng nhạt long lẫy mà lòng thắc mắc, cảm mến. Tôi thật không ngờ lòng người vũ nữ như Nga lại có được tấm lòng cao quý, đáng thương đến thế mà từ nãy giờ tôi đã hiểu nhầm rất nhiều. Khi nàng trao viên thuốc, tôi định nói để tỏ sự cảm ơn rằng: «Nga thật là một người đáng mến, đáng trọng, đáng yêu và hiện tôi đang mến thương Nga đây, tôi muốn ôm Nga vào lòng mà cắn thật đau cho Nga khóc để tôi đỡ cô-độc. Không hiểu Nga có

vui lòng nhận tình tôi không... Tôi muốn nói với nàng rất nhiều... nhiều lắm mà vẫn không sao nói ra được nửa lời, không ngoài cái nhìn kín đáo và ba chữ «cảm ơn Nga».

Đang miên-mạn với bao ý nghĩ buồn vui lẫn lộn của một ngày hôm nay thì Hoàng từ đâu ở ngoài đi vào, bên cạnh một cô đầm lai rất đầy-dặng, đẹp. Tôi định hỏi Thành nhưng chưa kịp, Thành đã hi-hửng cười bảo với tôi:

— Thăng Hoàng nó đi kiếm em để giới thiệu cho cậu đấy, tha hồ nhảy và say-sưa tối nay, để nó đến rồi cậu xem thử có đẹp hơn con Alice-Lan ở nhà mẹ Thu Champagne không.

Thoạt nhìn tôi đã phải tâm tặc khen ngợi rồi! Nàng đẹp quá, giá một Tây Thi hay một Thủy-Kiều dù khuôn trăng đầy đặn nét ngài nở nang cũng chỉ đẹp đến thế là cùng. Mê-ly, cốt-cách làm sao! Người đẹp thế kia mà lại sống một cuộc đời tối-tăm, bán thề-xác cho mọi người thỏa-mãn tình dục ư? Không thể nào thể được! Đến nỗi gì với sắc đẹp ấy, tâm thần tuyệt tác ấy không đổi được một đức lang quân giàu sang hay sao! Tôi đâm ra thần thờ, khó hiểu sự thật của con người với cuộc đời ra làm sao cả!

— Anh giới thiệu với em, hôm nay có anh bạn thân của anh đây, muốn được làm quen và chiêm ngưỡng con người đẹp của

em đêm nay đây! Em vui lòng làm bạn với anh ấy không?

Hoàng vừa nói vừa đưa mắt nháy tôi ra hiệu là nàng bằng lòng rồi đấy, tôi nên tấn công đi là vừa.

Nàng nở nụ cười đắm đuối, lịch thiệp nhà nghề, đưa tay ra bắt tay tôi chào hỏi:

— Chào anh.

— Chào cô. Mời cô ngồi chơi, đừng gì rồi nhảy với chúng tôi cho vui.

Tôi lấy hết sức cố gắng đáp cho ra vẻ con người khá lịch-sự đúng điệu của những tay ăn chơi, rồi nhìn nàng trong rạo-rực của lòng trai đôi mươi gặp gái giang hồ, khi được nàng đã vui lòng nhận lời và từ từ ngồi xuống cạnh tôi mà tinh tư âu yếm.

Bốn ánh mắt nhìn nhau say-sưa dưới ánh sáng mờ-ảo; chấp-chôn của vũ-trường hòa lẫn điệu nhạc lả lơi, khiến gọi lòng người...

Nhưng hồi ôi! Tôi và nàng mới chỉ mặt nhìn mặt, tay cầm tay đã phải giật nảy mình buông nhau ra trong sự hồi hộp, rụt-rè vì e-ngại — chẳng khác gì tâm trạng của một kẻ vùng trộm đào tơ bị bắt quả tang. Tôi đành ngồi thừ người ra mà nhìn nàng với cặp mắt bơ ngỡ, với nỗi lòng thắc-mắc, thương cảm. Còn nàng thì cúi gằm mặt xuống như cố tránh cái nhìn của tôi, và cũng

im lặng như chờ đợi một cái gì đang xảy đến.

Sau một lúc, tôi lấy hết can-đảm hỏi thăm nàng để phá tan không khí im lặng, nặng nề bao trùm này giờ:

— Lúc nay vẫn thường cha, cô Dung?

Nàng khẽ đáp:

— Dạ cảm ơn anh, chúng tôi vẫn thường luôn.

Nghe nàng trả lời với tôi thế, Hoàng liền cười hỏi:

— Sao hai người đã quen nhau từ trước rồi ư? Chẳng M. này tệ thật, này giờ cứ làm thình vờ như không biết vậy.

Tôi chậm rãi giải thích mà lòng buồn buồn vô cùng:

— Vâng, mình quen lâu lắm rồi! Chồng nàng là bạn của mình từ hồi còn đi học.

— Thế sao? Dung thật tệ, lâu nay cứ giấu anh mãi...

Giữa chúng tôi lại trở nên im lặng như trước.

Càng nhìn nàng, tôi càng buồn thêm, tôi không ngờ cuộc đời của nàng có thể trở nên ngày nay và tự hỏi: « Không hiểu vì nguyên do gì nàng phải ra làm nghề này, chồng nàng đâu, hiện nay làm gì, ra sao mà nỡ để nàng đau-khổ đến thế?

Hay nàng đã bỏ chồng rồi, v. v. » Nghĩ đến mặt thật của cuộc đời mà dăm ghê sợ, tôi không đủ can

đảm để nghĩ nhiều hơn nữa. Nhất là nhìn nàng đang rưng-rưng hai giòng lệ lăn dài trên gò má, biểu lộ một sự đau khổ gần-gầm, thương tiếc ngày xa xưa!

Thành và Hoàng thay phiên nhau ra nhảy với Nga, cùng trò chuyện với vài người quen ở bàn bên cạnh chứ không đã động đến chuyện giữa tôi và nàng như trước.

Ở dãy bàn bên kia, vài anh chàng

ngồi ngả nghiêng vênh mặt nhìn sang, châu mỏ ra nói lớn cố ý cho Dung nghe:

— Xài hết nước của thiên hạ... mà còn vờ khóc. Trông tội nghiệp em chưa.

— Ô... mẹ con Dung, hôm nay lại ngồi làm bộ khóc ối anh chàng nào đây không hiểu, — ra cái điều... hiền lành lắm.

Tôi hơi bực tức trước những lời thiếu tư cách của mấy anh chàng ấy, định hỏi Dung, hay Hoàng có cần sửa lưng cho chúng không. Đã có tiếng; Hoàng và mấy người bạn quen Hoàng:

— Tồ bố mấy thằng nhãi con kia, có muốn ông nện cho một trận không thì noi đi.

— Bọn ấy, đánh thêm thương tay.

— Vậy, chứ ư làm cha người ta cả đấy cậu. Hề chúng nó còn nói nữa, tồ đưa ra ngoài quật một trận cho bỏ...

Chuyện chào xáo vì cái khóc của Dung đến đây đã trở lại không khí vui tươi lúc đầu. Bấy giờ giữa tôi với Dung mới khơi nguồn câu chuyện đời riêng tư thân mật và tự nhiên hơn. Tôi nhìn nàng trong cảm xúc:

— Trông Dung vẫn không thay đổi, càng đẹp hơn xưa thì có. Dung đi làm thế này được bao lâu rồi?

Nàng lại thờ dài chán nản đáp:

.....

Trước nỗi niềm đau lòng mà nàng đã kể cho tôi nghe với tất cả chân tình đã khiến tôi buồn rầu vô hạn. Những xót thương về cuộc đời bạn càng làm tôi thêm băn khoăn! Không hiểu rằng giữa đời này còn có bao nhiêu gia-đình đang chờ đợi sống dở chết, hụp lặn trong bóng tối dày đặc của cuộc sống như thế nữa. Cuộc đời của tôi sau này rồi sẽ ra sao, có như Dung — bạn tôi đang chơi với hiện giờ không. Nghĩ mà nao-ngán cho kiếp người; vui-sướng ở chỗ nào đây?

Sau một lúc miễn-mau về

chuyện đời đen b c lẫn cảm thương hoàn cảnh bạn, tôi bèn an ủi Dung :

— Thôi, thì đành sống tạm một lúc cho quá thời gian, sau sẽ tạo lập lại. Bây giờ cứ nghĩ mà sầu khổ mãi cũng vô ích. Có ai chịu hiểu cho mình đâu. Nhưng mình hiểu mình cũng đủ rồi, Dung à ! Dung hiện ở đâu ? Cho tôi biết địa chỉ, hôm nào tôi đến chơi, mấy cháu hẳn dạo này nhớn lắm.

— Em thuê nhà, trong một ngõ hẻm nên không có số, và, có nói, chắc anh cũng không tìm ra, để hôm khác về sớm, em đưa anh đến mới biết được.

Lời nói của nàng, tôi có cảm tưởng như muốn che giấu một điều gì, không được thành thật lắm. Nhưng với lúc này tâm trí tôi đã không cho phép suy tư, buồn nữa mà cần phải vui như chúng bạn, quên tất cả mọi sự đời. Người ta thường nói sau một chuyện buồn sẽ đến chuyện vui. Điều này có lẽ rất đúng với tôi hiện giờ.

Nhìn Dung lấy lược chải lại mái tóc, lấy son thoa lại vành môi mà lòng cảm thấy hay hay, một niềm vui-vui lâng nhẹ khắp người. Và, bỗng dưng tôi thấy Con Người tôi yếu đuối trước sắc đẹp quyến rũ của nàng vô cùng.

Thành và Nga vừa ở sân nhảy trở về vội hỏi tôi :

— Sao, cậu không nhảy cho vui. Hai người tâm sự gì mà... lâu thế ? Tôi cười đáp :

— Thưa thả chứ cần gì vội.

Lúc này Hoàng cũng đã trở lại bàn nhèo mắt đùa :

— Nếu cậu thư thả thì tờ ra nhảy trước vậy, bằng lòng không ?

Thấy tôi làm thỉnh, Hoàng quay sang Dung :

— Dung ! Em ra nhảy với anh một bản, bắt anh M. chịu khó ngồi một chốc nữa chơi. Anh đang mơ mộng mà !

Dung buộc lòng phải đứng dậy ra nhảy với Hoàng. Nhưng trước khi ra nhảy, nàng đã nhìn tôi với đôi mắt khác thường làm tôi khó hiểu...

Thành và Nga vẫn quần-quýt lấy nhau hú-hí, ái-ân lè. Thỉnh-thoảng, Nga lại nhìn sang tôi tỏ vẻ mến yêu và như thăm hỏi tôi ra nhảy với nàng. Những lúc bắt gặp vậy, tôi chỉ mỉm cười cảm ơn mà thôi, không có ý gì khác hơn nữa.

Càng về khuya, không khí vũ-trường càng rộn-rịp, say sưa hơn.

Trên khuôn mặt người nào cũng hiện rõ những khoái cảm mê-mê một cách phục-vụ bên người đẹp hơn là mua chuộc sai khiến như buổi đầu.

Thành có ý thúc giục tôi ra nhảy với Nga một bản cho vui, nên tôi đành phải nhận lời, hơn nữa tôi ngồi trầm ngâm cũng đã khá lâu, sợ vài anh chàng nào đó nghĩ lầm cảm thì hổ thẹn cho cái thân nam nhi của tôi lắm. Đến vũ-trường mà không nhảy, ngồi tán phết với vũ-nữ. Chỉ bằng đến « nhà thờ » còn hơn. Đỡ tốn tiền, lẫn thì giờ.

Như được dịp, vừa nhảy Nga vừa nói với tôi :

— Anh hôm nay có chuyện buồn hay sao mà trầm-tư thế ?

Tôi lắc đầu. Nàng lại hỏi :

— Không, sao em mời mãi chẳng chịu nhảy. Ở mà nhìn mặt anh bơ-phờ như kẻ chán đời ra đây còn chối. Hay con Dung với anh có chuyện gì chẳng ?

Nghe nàng nói đến tên Dung, tôi tưởng chừng như nàng đã rõ tất cả câu chuyện, vội đánh lấp :

— Em đừng nói vậy, anh không thích. Nga ở gần Dung không ?

— Em ở Khánh Hội, nó ở Chợ Quán làm sao mà gần với xa. Nhưng, anh hỏi làm gì đã chứ ?

— Vì nghe Thành nói em ở gần nên anh hỏi thử có phải thế không hay Thành nói khoác anh, thế thôi.

Trong lúc nhảy, tôi vẫn đề ý sang Dung qua từng cử chỉ. Dung cũng nhìn lại tôi rất dễ thương và đắm đuối. Con người của Dung thay đổi rất nhiều — thay đổi ở chỗ biết lợi dụng sắc đẹp của mình để khỏa những kẻ si tình, bắt họ thành kẻ khốn nạn về tội ăn cắp tiền để đem đến cung phụng nàng, xúi họ bỏ gia đình, bỏ vợ con để tới tới đến chiêm ngưỡng, hú-hí cho thỏa tình chăn gối, mây mưa.

Giàn nhạc đổi sang điệu « xuynh », tôi không thích nên trở lại bàn, trong lúc đó Hoàng và Dung cũng vậy. Chúng tôi vẫn phân chia như cũ, nghĩa là

Dung lại trở về tôi. Nga, Thành và Hoàng luân chuyển trò chuyện và nhảy.

Lần này Dung không còn e-dè, sút-sùi, mà vui cười rất tự nhiên. Và cũng nhờ đó, tôi đã quên nàng là vợ bạn — chỉ biết nàng là một vũ-nữ thuộc hạng chiến, cần đầy đủ đồng tiền để cung cấp cho vừa lòng nàng mà thôi. Đêm này hình như nàng cũng đồng ý với tôi như vậy.

Tôi du nàng vào lòng không một chút đắn đo cười hỏi :

— Ngày nào rồi, Dung đến anh chơi được không ?

Nàng vờ làm bộ suy nghĩ, ngần ngại đáp :

— Vâng, rồi em sẽ đến chơi. Nhưng, anh đi làm thì em biết đến lúc nào cho gặp được.

Tôi hờn-hở nói :

— Em đến vào những ngày chủ nhật, thế nào cũng gặp.

Nàng khẽ nguyệt dài :

— Miệng nói vậy, chứ ngày chủ nhật mà anh ở nhà được e trời mưa mất.

Hơi thở của nàng truyền sang người tôi, gây thành một khoái cảm vô cùng ngây ngất, mê-mê. Đôi môi mọng, ước trề ra như chờ đợi lời kéo tôi đến chốn bông-lai... Tôi thật không ngờ đêm nay lại được cái may-mắn kề-môi, sát về người đẹp mà đánh trống « cầ-rùng » không bến bờ.

Tôi xiết chặt nàng vào lòng, đắm-đuối nói qua hơi thở của con tim :
(Còn nữa).

★ NGUYỄN - VỸ

Phác-họa một thời - đại:

Thi - Sĩ Văn - Sĩ

VIỆT-NAM Ở HÀ-NỘI

hồi tiền-chiến 1930-1940

Loạt bài này viết để đáp lại ý muốn của đa số bạn đọc yêu cầu tôi nói về đời sống tinh thần và vật chất của các Thi-Văn-Sĩ ở Hà-nội hồi tiền-chiến. Đây tôi chỉ kể những điều tôi biết.

I. — THẾ - LỮ

TÔI không quen biết Thế-Lữ mãi đến hôm chàng đến thăm tôi, với một máy hình xách trong tay.

Một thời-gian trước đó, chàng đã viết hai bài trong báo PHONG-HÓA, kích-bác tôi một cách hết sức tàn-nhẫn. Tôi có trả lời bài đầu, trong báo ĐÔNG-PHƯƠNG của LAN-KHAI, nói là « trả lời » nhưng chỉ đáp lại chàng về quan-điểm THƠ mà thôi, còn những lời hỗn-xược, phách-lối của chàng đã dùng để mạt-sát tôi, thì tôi gác ra một bên, không đề cập đến. Tôi không muốn gây với THẾ-LỮ một cuộc bút-chiến, vì nhiều lý-do: trước hết vì tôi mới bước chân vào làng Văn, bề nào mình cũng còn trẻ tuổi hơn họ và thiếu kinh-nghiệm. Thứ hai, là trong các bài-đả-kích tôi, THẾ-LỮ có chủ-tâm rõ-rệt là « đập tôi cho chết, không góc đầu dậy được nữa », chứ không cố-tình trao đổi về quan-điểm văn-chương.

Anh VI-HUYỀN-ĐẮC, một nhà soạn kịch có tài-ba ở Hải-phòng, và hiện nay ở Saigon, tác giả nhiều vở kịch bằng Pháp-văn và Việt-văn đã lừng-danh từ thuở ấy, và quen với THẾ-LỮ,

có kể chuyện cho tôi nghe rằng một hôm THẾ-LỮ xuống Hải-phòng thăm anh, anh hỏi chàng vì sao công-kích Nguyễn-Vỹ quá như thế thì đợi khi THẾ-LỮ trả lời: « Đập cho nó chết ! » VI-HUYỀN-ĐẮC liền bảo: « Trong vườn Văn-học nước ta hiện đang còn khô khan nghèo nàn. Nguyễn-Vỹ cũng là kẻ đã gieo một vài hạt giống như chúng ta, sao anh không để cho hạt giống ấy mọc lên mà lại muốn hót nó quảng đi ? »

Anh VI-HUYỀN-ĐẮC lúc bấy giờ cũng chưa quen biết tôi; nhưng tôi rất cảm ơn anh đã nói ra câu đó, tuy rằng nói với THẾ-LỮ về triết lý xã hội, hay lý-tưởng văn-học, thật chẳng có ích gì.

Chàng ta là một Thi-sĩ có cái lưỡi đầy nọc độc như con rắn. Không khác gì Jean Fréron mà VOLTAIRE đã bảo là còn độc hơn rắn nữa.

★

Đến nay tôi vẫn chưa hiểu với mục-đích gì, bữa trưa hôm ấy THẾ-LỮ đến thăm tôi. Trước đó, chàng và tôi chưa hề gặp nhau lần nào.

Bấy giờ là 2 hay 3 giờ chiều, một buổi trưa chủ nhật nắng gắt. Tôi ở một mình trên gác lầu một nhà buôn nước mắm ở Khâm-Thiên, gần Ô Chợ Dừa. Cửa phòng tôi vẫn mở toang ra, nắng và gió lùa ngập vào cả căn phòng quanh quẩn. Tôi đang ở trần.

Bỗng một chàng từ dưới cầu thang bước lên, tiến vô cửa. Đi với chàng có một chú nào nữa, cái trán đỏ ra như một gò má.

Còn chàng là ai, tôi cũng chưa quen. Nhưng tướng mặt không gọi cho tôi một chút thiện-cảm nào: mặt lưỡi cày, màu da bênh-bạch, vai gù, chứng tỏ một chàng ghiền thuốc phiện. Tôi thấy khách lạ, vội vàng chạy vào sau màn, bức màn ngăn phòng khách và giở cửa ngủ với bàn viết của tôi, mặc áo quần ra tiếp. Chưa kịp hỏi, chàng đã cười, tự giới thiệu

— Thế-Lữ.

Tôi mỉm cười xã-giao, đưa tay bắt tay chàng:

— Hân-hẹn.

Chàng quay lại chú trán đỏ:

— Anh Vũ-đình-Liên.

Tôi mời hai ông quý-khách ngồi

Câu chuyện hỏi-han về nghiệp Báo, nghiệp Văn, kéo dài độ nửa tiếng đồng hồ. Ngồi đối diện với tôi chính là một kẻ đã nói xấu tôi và chữ thơ của tôi tàn tệ trên báo PHONG-HÓA, nhưng tôi muốn quên chuyện khó chịu ấy đi để tiếp một người khách có nhã-ý đến gặp mình và hôm nay nói với mình toàn những

lời dịu-dàng, tử-tế. Muốn tỏ thêm một chút thiện-chí, THẾ-LỮ không ngần ngại khen vài ba bài thơ của tôi vừa đăng trên vài tờ báo: ... Bài này cảm động ... Bài kia thâm-trầm ... Bài nọ buồn não-nuột ... v. v. ...

Tôi cảm kích đáp lại:

— Cảm ơn anh quá khen.

— Thơ Pháp-văn của anh, các bạn tôi và tôi cũng công nhận có mấy bài hay.

— Tôi chỉ tập làm thôi. Cao hứng làm bậy-bạ chơi chữ người Việt mình làm sao làm thơ Tây! Và lại dạo này tôi cũng hết làm thơ Tây rồi.

TRƯƠNG-TỬU tới. Cu cậu cũng tình-cờ lần đầu liên gặp THẾ-LỮ. Tôi vừa giới-thiệu xong, mặt chàng bỗng đỏ bừng lên như người vừa uống một hũ rượu. Nhưng chàng cũng ngồi ghé, vui-vẻ chuyện trò.

Không được một tách trà đãi khách. TỬU khát nước, bảo tôi. Tôi đi ra chum đựng nước mưa ngoài sân, múc vào một bình đầy, rót ra bốn tách. Ai nấy uống ngon lành.

Tôi không hề đá-đụng đến hai bài của THẾ-LỮ chữ tôi trên báo PHONG-HÓA, và các mẫu chuyện lật-vật báo ấy thường viết ra để làm trò hề về tôi, như bảo tôi là Nguyễn Vũ có đuôi, v. v. ...

TRƯƠNG-TỬU cười bảo với Thế-Lữ rằng tên tôi không phải Vũ là đuôi, mà theo chữ Nho Vũ có bộ nhân đứng một bên, thì dụ như hùng-Vũ, v. v. ...

Thế-Lữ cười bảo:

— Trong Phong-Hóa vẽ khôi-hài anh Vũ cũng như các bạn khác đề đùa chơi cho vui thế thôi.

Trước khi ra về, Thế-Lữ tỏ ý muốn chụp vài tấm hình Trương-Tửu và tôi để dán Album của chàng, nhưng hết phim.

★

Tuần-lễ sau, nhân buổi sáng đến nhà LƯU-TRỌNG-LƯ' chơi (LƯ' lúc bấy giờ ở một ngôi chùa trên trại hàng Hoa), lúc về Tửu rủ tôi ghé thăm Thế-Lữ, đề trả lễ xã-giao. Tôi đồng-ý. Vì không có đồng-hồ và đi chơi lang-bang không biết giờ khất gì cả, nên hai đứa tôi đến nhà Thế-Lữ thì thấy cả nhà đang ngủ trưa. Có lẽ đã 1 giờ, hay 1 giờ rưỡi. Theo lời Thế-Lữ đã chỉ nhà, ở gần Sở-Thú, nơi góc đường Sơn-Tây ngó qua Kho Đạn của Nhà Binh. Thế-Lữ ở trên gác. Hai đứa tôi leo lên cầu thang vừa lên đến gác, ngó phía tay phải thấy ba bốn chàng nằm dài trên bực gỗ, ngủ ngáy khò-khò. Tôi biết mặt trong đám có một cậu học trường Cao-Đẳng Luật-Khoa, trước đó vẫn là bạn học Anh-văn cùng lớp với tôi...

Nay tôi không nhớ đúng tên, hình như VŨ-ĐÌNH-HOÈ, hay là Vũ-đình. ... gì đó, cũng là một Luật Sư.

THẾ-LỮ nằm lim dim trên bực, nghe tiếng giầy tây còm-cộp của tôi. (Trương-Tửu đi mạnh lắm)

chàng ngồi dậy, vồn vã ra đón tiếp. Xa lông kê nơi góc phòng, ngay chỗ cầu thang bước lên. Nhưng bấy giờ thấy mình đến chơi giữa giấc ngủ trưa của người ta bất tiện quá, và lại Tửu và tôi cũng chưa ăn cơm, và Tửu cũng đã buồn ngủ, tụi tôi nói chuyện qua loa rồi cáo từ. Thế-Lữ cố giữ lại, đề lấy máy hình chụp tụi tôi ba tám.

Tám hình này, sau chàng đưa gởi biếu tôi một, chính là tám hình mà HOÀI-THANH in trong quyển «THI NHÂN VIỆT-NAM». Tôi ngạc-nhiên khi thấy bức hình đó trong sách của Hoài-Thanh.

Vì tám hình và cả phim của Thế-Lữ chụp biếu tôi và tôi cất trong hộp-tủ bàn viết, thì sau đó bị Hiến-Binh Nhật tịch-thu trong lúc họ khám xét nhà tôi và bắt tôi. Sau, tất cả sách và giấy tờ của tôi bị tịch-biên, Nhật giao qua sở Mật Thám Pháp, trong đó có miếng phim và tấm-ảnh của tôi do Thế-Lữ biếu, cùng với ảnh cụ PHAN-BỘI-CHÂU do tay Cụ viết tặng và một bức họa Vua DUY-TÂN do Họa-sĩ NGUYỆT-HỒ vẽ cho.

Vậy thì tám ảnh của tôi mà ông Hoài-Thanh in trong quyển THI-NHÂN VIỆT-NAM là ông lấy ở sở Mật Thám Pháp, hay ở đâu?

Có điều mâu-thuẫn tức cười, là trong bài, ông HOÀI-THANH chê tôi «ăn mặc lỗ-làng», mà chính tám hình ấy in sau bài thì đầu mới hất tét, chải brillantine láng-bóng, áo quần bằng nỉ serge

màu nước biển (do một ông bạn ở Khâm-Thiên may cho) và cravcte mới, tuy không bánh trai, nhưng cũng không đến nỗi «lố làng» như ông Hoài-Thanh kiếm chuyện nói xấu tôi.

★

Thế-Lữ và tôi gặp nhau lần ấy là lần thứ hai và cũng là lần chót.

PHONG-HÓA không viết bài mặt sát tôi nữa, tuy trong vài số đặc biệt Xuân báo ấy vẫn cứ vẽ tôi hoặc hài hước rề tiền làm tôi thành ra con người lố-bịch, để độc giả PHONG-HÓA cười chơi!

Đến khi tôi xuất bản quyền sách Pháp-văn «*Grandeurs et Servitudes...*» (1937; các báo Việt và Pháp ở Hà-nội đều có lời giới-thiệu rất tử-tế và khen nòng-

hậu, vài tờ báo trích một đoạn hoặc nguyên một bài, thì trên báo PHONG-HÓA biệt có được một giòng chữ giới-thiệu giùm cho.)

Tôi có gởi hai quyền tặng riêng THẾ-LỮ và KHÁI-HƯNG để tỏ lòng cảm ơn Thế-Lữ và Khái-Hung đã có đề tặng tôi các quyền thơ và tiểu thuyết của hai ông, nhưng Thế-Lữ cũng như Khái-Hung không hề có một câu, một chữ, dù là đề giới thiệu qua loa sách tôi trên báo PHONG-HÓA.

Ngồi ăn chả cá với tôi, TRƯƠNG TỬU đỏ mặt, nốc hết ly rượu đế, rồi hét lên như TRƯƠNG-PHI:

— Bọn «*Văn phiệt*» ấy thật là tôi hết chỗ nói!

N. V. I

Kỳ sau: LƯU-TRỌNG-LƯ.



★ BÚT GIẤY CÁP...

Hai kỹ nghệ gia dùng thang máy lên tầng lầu thứ 15 để dự một cuộc hội họp quan-trọng. Thang máy đang lên ngon trớn thì thành linh nghe một tiếng «*rắc*». Tái mặt một trong hai kỹ nghệ gia hỏi người coi thang máy:

— Ở đây có khi nào thay giầy cáp thang máy không anh nhá?

— Dạ có chứ, khi nào dây cáp cũ thì thay.

Chưa an-tâm, ông kỹ nghệ gia hỏi tiếp.

— Làm thế nào anh biết rằng dây cáp đã cũ?

— Dạ có chi là khó, khi nào dây cáp sắp đứt nó kêu cái «*rắc*», thì biết ngay là nó đã cũ.

Câu trả lời tự nhiên của người coi thang máy làm 2 ông kỹ nghệ gia nổi da gà và tái cả mặt.



★ NGUYỄN-QUẾ

CHÚNG tôi vừa nhận được bài san đây của ông Nguyễn-Quế, làm việc ở sở xe lửa Tourcham, người đã trúng số độc đắc hai lần trong một tháng hồi năm ngoái. Thấy câu chuyện thích thú, xin đăng tải để các bạn nhàn lãm.

P.T.

được những hai lần độc đắc trong vòng hơn một tháng.

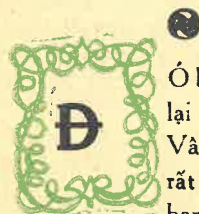
Họ bảo với nhau:

— Được đúng hai con số cuối đề lãnh một trăm cũng là khó; đằng này hẳn ta lại được những hai lần độc đắc; quả thật là một chuyện quái gở, không thể tin được!

— Chẳng lẽ hẳn ta lại có kỹ thuật tinh vi về lối chơi số chẳng?

— Cũng không được! ví thử đoán biết được rằng số nào sẽ trúng độc đắc vào kỳ nào, thì làm thế nào mà tìm đề mua cho được tám vé ấy?

Chung quy đề kết luận rằng chàng Quế nọ sở dĩ vợ được hai lần độc đắc, âu cũng vì chẳng qua cái thời may mắn quá chừng của hẳn ta mà thôi!



Ó là một đầu đề mà lại là một vấn đề! Vâng, một vấn đề rất vui và chắc hẳn bạn muốn biết rõ vì phong trào mua vé số kiến thiết quốc-gia đang tràn lan công-khai và trong chợ đen.

Trong những câu chuyện thời sự về vé số, dĩ nhiên là có câu chuyện dính líu đến Nguyễn-Quế làm việc xe lửa ở ga Tháp Cham

Tôi cũng xin thành thật công nhận đúng mệ phần như vậy.

Đó có lẽ là một sự may mắn hiếm có !

Nhưng, kính thưa quý vị độc giả, khoan vội nóng nảy mà quy tội tôi là được thề hay nói khoác ; cho phép tôi được chậm rãi trình bày, nếu đúng thì các bạn cho là đúng ; nếu sai thì chỉ giáo dùm tôi.

Tôi xin thưa rằng :

Muốn được trúng số độc-đắc thì điều cốt tử là phải có trong tay *nhều nhất*, nghĩa là *nhều hết sức nhiều rồi đó*, chỉ *một tấm* vé số kiến thiết mà thôi !

Vâng, có trong tay chỉ một tấm vé số âu cũng đã là quá nhiều rồi vậy. Nhiều đề mà trúng được lô Độc-đắc, bà con ạ !

Ông Ngoan ở tỉnh Bình-Định và ông Đề ở Biên-Hòa, ông Phùng-văn-Dê ở Long-An v.v. ba nhân vật ấy đã chỉ mua mỗi người một vé số mà thôi và đã may mắn trúng độc-đắc !

Vì sao tôi lại muốn nói rằng chỉ cần có một vé mà đã là nhiều hết sức nhiều ?

Vì, đứng về lĩnh vực đạo đức mà nói chuyện, thì quả là nếu đã mua như thế, chắc chắn sẽ chứng tỏ được cho thiên hạ biết rằng mình cũng có tham lam, nhưng

tương đối ít tham lam hơn những ai đã mua nhiều hơn một vé vậy !

Cụ thể mà nói, mỗi kỳ nhạ xò số chỉ phát hành nhiều nhất là một triệu vé, dân số của miền Nam chúng ta suýt soát 15 triệu, đó là nói dân số đúng tuổi đóng góp ; còn nói đến việc chơi số thì bất chấp tuổi tác, làm sao mà ước lượng được ! Vậy một triệu vé số tung ra, chắc gì đã có đủ một triệu người tiêu thụ, vì, thành thật mà nói ; có nhiều người mua 2, 3 vé ; 2, 3 mươi vé hay 2, 3 trăm vé ; với ý thức càng có nhiều vé càng nhiều hy vọng ! Vậy những người có mua được vé số có phải là tham lam hơn những ai không mua được, hoặc không lưu tâm tìm kiếm đề mà mua, có phải không ạ ?

Như vậy, chắc bà con đã đồng ý với tôi về điểm này rồi chứ ? Tôi xin nhắc lại điểm này : « Có mua vé số nghĩa là có ý thức tham lam. »

Vì vậy, mấy người **mua ít lại hay trúng ĐỘC ĐẮC** ; vì nếu có Trời, Đất, Quỷ, Thần chẳng, thì âu cũng phải sai âm binh hạ điều khiển những bánh xe cách thế nào để rơi những lô lớn và lô độc-đắc vào những phần tử tương đối ít tham lam hơn !

Nếu sau khi đọc xong đoạn trên

này và bà con muốn chiêm nghiệm chơi, rồi chỉ mua cho có chuyện đề mà mua mỗi bà con chỉ một vé số thôi, và thí nghiệm xem lối chơi số này có linh không ? — Chắc có lẽ cũng không được linh lắm đâu ; vì còn thiếu phương pháp và bí quyết ; thì yêu cầu bà con khoan vội nóng nảy mà « bá ngo » thẳng Nguyễn Quế mà tội nghiệp cho thân hân !

Chỉ mua một vé số đã là hay lắm rồi ; có thể, — có thể chứ chưa chắc chắn, — trúng độc-đắc được lắm ; nhưng nếu muốn trúng chắc chắn thì phải tập cách **ghét trúng số** — Tôi đã thí nghiệm cho bản thân tôi — Thuở nhỏ tôi thường nghe mẹ tôi nói chuyện với khách bạn của mẹ tôi rằng : « Rõ ràng ghét của nào, trời trao của ấy ? » Mẹ tôi ghét đề con trai lắm, thế mà lạ chưa, bà đã đề luôn một hơi tám đĩa toàn trai. Tôi đã tập được tánh ghét trúng số, nên, có lẽ có Trời thật ! nên Trời đã trao cho tôi hai cái số độc-đắc ! Phạm vi bài này không phải nói đến chuyện báo hại của số độc-đắc ; nên tôi không dám nói.

Nhưng nếu bà con đều đồng lòng ghét trúng số, thì ai được trúng ? Vậy phải có một bí quyết thứ ba, nghĩa là ở đời muốn hơn

thua với thiên hạ, điều cần yếu là phải xuất chúng ; nhưng nếu muốn xuất chúng thì dĩ nhiên là phải thừa can đảm — Muốn thừa can đảm thì phải có tinh thần mạnh mẽ. Nghĩa là cương quyết không thêm tranh giành chen lấn mua vé số, rồi sẽ có hy vọng trúng số to.

Tôi xin kể một mẫu chuyện sau đây :

Tôi đã gặp một bà cụ trên một chuyến xe lửa từ Saigon đi Trung Hoa hôm 25 tháng 12 năm 1958.

Bà cụ, người tuy đã già, nhưng trông còn lanh lợi và quắc thước, hỏi tôi :

— Ông Quế, có phải ông là ông Quế ở Sông Cầu người may mắn trúng hai lần độc-đắc không ?

— Thưa chính phải là cháu đây cụ ạ !

— Vậy ông có mua vé số về dùng đấy không ? Nếu có thì ông làm ơn chia lại cho tôi ít vé.

— Thưa cụ, mua đề dùng thì không có mua, nhưng có một ngàn vé mua về đề bán lại cho anh em bà con muốn cầu may, cháu có toàn loại vé ! B mở ngày 9 tháng 1 năm 1959.

— Ủa, ông không chơi số nữa sao ; trúng hai lần hai triệu, bày

giờ lại không chơi số nữa và đi bán vé số, chắc phát tài lắm ông nhỉ !

— Thưa cụ không ạ ! cháu cũng không phải buôn vé số ; cháu thấy nhiều người phàn nàn rằng dạo này khan vé số lắm ; tìm không ra mà mua, nên sẵn dịp thấy có vé số cháu mua ! ngân támm đem về chia lại cho bà con dùng, vì cháu thấy họ thích chơi vé số gần như mê vậy. Cháu nói ra chắc cụ lại cho là điên, cháu mua 10đ và đem bán lại cũng 10đ ; cháu muốn rằng việc làm của cháu hoá may có cảnh cáo được chút đỉnh nào mấy người bán vé số quá giá đã ấn định chẳng ; cháu cũng dự biết rằng việc làm của cháu không thấm vào đâu với phong trào chợ đen vé số ; nhưng dầu sao, thưa cụ, cháu thiết tưởng, có làm như thế đề nêu ra một bài học cho những người mua và bán vé chợ đen.

— Ông nói rất phải, tôi cũng lấy làm lạ và không biết hỏi ai để giải thích giùm tình trạng khan hiếm vé số kiến thiết tại thủ đô Saigon. Tôi thì tìm không ra chỗ bán, và tìm đến được thì người mua chen lấn như mua « bán » vậy, để họ lại đem đi bán ra ngoài với giá 11đ, 12đ.

— Thưa cụ, việc chân đứng bán chợ đen vé số phải có nhiều biện pháp khoa học ; mà nhà xổ số kiến thiết phải tận dụng khả năng mới mong có kết quả. Công việc này bàn ra thì lời thôi và dài giòng lắm ; vả lại cũng không phải tài sức của mình làm được. Theo ý cháu, thì cũng nên quy một phần lỗi cho những người tiêu thụ. Nếu không có họ mua thì làm gì có những người bán ? Tất cả đều đồng lòng, không thèm tìm mua và đề cho họ ôm vé số cho đến ngày mở, thì phải hết vốn, không còn dám thi hành cách buôn bán quỷ quyết ấy nữa. Sau này sẽ bán công khai và tràn lan như mấy dạo trước thì tha hồ mà mua đề cầu may. Rõ thật là dục nước thì béo cò. Bộn gian thương bao giờ cũng nhắm thẳng và nhắm đúng vào thị hiếu của quần chúng mà thủ lợi. Nếu tất cả đều nghĩ như cháu, thì đề xem họ có phải đem đi mời từng người không ?

Vả lại, thưa cụ, chắc gì đã trúng được 100\$; nhưng quá lạ ! dạo này, cháu thấy, nhiều người không mua được vé số còn khó chịu hơn không mua được gạo hoặc được sữa hộp như dạo nọ.

— Tôi cũng có ý nghĩ như vậy, nhưng có ai chịu đồng lòng như

thế đâu ? nếu đồng lòng thì còn phải bàn cãi gì nữa ! Mỗi người một ý nghĩ, và, có lẽ, ai cũng muốn đem tiền đánh đổi hy vọng, thì dầu với giá nào họ cũng không mặc cả, và họ cũng không cần lưu ý chợ đen hay chợ trắng.

Câu chuyện đã đến chỗ lý thú, bà cụ cười nhe lợi (không còn một cái răng lỏng lẻo nào) nói :

— Muốn câu cá phải có mồi, muốn trúng số hoặc lô nhỏ hoặc lô lớn, thì đành phải mua vé số vậy. Tôi đã già lắm cầm như thế này cũng muốn nuôi hy vọng trúng số ; nếu được trúng độc đắc thì càng hay, nên phải đi tìm mua vé số, vậy ông làm ơn xé hộ tôi một tấm vậy.

Tôi mở cặp và xé trao bà cụ một tấm số, tôi thấy tấm vé mang số 413075, tôi thưa cùng bà cụ !

— Thưa cụ, vé mang số tốt lắm ! chắc cụ có thể trúng được độc đắc đấy !

Bà cụ cười nheo mắt lại bảo :

— Cám ơn ông, có một vé thì làm gì mà trúng được độc đắc ? ! Tôi, thì kỳ nào cũng cố mua cho được một hoặc vài, ba vé, mà lạ quá ! chưa bao giờ trúng giùm cho 100 đồng và cũng chưa có khi nào dám quên mua vé số.

— Thưa cụ, nếu đã biết như vậy, thì những món tiền cụ muốn trích ra đề mua vé số, cụ lại đem cất vào một chỗ đề dành, một thời gian sau đem ra mà đếm, có phải là trúng số chắc chắn không ? Thưa cụ, nếu trúng số thì còn phải mất công đi lãnh mới có tiền, mà trúng số khó khăn lắm như cụ đã biết, đằng này tiền đã đề dành thì chắc chắn và chẳng phải đi đâu cũng có mà tiêu ngay.

— Ông nói thế, sao ông lại mua số đề trúng những hai lần độc đắc ?

Tôi kể cho cụ nghe ba bí quyết của tôi vừa trình bày trên kia. Rồi tôi nói tiếp :

— Hôm 4/6 cháu đến Ty Ngân Khố Trung Hoa đề lãnh một quỹ phiếu trị giá 375\$, cháu mua một vé đề gọi là có mua, nào có mong muốn gì trúng độc đắc, nhưng khi dò lại trúng. Kỳ sau mua 90 vé ở trước một tiệm phở Sài-gòn, vì cảm cảnh cô bán vé số có tiêu tật, hai tay run run, thưa cụ hôm đó là 12-7 mà còn loại vé mở ngày 18-7. Vé số dạo đó còn ế ẩm lắm, chứ có đắt hơn tôm tươi như bây giờ đâu. Sáng 18-7 cháu đem chia cho anh em đồng nghiệp ở Tháp-Chàm 86 vé còn 4 vé

không ai muốn mua nữa, bắt buộc cháu phải lấy vậy, chứ thực tâm không muốn. Không dè 4 vé ấy lại trúng một độc-đắc và ba an-ui!

— Thế thì từ dạo đó ông còn tiếp tục mua vé số nhiều không và có trúng không?

— Cháu xin thưa thực cùng cụ, chẳng lẽ cụ lại cười cháu hay sao? Nhưng dầu cụ có cười cháu chẳng nữa, thì ít ra cháu cũng được vừa ý chán ở chỗ là không man trá, giấu giếm che đậy một sự thật không tốt của mình.

Thưa cụ, cháu cứ tưởng rằng: « trúng được hai lần, thì sẽ trúng được ba lần hoặc bốn lần, cái tưởng của cháu kể ra cũng **quá tham lam**! cháu lại tưởng thêm: những lần đã được trúng, nào có nhiều đâu? Lần đầu 1 vé lại trúng độc-đắc, lần sau 4 vé lại trúng 1 độc-đắc 3 an-ui! Thế cho nên sau khi trúng hai lần đầu cháu quyết tham-lam trích ra 70 nghìn mua 7 nghìn vé và thương hại quá! Khi dò trúng được 17 nghìn thế là mất toi 53 nghìn; nhưng có vay thì có trả, cũng không sao. Những lần sau này cháu không mua nhiều như vậy nữa; nhưng cũng không phải là mua ít, mỗi một kỳ cháu cũng có mua trên một trăm vé nhưng than ôi chưa có lần nào trúng được hơn một trăm đồng. Cháu nghĩ rằng ấy là tại ông thần Tài đã không chịu được cái tách quá tham lam của cháu nên bỏ đi gõ cửa những nhà khác rồi, và chắc hẳn từ rày về sau ông ta không

thêm đoái hoài đến cửa ngõ nhà cháu nữa. Vì thế thưa cụ, từ đó cháu không mua vé số nữa.

Hôm nay cháu rút kinh nghiệm thực tế là quá tham lam thì mất tiền toi.

Muốn trúng độc-đắc chỉ cần mua một vé số kiến thiết là nhiều lắm rồi.

999.999 vé không làm sao chống nổi 1 vé độc-đắc, và 987.675 vé không chống nổi 12.325 vé trúng.

Vậy theo ý cháu thì chơi số nếu với mục đích giúp vào công cuộc kiến thiết quốc-gia; trúng tu xú số thì thật là tốt đẹp; nhưng nếu cố tâm cầu may để làm giàu do hù họa, thì sẽ thất vọng hoài.

Chẳng hiểu bà cụ đã nghĩ thế nào, sau khi nghe tôi kể chuyện dài-dòng sáng sớm hôm sau, khi tàu vừa huýt còi để tạm biệt Nha-trang đi Tuy-Hòa, bà trao trả lại tôi tấm vé bà đã mua của tôi tối hôm trước.

Tấm vé ấy tôi cất trong túi thì quả nhiên đến hôm xổ số, nó không trúng một lô nào cả. Thế là bà cụ đã khôn ngoan, khỏi mất 10\$.

Nếu mỗi lần cụ đề dành 10\$ không mua vé số ấy, thì cuối năm cụ tính lại cụ sẽ được trúng số 480\$ vậy! Nhưng tôi tin rằng với tinh thần mạnh-mẽ ấy và không ham trúng độc-đắc, một ngày kia thế nào Bà cụ cũng có thể trúng số độc-đắc.



Má ơi! Ma.....

NHÀ bà Phúc hôm nay có khách từ tỉnh lên rất đông. Tối đến bà phải nhường chiếc giường trong buồng cho khách ngủ, bà cùng hai đứa con Hồng và Tâm ngủ ở nhà sau.

Đêm càng khuya, bên ngoài mưa rã-rích, gió thổi lọt vào khe cửa làm tắt phụt ngọn đèn yếu ớt bên trong.

Trời tối như mực, chú bé Tâm ngủ mê man, nó tốc mùng lăn ra bên ngoài lúc nào không biết, một lúc thấy lạnh, nó giật mình thức giấc, chung quanh toàn là một màu đen ghê-rợn. Tâm sờ-soang khắp nơi, bỗng chân nó chạm nhằm một vật gì mềm mềm phía dưới, Tâm vội rút cẳng lên, sột sệt, quơ tay tìm mẹ và chị, nhưng không

thấy ai cả. Tâm bàng-hoàng sợ hãi nằm im và tự hỏi: « Lạ thật, mọi khi ta nằm ở giữa má và chị Hồng, thế sao hôm nay lại chẳng thấy ai cả, dưới chân ta lại có vật gì mềm mềm thế kia? Nó sợ hãi quá, co rút chân lại, sợ đụng nhằm vật mềm-mềm.

Tâm bắt đầu thấy rợn tóc gáy. Nó nhớ đến một chuyện ma mà mẹ nó đã kể lại rằng: Có một mù phù thủy chết đã lâu, hiện hồn về ẩn trong một khu rừng hoang vắng, mình đầy lông lá, mắt to, răng mọc lôm chôm, móng tay cong, vút. Hồn mù vất vương trên cành cây cao, chờ khi hoàng hôn buông xuống là mù hiện nguyên hình, lăn mò ra các làng kẻ cận để bắt con nít về vật chết đem lên ngọn cây để ăn thịt. Mù ta chỉ thích trẻ con 10 trở xuống, mà Tâm thì mới lên 8. Thôi thế

thì đích thị mẹ già ấy đã tìm đến bắt ta rồi còn gì nữa! Đây này, mẹ đang nép dưới giường bên chân ta để bắt ta về rừng đấy». Nghĩ đến đó, bé Tâm định khóc thét lên, nhưng hình như có một bàn tay chặn ngang cổ, Tâm không khóc được. Bên ngoài mưa vẫn chưa dứt hột, gió thổi vun vút, Tâm định lấy mền đắp kín người lại, nhưng cái mền cũng đã biến đi đâu mất. Tâm nằm ôm chặt chiếc gối trong lòng, mồ hôi ướt cả một bên áo Tâm vẫn không dám cử mình. Tâm hôn nó lúc này như lơ lửng trên không, bé Tâm cố nhớ ra nơi nó đang nằm: « Mọi khi má ta vẫn nằm bên này, trên đầu giường là chiếc bàn con, kế đó là cái tủ quần áo, bên kia là buồng ngủ của Ba, chị Hồng mọi bữa vẫn nằm bên ta, thế mà, hôm nay chị ấy đâu, má đi đâu. nơi đây hoàn toàn xa lạ đối với Tâm. Thôi, đúng rồi, có lẽ đây là phòng của mẹ già kia chăng? và hiện giờ bà ấy đang nằm dưới chân ta để đợi ta ngủ rồi sẽ vật chết để ăn thịt đấy chứ gì. Nghĩ thế rồi Tâm định là lên cầu cứu nhưng không thốt được thành tiếng, đành nằm yên lặng chờ... chết. Lúc ấy vật mềm mềm kia lại cứ từ từ tiến lên và rờ vào chân

Tâm, hình như nó có năm móng tay nhọn vuốt muốn quắp vào da thịt Tâm. Tâm sợ quá vùng ngồi dậy, la thất thanh.

— Ma!... Ma...! Má ơi ma, Ma! chị Hồng ơi!...

Cái gì mềm-mềm bỗng dưng biến mất.

Nghe tiếng la cả nhà thức giấc, mẹ Tâm hoảng hốt tung mùng ra và thắp đèn lên, thấy Tâm mặt mày tái mét, run cầm cập, nó ôm chặt lấy mẹ ứa lên khóc.

— Má ơi, có con ma nó định bắt con ăn thịt kia kìa.

Mẹ Tâm ôm con vào lòng để trấn-tĩnh tinh-thần nó.

— Ma đâu, làm gì lại có ma?

— Không, con ma có móng tay cong vuốt, nó muốn cắn chân con để kéo con đi. Tâm vừa nói vừa nức nở khóc.

Lúc ấy Hồng chạy kiểm chung quanh, khi dòm xuống gầm giường thấy chú mèo mướp đứng dương đôi mắt xanh dờn đăm đăm nhìn nàng. Thì ra vì trời mưa lạnh con mèo mướp đã nhảy lên giường đến bên chân Tâm để tìm hơi ấm. Bấy giờ Tâm mới hoàn hồn nó hổ thẹn sợ khóc hổ người, mà cười lại ra nước mắt.

★ BÀ BA BẦY CON

— Méo, má dặn con ăn một trái xoài thôi, tại sao con lại ăn luôn cả hai trái? Khi con ăn con có nghĩ đến thằng Bé em con không?

— Dạ có chứ, vì con nghĩ sợ nó đến, nên con ăn luôn cả hai trái rất mau.



★ SÁCH TRUYỀN DỊCH GIẢ MẠI LÂM - ĐOÀN VĂN THẮNG

(Nhà xuất bản Hiện-Tại).

Một tập thơ công-giáo, gồm nhiều bài Thánh vịnh, tỏ lòng ngưỡng mộ Chúa. Sách in đẹp - Dày 90 trang - Giá 25\$.

★ THỀ DỤC PHỤ NỮ của Vương-Hùng

(Nhà sách Nam Cường xuất bản và phát hành)

Trình-bày các phương-pháp thể dục của phụ nữ, kèm với các bức ảnh rõ-ràng để có thể xem theo đó mà thực hành. Cần thiết cho các Bà, các Cô có thân hình yếu đuối muốn trở nên cân đối, khỏe mạnh. Ngoài những bài dạy về thể dục còn có bảng ghi các loại sinh tố, cách săn-sóc da mặt v. v... Sách dày 98 trang - Giá 55\$.

★ TẬP NƠI TIẾNG PHÁP của Trương-Trung-Hiếu

Gồm 45 bài Pháp văn đàm thoại và văn phạm. Phương pháp linh động, hấp dẫn, dễ hiểu. In bằng giấy trắng fin rất đẹp - 100 trang - Giá 20\$.

★ HÌNH ẢNH NHỮNG MƯA TRĂNG của Hoàng-ngọc-Liên

Một tập truyện ngắn, gồm 10 bài, nói lên đời sống tinh-cam của các quân-nhân trong thời ly-loạn qua ngòi bút linh-động của Ông Hoàng-ngọc-Liên hiện là một sĩ quan trọng quân đội Công-Hoa Việt-Nam - Trình-bày đẹp - Sách dày 100 trang.

★ HOA MỘNG của Ái Phương Liêm

(Nhà xuất bản Tâm-Dương — HUẾ)

Một tập thơ mỏng, có 15 bài, hoàn toàn thiên về tình duyên mơ mộng — Dày 32 trang — Giá 12\$.

★ GIÁO KHOA TRUNG-HỌC tập I

Do một ban Giáo-sư biên soạn

(Nhà xuất bản THANH-QUANG).

Sách giáo-khoa, luyện thi Trung-học Đệ Nhất cấp. Gồm có các môn Luận văn, Anh, Pháp văn, Toán, Lý Hóa, do một ban giáo sư dày kinh nghiệm biên soạn. Dày 64 trang. Giá 10 đồng.

★ PENSÉE (TƯ TƯỞNG)

của Hiệu Trưởng trường Trung-Hiếu

Gồm có 176 câu cách ngôn, tục ngữ và tư tưởng cổ nhân. Dày 31 trang — Giá 6 đồng.

★ KHÁT VỌNG (thơ) của Chế Vũ

(Nhà xuất bản Huyền-Trần)

Một thi phẩm gồm 24 bài, theo lối thơ « tự do », với một phụ bản của Tố Kiều Ngân. Dày 56 trang, in đẹp.

★ PHAN ĐIẾP (La petite Fadette của George Sand)
do Nguyễn-hữu-Chấn dịch thuật.

(Sống Mới xuất-bản)

Tác phẩm dịch thuật mục đích cung cấp cho độc giả tìm hiểu tinh túy của văn chương Âu Tây. Truyện thuộc loại văn hoa tiếu của Pháp với đám nông dân lý tưởng hóa cùng những cuộc đàm thoại rất mộc mạc của những người dân quê. Nơi đây chúng ta thấy những đoạn tả cảnh giản dị nhưng đầy màu sắc của nữ sĩ George Sand, một ngôi sao sáng trên văn đàn Pháp hồi thế kỷ thứ XIX — Sách dày 198 trang — Giá 36 đồng.

THƠ... ĐẠI-HỌC

Đề hưởng-ứng chủ-trương của Ông Giám-đốc
Tập-chi Phồ-Thông, Trần-Đăng-Bình sinh viên Văn
Khoa xin góp mấy vần thơ trào lộng và đôi dòng
tư-tưởng muốn Chấn hưng nền Đại Học nước nhà.
Hy vọng rằng nền Quốc học mỗi ngày một thịnh
vượng đề xứng đáng với câu hát « Bốn ngàn năm
Văn Hiến, nước Nam Hùng Cường ».

TỰ TRÀO

Học hành chữ nghĩa đã... ra chi !
Nửa kiếp rồi, thi... học, học... thi !
Triết-lý ương-ương chừng một dùm !
Văn chương dờ-dờ đứng vài tí ?
Pháp, Anh, ám ớ vờ thông suốt
Nôm, Hán, lo-mơ cóc hiểu gì !
Đại Học một thời hoen sò sách
Văn khoa thêm chật, vương đường đi !

TRẦN ĐĂNG BÌNH

CHẤN HƯNG ĐẠI HỌC I

Trời đông in dấu vết ban sơ
Nước Việt bao phen trải nắng mưa
Lớp lớp phé hưng ghi nghiệp cũ
Hàng hàng kinh sử chép công xưa
Danh nhân lập quốc lừng sông núi
Thức giả tân dân dựng cõi bờ
Đại-Học cao-trào theo Quốc-tế,
Xây nền Văn-Hóa rán thi đua!

TRẦN ĐĂNG BÌNH

Một tai nạn phi - cơ kỳ lạ

★ TRẦN-QUỐC-BẢO



AI Phi trưởng Quân sự Detroit một buổi sáng tất cả nhân viên đều phải sắp hàng để chào cờ. Từng đoàn phi công thợ máy và các chuyên viên của phi trường đứng tề chỉnh, dàn thành 2 dãy dài trước Đài chỉ huy không quân, hướng mặt về kỳ đài. Phía trước, cách xa chừng hơn trăm thước, đoàn Phi cơ phản lực ngạo nghễ và hùng dũng đứng soi mình trong ánh nắng mai, những chiếc đầu máy phản lực nhọn hoắt trông thật dữ tợn, thân phi cơ thuôn hình viên đạn súng trường, hai cánh chéch và lướt về phía đuôi gần giống như cánh một mũi tên, ở dưới bụng phi cơ một bộ phận phình ra, đó là cái « tuyết bin » (turbine), phía đầu tròn và không có nắp đậy. Toàn thể chiếc máy bay phản lực đều bít kín chỉ riêng có bộ phận này là để hở. Còn 15 phút nữa đến giờ thượng kỳ, các toán Binh sĩ đang lo ngấm lại cho thẳng hàng, đội kèn tiến lên gần kỳ Đài. Chính lúc đó, từ phía Đài Chỉ Huy máy phóng thanh vang ra lệnh cho một chiếc phi cơ phản lực cất cánh.

Một viên Trung Úy, người cao lênh khênh, tiến ra phía trước chiếc phi cơ phản lực « Thun-

derjet F. 84 ». Trung sĩ Joê Cusenza và Trung Sĩ Bill Hobson có nhiệm vụ ra hiệu cho chiếc Thunderjet F. 84 tiến ra đường bay và cất cánh, cũng theo ra gần chiếc phi cơ. Họ đều là các chuyên viên được huấn luyện thành thạo, xử dụng máy phản lực rất giỏi và sửa chữa máy rất tài tình. Họ đã giúp cho nhiều phi cơ thoát khỏi những tai nạn ghê gớm trước khi bay. Đồng thời họ cũng thông hiểu các luật lệ áp dụng cho một phi cơ khi rời khỏi phi trường.

Chiếc Thunderjet F. 84 rời hàng ngũ từ từ tiến ra đường bay.

Một cái khoát tay ra hiệu của Joê Cusenza, chiếc phản lực ngưng lại, và viên Phi Công theo lệ thường thử trước các bộ phận máy móc. Tiếng máy gầm lên dữ dội tưởng như rung chuyển cả mặt đất. Những luồng không khí chạy vào cái turbine kêu rít lên như gió thổi mạnh, phía sau phi cơ khói và bụi tuôn ra mù mịt.

Bỗng trong hàng ngũ binh sĩ đứng đợi chào cờ, một người lính chỉ chiếc phi cơ, la hoảng lên :

— Nó hút mất Joê ! Nó nuốt mất Joê rồi ! Kia kia, hãm nó lại ! mau ! mau ! cứu Joê mau lên !

Tức thì cả đội quân nhón nhác và tự động tan hàng chạy ra phía đường bay, một vài người lính đã ngẫu nhiên được mục-kích tai nạn tỏ vẻ hiểu biết và giảng vắn tắt cho bạn bè hiểu rằng : « Joê bị phản lực cơ hút vô đầu máy mất rồi ! »

Trung sĩ Bill Hobson bỗng giật mình ngạc nhiên không thấy Joê Cusenza đâu. Bill còn hoảng-hốt thì bỗng có một luồng gió thật mạnh thổi vào gót chân anh ta làm cho anh bỗng người lên, nhưng may thay Bill nhào người sang một bên và ngã sấp xuống đất, lồm cồm bò dậy. Chàng nhìn thấy ở phía đầu máy chiếc phi cơ phản lực có thò ra một cái

chân người. Một chân người lòng-thông nơi đầu máy ? Chàng vội và khoát tay ra hiệu cho phi công tắt máy. Tiếp đó mọi người chạy đồ xô đến, người ta thấy một cảnh tượng ghê gớm hệt hủu : Trung-sĩ Joê Cusenza đã bị hút tuột vào trong máy turbine. Anh chàng nằm gọn lỏn trong đó, chỉ thò một chân ra phía đầu máy. Thợ máy phải tháo hẳn turbine mới đem Joê ra được. Nạn nhân không bị thương tích nặng nhưng mê-mạn mất hết thần trí. 24 tiếng đồng hồ sau Joê Cusenza mới hồi tỉnh, tuy nhiên bộ mặt mất máu, hai mắt lơ lảo, tai điếc đặc, ngờ ngạc như mới đổ bộ xuống một hành-tinh xa lạ...



Về bài thơ « CHƠI ĐÀI KHÁN XUÂN »



Trong bài « BA HỒI CHIÊU-MỘ » nơi mục xã-thuyết Phở-Thông số 9 vừa rồi có nói đến bài thơ « CHƠI ĐÀI KHÁN XUÂN » mà nói là của Hồ-Xuân-Hương, là theo sách « Quốc văn Trích Diễm » của Dương-Quảng-Hàm, nhà Xuất Bản Bốn Phương, ấn-hành năm 1952, trang 35. Có người nói rằng bài đó là của Bà Huyện Thanh Quan. Đó là một nghi-vấn. Mong có tài-liệu nào xác đáng để chứng minh ai là tác-giả bài thơ ấy.

N. V.

BONJOUR TRISTESSE, CỦA F. SAGAN

Buồn ối, Chào Mi!

(Xem P. T. từ số 1)

DIỆU-HUYỀN dịch

BẠN ĐỌC THÂN MẾN

Để rút ngắn câu chuyện, tôi chỉ dịch tóm-tắt những đoạn hình của cốt truyện, và bỏ bớt những đoạn mà tôi xét thấy không cần thiết lắm. Xin bạn hiểu cho.

DIỆU HUYỀN

Chương IV



THẾ là Ba tôi và Ánh - Lệ vì bị lương-tâm cắn-rứt nên tỏ vẻ săn-sóc tôi hơn, có thịnh - tình hơn, một thịnh-tình mà lúc ban đầu tôi thấy bức mình, nhưng dần-dần dễ chịu.

Rất cuộc, dù là lỗi tại tôi đã sắp đặt như thế chẳng nữa, tôi cũng không thích-thấy mãi Tuấn-Sinh và Yến-Hoa cặp tay đi với nhau, có vẻ hoàn-toàn gắn bó nhau như thế. Tôi không thể đi chơi thuyền với chàng được nữa, nhưng tôi cứ phải trông thấy Yến-Hoa, đầu tóc phất-phơ ngoài gió, ở bên cạnh chàng y như tôi dạo trước. Tôi không thể giả vờ làm mặt ngơ khi gặp hai người, và chúng tôi cứ gặp họ hoài : trong rừng thông, trong làng, trên đường

lộ. Mỗi lần gặp như thế là Ánh-Lệ liếc mắt ngó tôi, bà nói chuyện giả-lả cho tôi nghe, đặt bàn tay trên vai tôi để an ủi tôi. Tôi có bảo rằng bà ấy tử-tế với tôi không nhỉ ? Tôi không biết thật bà tử-tế như thế là do tính thông-minh tế-nhị của bà hay chỉ là do tính lãnh-đạm kiêu-hãnh mà thôi, nhưng bà ấy vẫn có một vài cử-chỉ, một đôi lời nói thích-hợp để an lòng tôi, và giả-sử như tôi có đau khổ thật đi nữa thì tôi chắc không có ai an ủi tôi hơn bà.

Ba tôi thì không hề tỏ vẻ ghen-tuông chút nào. Như thế là ông thật lòng yêu Ánh Lệ, và tôi giận thầm rằng kế hoạch của tôi đã thất-bại. Một hôm ông đang đi với tôi vào nhà giầy thép thì gặp Yến - Hoa. Hình như nàng không trông thấy chúng tôi, còn Ba tôi thì quảy lại ngó nàng như ngó một người xa-lạ, và rủ-rủ bảo tôi :

— Nè, con à, Yến-Hoa dạo này đẹp ghê quá, há !

Tôi bảo :

— Tại nàng được yêu.

Ông ngạc-nhiên nhìn tôi :

— Coi bộ con thích chúng nó yêu nhau lắm sao ?

— Ba nghĩ coi, ch yện đó rất là tự nhiên, cặp ấy xứng đôi nhau lắm.

— Nếu không có Ánh-Lệ, thì chuyện ấy không được tự-nhiên đâu nhé.

Ông tỏ vẻ giận lắm :

— Con tưởng một thằng nhãi con dám cướp người yêu của Ba nếu Ba không cho phép hả ?

Tôi nghiêm-ngộ bảo :

— Họ hạp tuổi với nhau thì họ yêu nhau chớ sao.

Ông nhún vai. Lúc về, tôi thấy ông băn-khoăn. Có lẽ ông nghĩ rằng Tuấn-Sinh với Yến-Hoa quả thật là xứng đôi vừa lứa nhau, còn ông lấy một người vợ lớn tuổi như Ánh - Lệ thì chính ông cũng không còn trẻ-trung nữa... Mặc dầu tôi không muốn, tôi vẫn có cảm tưởng rằng tôi đã thắng...

Một tuần-lễ qua. Tuấn-Sinh và Yến-Hoa chẳng hiểu công việc tôi sắp-đặt đang tiến đến đâu, chắc là chờ tôi mỗi ngày. Tôi không dám đến họp mặt với họ, vì chắc chắn là họ sẽ hỏi ý-kiến tôi và buộc tôi phải bày mưu - kế. Vả lại, từ nay buổi

chiều tôi phải lên phòng học, — giả vờ là học. Thực ra thì tôi có học hành gì đâu : tôi có tìm được một cuốn sách luyện về phép nhập-thiền theo kiểu Yoga của Ấn-độ, và tôi dúi đầu dúi mũi vào quyển sách ấy. Lắm lúc tôi cười một mình tôi, cười như con mẹ điên, và không dám cười to sợ Ánh-Lệ nghe. Bởi lẽ tôi đã nói với bà ấy là tôi học để đi thi nên học gặt lắm. Fôỉ giả vờ làm cô nữ-sinh bị thất-tình và cố học thi đậu cử-nhân để tự an-ủi mình. Nói với bà như thế, tôi có cảm-tưởng là bà ta triu-mến tôi lắm và thỉnh-thoảng tôi đem triết học Kant ra nói trong bữa ăn.

Một buổi chiều, tôi lấy khăn tắm quàng lên thân-thể tôi, cho giống hệt như người Ấn-độ, tôi ngồi xếp bằng xuống sàn nhà, chùn mặt gác lên bắp về trái, và tôi ngó đăm đăm vào tủ-kiến để tham-thiền nhập-định. Bỗng có tiếng gõ cửa. Tôi đoán là chị ở, nên bảo chị cứ xô cửa vào. Té ra bà Ánh-Lệ. Bà đứng một giây lát, sừng sốt nơi thềm cửa, rồi tùm-tỉm cười :

— Cô làm trò gì thế ?

Tôi bảo ngay :

— Tôi tham-thiền theo kiểu Yoga. Không phải một trò chơi đâu ạ đây là một môn triết học Ấn-độ.

Bà đến gần bàn, cầm quyển sách của tôi. Tôi bắt đầu lo sợ. Sách đang mở qua nơi trang 100, và các trang khác thì đầy những

Đời ghi chú của tôi, đại khái như những chữ : « Không làm được » hay là « mệt lắm ».

Anh-Lệ bảo :

— Cô chăm-chỉ dữ ư ! Vậy chớ bài luận-đề... về Pascal mà cô đã nói với tôi đó bây giờ cô đã làm đến đâu rồi ?

Sự thực thì trong bữa ăn vừa rồi tôi có cao hứng thuyết cho bà nghe về một câu danh ngôn của Pascal, và nói vờ rằng tôi đang học và nghiên-cứu về nhà Triết-học ấy. Dĩ nhiên là tôi có viết được một chữ nào về đề tài ấy đâu. Anh-Lệ trừng mắt, ngó tôi :

— Cô không lo học, mà chỉ lo làm trò hề trước tú kiến như thế kia, thì mặc kệ xác cô ! Nhưng cô nói dối Ba cô và dối cả tôi nữa, thì không êm đâu ư ! Hèn chi, thấy cô đột-ngột chăm học, tôi ngạc-nhiên quá đối !

Bà bỏ ra, để tôi ngồi ngo-ngác với khăn tắm quàng mình : tôi không hiểu sao bà bảo tôi là « nói dối ». Tôi đã nói về các luận-đề triết-lý là để vui lòng bà, mà bây giờ bỗng dưng bà lại mắng xối vào mặt tôi một cách khinh-khi. Tôi đã quen với thái-độ mới dễ-dãi của bà đối với tôi, nhưng lần này dùng lối hất-hủi làm cho tôi ốt-nhột như thế, tôi căm tiết lắm. Tôi bỏ khăn choàng tắm ra, xỏ quần vào, mặc một sơ-mi cũ rồi vụt chạy ra ngoài. Nắng chan-chan, nhưng tôi cứ chạy, lòng tràn ngập căm hờn, tức tối, không

còn biết mặc-cởi là gì nữa. Tôi chạy thẳng một mạch tới nhà Tuấn-Sinh, dừng bước nơi ngưỡng cửa biệt thự của chàng, thở hổn hển. Dưới nắng chiều, nhà cửa đều có vẻ trầm lặng, tĩnh-mịch và kín-mít. Tôi leo lên đến buồng riêng của Tuấn-Sinh ; buồng này chàng đã chỉ cho tôi thấy hôm chúng tôi đến thăm Má chàng. Tôi mở cửa : chàng đang ngủ, nằm dài trên giường, kê má lên cánh tay. Tôi đứng yên ngó chàng một phút. Tôi khẽ gõ chàng. Chàng mở mắt trông thấy tôi, liền ngồi nhồm dậy :

— Em ? Em tới đây bằng cách nào ?

Tôi làm dấu hiệu bảo chàng đừng la lớn ; nếu Mẹ chàng thấy tôi đến đây và đang ở trong phòng của con trai bà, bà có thể nghĩ rằng... và ai mà chả nghĩ rằng... Tôi đâm hoảng chạy trở ra cửa. Tuấn-Sinh gọi tôi :

— Em đi đâu ? Mộng-Linh lại đây...

Chàng chụp được tay tôi, vừa níu tôi lại vừa cười. Tôi quay lại ngó chàng, chàng bối-rối cũng như tôi, và buống tôi ra. Nhưng rồi chàng lại níu lấy tôi, kéo tôi vào trong tay chàng. Tôi bồi hồi lo-nghĩ : chuyện phải xảy ra... là phải xảy ra... Thế là thành cuộc lần-quần của ái-tình : sợ mà muốn, yêu say và cuồng-dại, và đau ghê hồn, rồi khoái-lạc tưng-bừng, khoái-lạc đã thẳng. Tôi được may-mắn, —

nhờ Tuấn-Sinh biết yêu dịu-dàng, — khám-phá được khoái-lạc ấy từ hôm ấy.

Tôi ở với chàng một tiếng đồng hồ, liêu-linh và kinh-ngạc. Trước kia tôi nghe nói đến chuyện yêu nhau như là một việc dễ-dàng, chính tôi cũng tự bảo với tôi trắng-trợn như thế, với cái tuổi còn khờ-khạo của tôi, nhưng từ nay hình như tôi sẽ không bao giờ nói như thế nữa. Tuấn-Sinh nằm ôm tôi, bàn chuyện cười tôi để ôm tôi trong lòng chàng mãi đời mãi kiếp. Tôi lảm thình, khiến chàng lo ngại : Tôi ngồi dậy, tôi ngó chàng, và tôi gọi chàng : « Tình-nhơn của em ». Chàng nghiêng qua một bên. Tôi dè miệng tôi trên mạch máu đang hồi-hộp nơi cổ chàng, tôi lẩm bẩm : « Minh ơi... Tuấn-Sinh ơi... Minh ơi... ». Tôi không biết lúc đó có phải thật là tình yêu hay không, vì tôi hay thay lòng đổi dạ lắm, nhưng ngay lúc bấy giờ tôi yêu chàng còn hơn là tôi yêu tôi nữa, tôi có thể hy sinh đời tôi cho chàng.

Lúc tôi ra về, chàng hỏi tôi có giận chàng không, tôi phi cười. Chàng cho tôi đầy ngập hạnh phúc như thế, mà tôi giận chàng à !...

Tôi trở về nhà, đi từng bước một, rời-rạc, uể-oải, trong rừng thông. Tôi có bảo Tuấn-Sinh đừng đưa tôi về, hai đứa đi với nhau như thế thì nguy hiểm lắm. Tôi lại sợ người ta nhận thấy trên gương mặt tôi những dấu

vết-rõ-ệt của sự khoái-lạc, lờ-mờ dưới đôi mắt, nổi bật trên đôi môi, và rung động trong cử-chỉ. Trước nhà, bà Anh-Lệ đang nằm đọc sách trên ghế dài. Tôi đã sắp sẵn những lời dối trá đẹp để bào-chữa sự đi vắng của tôi, nhưng bà ta chẳng hỏi-han gì tôi cả. Tôi ngồi cạnh bà, im-lặng, sức nhớ rằng bà và tôi vừa giận nhau ban nãy. Tôi ngồi yên, đôi mắt nhắm, lắng nghe hơi thở nhịp-nhàng của tôi, và những ngón tay tôi rung-động. Chốc chốc tôi lại nhớ đến thân-thể của Tuấn-Sinh, nhớ những lúc chàng...

Tôi lấy một điều thuốc trên bàn, quẹt diêm. Diêm tắt. Tôi quẹt lần thứ hai, cẩn thận hơn vì không có gió, chỉ tại tay tôi run. Tôi vừa đưa que diêm châm thuốc thì nó lại tắt. Tôi cầu nhau, lấy que diêm thứ ba. Bỗng dưng tôi không hiểu sao, tôi thấy que diêm này đối với tôi rất là quan hệ, mật thiết. Có lẽ tại vì Anh-Lệ tự-nhiên nhìn tôi, không cười, nhìn chăm-chú. Lúc bấy giờ, thời-gian và không-gian biến mất, chỉ còn lại que diêm này, ngón tay của tôi trên que diêm, hộp diêm xám, và tia mắt của Anh-Lệ. Tim tôi đập sợ-hãi, đập mạnh lên, tôi ghì ngón tay tôi trên que diêm, quẹt một cái nó bật lửa lên và khi tôi chường mặt tôi tới để châm thuốc thì điều thuốc ụp lên ngọn lửa làm cho lửa tắt. Tôi buống hộp diêm rơi xuống đất, nhắm mắt lại. Tia mắt ngơ-vực, khắc-khổ, của Anh-

Lệ đề nặng trĩu lên người tôi.
Hai tay bà bắt mắt tôi lên. Tôi
càng nhắm riết mắt lại, sợ bà
nhìn vào mắt tôi. Tôi cảm thấy
những giọt lệ chứa-chứa, vung-và,
và khoái-lạc, tuôn ra
trên má Ánh-Lệ, như thể không
buồn bởi gì tôi nữa, như muốn
bỏ qua để cho êm-địu, vuốt bàn
tay trên mặt tôi, và buông tôi
ra. Bà đốt một điếu thuốc, đút
vào miệng tôi, rồi cúi xuống đọc
cách trở lại.

Tôi cho rằng cử-chỉ của bà có
một ý-nghĩa trọng-trung, tôi đã
cố tìm cho nó một ý-nghĩa.
Nhưng đến bây giờ, mỗi khi tôi
đánh hồng một que diêm, thì tôi
nhớ lại cái phút kỳ-di ấy, như
một cái hồ giữa những cử-chỉ
của tôi và tôi, tia nhìn nặng-
trĩu của Ánh-Lệ và cái trống-
rỗng ở chung quanh, cái trống-
rỗng lòng-lộng bao-la ấy.

(Còn nữa)

BỒ - TÚC và ĐÌNH - CHÁNH

Những câu in sót và những chữ in sai trong bài Thơ

« LƯU-NGUYỄN (Phổ-Thông số 9) :

— Bài thơ ấy, nguyên-văn chữ Hán, tác giả là Tào-Đường.

— Câu thứ 2 trong bài thứ 2, (chữ Hán) :

thay vì : « Hà trong lam thâm... »

xin đọc : « Hà TRỌNG lam thâm... »

— Câu thứ 2 trong bài thứ 3 :

thay vì : « Tiên canh na năng... »

xin đọc : « Tiên CẢNH... »

— Câu thứ 3, trong bài ấy :

thay vì : cượng ẩm

xin đọc : CƯỠNG ẩm

— Bài thứ hai dịch ra Việt-văn, sót câu thứ 3, xin nhờ
bạn điền thêm giúp :

.....
Khắp núi mù mây chim-chóc vắng,

— Câu thứ 5 trong bài thứ 5 :

thay vì : « Tiền lộ sắc ... »

xin đọc : « Tiền ĐỘ sắc... »

Xin bạn đọc miến lỗi cho.

Thâm tạ
PHỒ - THÔNG



☸ ☸ ☸ ☆ BA TEO ☆ ☸ ☸ ☸

(Xem Phổ-Thông từ bộ mới số 1)

★ Bạn NGUYỄN - XUÂN-HÒA
k. b. c. 4059.

2567.— Tháng ba cơn gió ra hồn,
Muốn ăn trứng nhạn phải

2568.— Tiếng anh ăn học lâu
thông,

Lại đây em hỏi khản lóng
mấy đường ?.

2569.— Ròng chầu ngoài Huế,
Ngựa tể Đồng Nai,

Nước sông trong sao cứ
chảy hoai,

Thương người xa xứ lạc
loài đến đây.

2570.— Cao ty sấm sắc với ngư
hoàn

Uống hồng mát dạ bằng
thiếp với chàng gặp nhau.

2571.— Trăm năm tính cuộc
vuông tròn,

Phải dò cho hết ngọn
ngành lạch sông.

2572.— Ngồi buồn vọc nước dờn
trăng,

Nước xao trăng lặng buồn
chăng hỡi buồn.

2573.— Trúc xanh trúc mọc đầu
đình.

Em xinh em đứng một
mình cũng xinh.

2574.— Rủ nhau lên núi hái chè,
Hái năm ba lá xuống khe

ta ngồi.

2575.— Ba mươi anh không đi tết,
Bước qua mừng một anh

chẳng đáo tới nhà thờ,
Hiếu trung chi anh nữa,
đợi chờ cho ưỡn công.

2576. — Mầu đơn nở cạnh nhà
thờ,
Đôi ta trinh tiết đợi chờ
lấy nhau.
2577. — Lên chùa thấy Phật muốn
tu,
Về nhà thấy mẹ công phu
chưa đến.
2578. — Tóc em dài em cài bóng
hoa lý
Miệng em cười có ý anh
thương.
2579. — Thiếp với chàng vô can
vô cớ,
Vương lấy chữ tình đem
nhớ ngày thương.
2580. — Mây xanh xanh núi xanh
xanh,
Nước non dành để cho
minh với ta
Minh với ta như cá với
muối
Ta với mình như cuội
với trăng,
Mình về mình nhớ ta
chẳng,
Ta về ta nhớ hàm răng
mình cười.
2581. — Mặt trời đã xế về tây,
Hồi có cắt cỏ bên đàng
bên vơi,
Có còn cắt nữa hay thôi,
Cho tôi cắt với làm đôi
vợ chồng.
2582. — Giàu dân đến kẻ ngủ trưa,
Sang đâu đến kẻ say sưa
tối ngày.
2583. — Bao giờ trạch để ngọn đa
Sáo để dưới nước thì ta
lấy mình.
Bao giờ rau diếp làm
đình,

Gỗ lim thai nghén thì
minh lấy ta.
2584. — Qua truông em đạp lấy
gai,
Em ngồi em lẽ trách ai
không chờ.
2585. — Thương trò may áo cho
trò
Thiếu khuy thiếu nút
thiếu vạc hò trò ơi.
2586. — Ngó lên trên trời tàu bay
bay như én liệng,
Ngó xuống dưới biển tàu
điện chạy huyền thiêng.
Ơi chị em mình ơi mau
màu lập cơ mưu đồ trận,
Qua biển hồ tây mà cứu
chàng.
2587. — Trăm năm trăm năm,
trăm năm,
Bắt râu cha nọ vuốt cằm
mẹ kia.

★ Bạn ĐỖ - HẢI, Quảng-Trị

2588. — Em đừng tưởng nhà lâu
mà quý
Ngựa xe kia cứ tưởng
lâm gì
Giàu nghèo một bữa no dĩ
Yêu nhau ta há quản chi
nỗi đời
2589. — Ba năm mang hận bên
lông
Đào sâu chôn chặt mối
tình tình duyên ?
2590. — Đêm qua thấp ngọn đèn
tàn
Câu thơ muốn viết lại
toan xóa nhòa
Yêu nhau dễ xói dễ xa
Bao tình dầu thấm dãi
ta hồi mình ?

2591. — Người trông ta, ta ta
trông người
Trông người nào biết
rằng ai trông mình ?
2592. — Mẹ chồng là mẹ chồng tôi
Một trăm con qua nó lỏi
mẹ chồng ?
2593. — Tay cầm bầu rượu nắm
nem
Mãi vui quên hết lời em
dẫn dò !
2594. — Dãi dầu một kiếp phong
trần
Bây giờ còn biết tâm thân
là gì
2595. — Phương trời gió bụi mịt
mù...
Thương người chiến sĩ
biên khu tung hoành
2596. — Anh đi đây đây hồi anh
Cho em theo với nở đành
bỏ sao ?
2597. — Kìa nào chàng biết
thương tôi,
Thì tôi cũng đã ra người
thiên thu
2598. — Kìa non, kìa nước, kìa
mây
Nào ai thấu tâm tình này
cho ta !
2599. — Bây giờ còn đến làm chi
Dẫu rằng có khóc làm ly
cũng thừa !
2600. — Cây đa mọc ở đầu làng,
Muốn đi nhưng lại sợ
nàng gieo neo !
2601. — Bình Lục có núi « Con
Rùa »
Trông sang Đạm Thủy có
chùa Ngọc Thanh.

★ Của Bạn LÊ-ĐỨC-BÀNH —
học sinh Quảng trị.

2602. — Chiều chiều ra đứng Ái-
Vân...
Chim kêu ghènh đá găm
thân thêm buồn.
2603. — Khôn ngoan đã đáp người
ta...
Anh em trong nhà chờ đá
lăn nhau.
2604. — Không thiếng cũng thế
bụi nhà...
Dầu khôn dầu dại cũng
ra anh chồng.
2605. — Anh em bốn bề là nhà,
Người dưng khác họ cũng
là anh em
2606. — Anh đi đánh Bắc dẹp
đông.
Thảm thiết trong lòng
nhớ mẹ thương cha.
2607. — Anh đi em chờ có chồng
Anh về em đã tay bông
tay mang.
2608. — Là gì cái thói tiền non.
Ăn bữa buổi sáng, ăn
bữa buổi trưa.
2609. — Ăn trộm ăn cướp thành
Phật thành Tiên.
Làm Phúc làm duyên hạn
thần bất tại.
2610. — Thế gian lắm kẻ mơ màng.
Thấy hòn son thắm, ngỡ
vàng trời cao.
2611. — Yêu nhau trầu vỏ cũng say
Ghét nhau cau dậu đắng
khay chẳng màng.
2612. — Cây bầu ơi hồi cây bầu.

Lá xanh bóng trắng lại
gần không thơm.
2613.— Đêm khuya rót đĩa dầu
đầy.
Bắc non chẳng cháy oan
mây dầu ơi.
2614.— Thịt heo non sao không
ngon không béo.
Tiếng bắc tiếng chì chì
cho heo dạ em.
2615.— Năm nay em phải lấy
chồng.
Không vui thì cũng bằng
lòng mẹ cha.
1616.— Trách cha, trách mẹ nhà
chàng.
Cầm cân chẳng biết là
vàng hay thau.
Vàng này chẳng phải thau
dầu
Xin đừng thử lửa mà đau
lòng vàng.

2617.— Làm trai có chí lập thân
Rồi ra gặp hội phong vân
cũng vira
Nên ra tay kiếm tay cờ.
Chẳng nên thì chờ chẳng
nhờ tay ai.
2618.— Ngày xưa anh bùng anh
beo.
Tay mang chén thuốc lạ
dẻo múi chanh.
Bây giờ anh tốt anh lành
Anh ầu duyên mới, anh
dành phụ em.
2619.— Giàu từ trong trứng giàu
ra
Khó từ ngả bầy ngả ba
khó vẽ
2620.— Dã tràng xe cát biển đông
Nhọc lòng mà chẳng nên
công cán gì
(Còn nữa)

Kính Quí Phật-Tử

Muốn nghiên-cứu chơn lý cao-thâm của Phật Giáo,
Muốn học tập đúng đường lối của Phật dạy
Muốn biết tin-tức Phật-giáo nước nhà và thế-giới.

Hãy xem Liên-Hoa Nguyệt-San

Chủ nhiệm : Thượng-tọa THÍCH ĐÓN-HẬU

với sự cộng-tác của quý Tăng-sĩ du-học tại hải-ngoại :
Nhật, Ấn, Pháp, Anh và một số giảng-sư, cư-sĩ thâm hiểu
Phật-Pháp ở Trung phần.



Có phát-hành tại chùa Xá-lợi, chùa Ấn-quang Sài-gòn, và các
chùa Phật-giáo cùng các nhà sách lớn khắp các tỉnh miền Trung.

Thư từ xin gửi về :

Tổng thư-ký : Thầy THÍCH-BỨC-TÂM

số 66, đường Chi-Lăng
(Hộp thư 24) — HUẾ

ĐÁP BẠN BỐN PHƯƠNG



TẤT cả các bài của các bạn gửi đến, thơ, truyện ngắn, khảo-cứu, truyện dài, tùy bút, chuyện vui, v.v... Chúng tôi đều nhận được cả. Chúng tôi nhiệt liệt hoan-ngênh và thành thực cảm ơn các bạn muốn góp phần xây dựng văn-hóa. Nhưng xin các bạn đừng viết thư về hỏi và đừng bắt buộc chúng tôi phải trả lời là « có nhận được bài hay không ? » hoặc « đăng được không ? ». Bài gửi về Tòa báo rất nhiều, chúng tôi còn phải chọn lọc để đăng, vậy nếu các bạn không thấy đăng, ấy là bài không đăng được vì một lý-do này hay một lý do khác, chúng tôi không thể trả lời riêng từng bạn được. Xin các bạn cũng đừng đòi lại bản thảo, vì theo lệ chung, nhà báo không trả lại bản thảo bao giờ. Những bài viết thâu, hoặc bôi bỏ lem-nhem, hoặc viết 2 mặt giấy, dù có hay chẳng nữa chúng tôi cũng không thể đăng được. Vậy xin các bạn thông-cảm cho.

Đa tạ,
PHỒ-THÔNG

NHÂN TIN RIÊNG

★ **Bạn Võ-hữu-Quyển — K.B.C. 3.317.**

Ông T.V. Xuân-Huy ở Ninh-Hòa, không phải là cháu của tôi và cũng không có bà con gì với tôi cả. Ông chỉ là một trong số đông các bạn trẻ văn-ngệ có cảm-tình với tôi mà thôi. Vậy xin thanh-minh, để bạn rõ.



N. V.

★ **Em Trịnh quang Phúc — Trương minh Giảng — Sài-gòn.**
Em cố gắng sẽ thành công. Nâng đỡ các bạn trẻ yêu văn nghệ là bổn phận của chúng tôi.

★ **Bạn Ngô văn An — K.B.C. 3.047.**

Ông N.V. không có dịch bài *Sonnet d'Arvers*.

★ **Bạn Lương công Lệ — Đào duy Từ — Đà-lạt.**

1) Bạn cứ gửi các sáng tác của bạn đến chúng tôi xem, nếu được sẽ cho đăng.

2) Nếu có dịp chúng tôi sẽ cho đăng chuyện « Thi sĩ Kỳ Phong ».

3) Phổ Thông bộ cũ không thể tái bản lại được.

★ **Ông Phạm gia Trang — 18 Trịnh minh Thế — Nha-trang.**

Xin gửi trước một bài về Văn-học sử của ông để chúng tôi xem, sẽ trả lời sau.

★ **Bạn Nguyễn ngọc Hoàng — K.B.C. 4.507.**

Xin bạn gửi đến 40\$ bằng tem. Chúng tôi sẽ gửi đến bạn 4 số báo ấy. Chúng tôi không bán báo dài hạn cho những bạn ở xa. Vì vấn đề chuyển-vận rất bất tiện, và báo thường bị thất lạc.

★ **Bạn Lê bá Xuyên — Thủy-Dương.**

Cám ơn thư bạn — Bài đã nhận được, đang xem.

★ **Bạn Hùng Mạnh K.B.C. 4.944.**

1) Phổ Thông phát hành trễ vì kỹ-thuật ấn loát. Chúng tôi sẽ cố gắng để ra đúng kỳ.

2) Về bìa báo chúng tôi cũng có nghĩ đến vấn đề ấy và chúng tôi sẽ cố gắng.

★ **Một độc-giả ở Vĩnh-Long.**

— Nhận (chữ Tàu) là con chim *Mòng*, tiếng Pháp là *Oie sauvage*. Hình nó giống như con ngỗng con. Còn Yến (chữ Tàu) là con chim *Én*, *Hirondelle*. Hai con khác nhau.

— Bông (tang bông) là một thứ cỏ bên Tàu, không phải là « sậy » bên ta. Nhiều loại. Có một thứ giết chết bọ chét.

Tiếng Pháp gọi là *Conisa*, hoặc *Conise aux puces*.

— Người Tàu dịch *La Fontaine* (nhà thơ ngụ-ngôn Pháp) thành ra *Lã-phụng-Tiên*.

— Vô kịch « *Hàn-mạc-Tử* » kể lại đời sống thật của thi-sĩ.

★ **Bạn T.H.**

Bạn có thể gửi thêm nguyên văn bài thơ *P. ELUARD*

★ **Bạn Tôn thất Tùng — 21 Trần cao Ván, Huế.**

Xin bạn gửi đến 70\$ bằng tem. Chúng tôi sẽ gửi các số báo thiếu đến bạn.

★ **Ông Vương-đức-Hà — Ba-Xuyên.**

Yêu cầu ông cho biết rõ địa-chỉ (số nhà và đường phố). Nhân tiện, ông gửi cho năm ba tấm hình về các thắng cảnh *Sốc Trăng*, để in kèm theo bài nghiên-cứu về *Sốc Trăng* của ông. Đa tạ.

★ **Hình bìa**

Muốn tô-điểm cho bìa *PHỔ-THÔNG* thêm phần thẩm-mỹ. Xin các bạn có những ảnh nào đẹp chụp các thắng cảnh Việt Nam ở nơi địa phương, các bạn muốn gửi đến chúng tôi để làm hình bìa. Chúng tôi rất hoan-nginh. Không cần hình màu, vì chúng tôi sẽ cho màu lấy, nhưng cần ảnh thật đẹp, rõ, in trên giấy láng chữ đứng in trên giấy soie. Kích hình *18x24* và cho chúng tôi biết phong cảnh ở nơi nào. Nếu có người ở 1er plan và cảnh linh động tốt hơn, chúng tôi sẽ chịu tất cả các phí tổn. Xin cám ơn trước các bạn.

★ **Trả lời ông Phạm văn Thanh Nhatrang :**

Ngày 28-8-1941 là ngày mùng 6 tháng 7 năm Tân-tị,
(hay ngày Mậu thân, tháng Bính thân, năm tị);

Ngày 26-7-1937 là ngày 19 tháng 6 năm Đinh-Sửu,
(hay ngày Giáp Dần, tháng Đinh-Vi, năm Sửu)

— 1903 là năm Quý-mão âm-lịch

— 1905 — — Ất-tị — —

— 1913 — — Quý-sửu — —

— 1943 — — Quý-mùi — —

— 1946 — — Bính-tuất — —

— 1949 — — Kỷ-sửu — —

— 1951 — — Tân-mão — —

PHỔ-THÔNG

Nơi đáng tin cậy của các bạn yêu nghệ-
thuật nhiếp-ảnh :

Quán ĐỒ-THÀNH

Quán 23 đại lộ Nguyễn-Huệ Saigon

- Nhận rửa, in, rọi các cỡ hình ảnh đen trắng và màu EKTACHROME.
 - Nhận đi chụp ảnh các nơi đám tiệc, lễ-lạc, ảnh quảng-cáo, ảnh phóng-sự v. v..
 - Chụp lại các giấy tờ, tài-liệu, hình ảnh cũ ra mới.
 - Mua, bán, sửa-chữa các loại máy ảnh, máy quay phim.
 - Bán phim, thuốc, giấy (có bán lẻ cho người muốn rửa hình lấy).
 - Phát-hành các loại ảnh tài-tử Việt-Nam Quốc-Tế.
 - Sản-xuất các loại ảnh danh-lam thắng-cảnh Việt-Nam.
- Chúng tôi lúc nào cũng sẵn-sàng để chỉ-dẫn các bạn mới chơi ảnh.

Đề đôn đốc kiểm soát sự học của con em.

Đề ôn lại và áp dụng những bài đã học ở nhà trường.

Đề làm tài liệu riêng, đề dạy học, đề tự học

Các bạn công tư chức, quân nhân, các bạn ở hoàn cảnh riêng không thể đến nhà trường đều đều được mà muốn tự học, tự luyện thi.

Mỗi bạn, mỗi gia đình nên có đó .

Chăm Học

TỰ LUYỆN THI

★ TIÊU HỌC VÀ LỤC CÁ NGUYỆT

Lớp Nhì, Nhất — Mỗi tập 3đ.

TRUNG HỌC ĐỀ NHẤT CẤP

Đệ Ngũ, Tứ — Mỗi tập 6đ.

★ TRUNG HỌC ĐỀ NHỊ CẤP

Đệ Tam, Nhì, Tá tại I — 7đ.

NHÀ XUẤT-BẢN THẾ-GIỚI SAIGON

225, Phạm-Ngũ-Lão, 225

in tại Nhà-in TÔN-THẤT-LỄ 42-46 đường Pasteur Saigon

Quản-lý : NGUYỄN-VỸ.

Kiểm-duyet số 88/HĐKD ngày 30 4-59.

Tổng phát hành : Nam-Cường 185, Nguyễn-thái-Học Saigon,